

LSD

K016

THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG

ĐỨC THẮNG
BẤT KHUẤT - KIÊN CƯỜNG
(1930 - 1975)



- NĂM 2000 -



ĐỨC THẮNG
BẤT KHUẤT - KIÊN CƯỜNG
(1930 - 1975)

Phòng L&O

* *Chịu trách nhiệm xuất bản :*

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỨC THẮNG

* *Ban biên soạn :*

LÊ THANH TỊNH

LÊ XUÂN QUANG

TRƯƠNG CÔNG LÝ

VÕ THÀNH VINH

* *Chủ biên :*

NGUYỄN VĂN HÓA

LỜI GIỚI THIỆU

Trong suốt gần nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng (1930 - 1975), Đảng bộ và nhân dân phường Đức Thắng đã phát huy truyền thống quật cường của dân tộc, vượt qua muôn vàn thử thách, gian nguy để góp phần đánh thắng các kẻ thù xâm lược, giải phóng quê hương.

Quá trình trưởng thành của Đảng bộ phường gắn liền với biết bao chiến tích vẻ vang của dân và quân Phan Thiết, là kết quả của sự hy sinh mất mát của biết bao đồng bào và chiến sĩ đã ngã xuống, đã hy sinh vì độc lập - tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc, ấm no cho mọi người.

Những thành công và thất bại của chặng đường lịch sử hôm nay, đã và đang để lại nhiều bài học quý báu cho Đảng bộ và nhân dân phường Đức Thắng trong thời kỳ hòa bình, xây dựng CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trên cơ sở tham khảo tư liệu của quyển Phan Thiết - Truyền thống đấu tranh cách mạng (tập I và II), cùng với sự đóng góp của các đồng chí lão thành cách mạng, và đồng bào đã từng hoạt động gắn bó với phong trào cách mạng Đức Thắng, giúp

cho ban biên soạn có điều kiện tập hợp tư liệu viết nên bản sơ thảo lịch sử Đảng bộ của phường.

Tuy nhiên, do trình độ của ban biên soạn còn có hạn, tư liệu để lại không nhiều, nên tập sách này chắc chắn không thể tránh khỏi thiếu sót. Rất mong được các đồng chí, đồng bào góp ý kiến bổ sung, để lần tái bản sau được đầy đủ và chính xác hơn.

Ban chấp hành Đảng bộ phường xin chân thành cảm ơn đồng chí và đồng bào đã nhiệt tình đóng góp xây dựng lịch sử Đảng bộ phường Đức Thắng đạt kết quả.

Tháng 12-1999

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG



Dinh Vạn Thủy Tú (ra đời từ đời vua Lê Hiến Tông 1740 - 1756).

CHƯƠNG MỘT

VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

Đức Thắng từ lâu được mọi người biết đến vì là một trong những phường trung tâm của thị xã Phan Thiết, còn là nơi sản xuất các loại nước mắm và mắm cổ truyền, có nhiều uy tín ở nhiều nơi xa gần.

Trải qua những biến thiên của lịch sử, nơi đây có thời gian lại được xem là nơi “đất lành chim đậu”, nhờ những tiềm năng về kinh tế, tính chất đô thị và mối quan hệ tốt đẹp giữa các cộng đồng người, lại được các nhà Cách mạng yêu nước thường xuyên ghé lại mỗi khi có dịp đi ngang qua Phan Thiết, đã góp phần tạo nên một cái tên “Đức Thắng”, không phải hình thành một cách ngẫu nhiên, mà trong thực tế đã có nguồn gốc từ thời xa xưa...

Cũng như phường Đức Nghĩa, Phú Trinh và Hưng Long, Đức Thắng có một phần vòng cung tiếp giáp với bờ sông Phan Thiết, với diện tích tự nhiên là 250.000 mét vuông. Có quốc lộ 1A chạy ngang qua cắt chia Đức Thắng thành hai mảnh đất nhỏ hẹp và không đều nhau, được xem là một trong những điểm tụ cư đầu tiên trên địa bàn thị xã Phan Thiết, bởi qua nhiều đợt di dân vì “Chén cơm, manh áo” người lao động đã tìm đến nơi đây để tạo lập cuộc sống.

Năm 1809, dinh Bình Thuận được đổi thành Bình Thuận trấn, thì Phan Thiết là một vùng đất thuộc huyện Tuy Lý do Phủ Hàm Thuận Kiêm lý. Tuy Lý

được chia làm 7 tổng, trong đó có tổng Đức Thắng, bao gồm cả địa bàn Phan Thiết. (*) Đến năm 1898, cùng với việc di dời Bình Thuận từ thôn Hòa An (huyện Hòa Đa) về thôn Phú Tài (Hàm Thuận) thì tổng Đức Thắng trở thành thị xã Phan Thiết, bao gồm 5 đơn vị hành chính cơ sở nội thị và 4 làng ven thị, trong đó có xã Đức Thắng, chính là vùng đất của phường ngày nay.

Có thể nói, từ ngày hình thành đến nay, trải qua hơn 300 năm, về tên gọi Đức Thắng trước sau vẫn không hề thay đổi. Lúc đầu là một tổng gắn liền với quá trình tụ cư để hình thành thị xã Phan Thiết. Và khi thị xã được chuyển lên thành phố cấp 3 (28-11-1933), thì Đức Thắng được gọi là xã. Và khi thực dân Pháp chuẩn bị tách các đơn vị hành chính trong thành phố lập thành 6 phường (11-9-1934) thì xã Đức Thắng được đổi tên thành phường Đức Thắng đặt dưới sự quản lý hành chính của một bang tá trực thuộc viên công sứ kiêm đốc lý người Pháp (Résident-Naire), và từ đó về địa giới của phường vẫn giữ nguyên cho đến nay.

Từ những ngày vùng đất Đức Thắng vừa mới khai lập, nhân dân địa phương chỉ quen gọi là làng Đức Thắng, một đơn vị hành chính thuộc huyện Tuy Lý, dân số chưa đến vài trăm hộ, chỉ là những nóc nhà mái lá, vách lợp bằng tre trộn lẫn với đất sét, nằm rải rác dọc hai bên của một phần đường cái quan, chỉ vừa mới thoát ra từ những con rạch và bãi cát xen nhiều cỏ dại, trước khi thực dân Pháp chủ trương cho

(*) Lược trích "Bình Thuận địa phương chí" xuất bản năm 1971.

mở mang biển nó thành đại lộ Sài Gòn sau này (đường Trần Hưng Đạo ngày nay).

Nhờ nằm chung trong vùng đất có điều kiện địa lý thuận lợi, tài nguyên phong phú như thị xã Phan Thiết, nên Đức Thắng sớm trở thành một trong các điểm tụ cư chóng được mở rộng, do một số ngư dân ở Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên... lần theo các đàn cá vụ nam đến đây tạm trú để đánh bắt và chế biến hải sản, có người sau đó trở lại quê nhà vì đã hết mùa vụ, nhưng phần đông thì định cư ở lại Đức Thắng, để rồi sau đó qua hàng trăm mùa vụ, vùng đất dọc theo mé biển, ven sông ở Đức Thắng dần dần mọc thêm những nóc nhà ngói, nhà lá, vách trét bằng đất hoặc kết bằng tre, nối lại thành xóm, thành vạ, có nơi hình thành xóm nóc câu, toàn là dân bỏ ló của xứ Quảng Bình mới vào định cư sinh sống.

Rồi đến những năm sau 1954, khi đế quốc Mỹ bắt đầu thế chân thực dân Pháp, để đặt ách cai trị kiểu mới ở miền Nam Việt Nam, thì có một số đồng bào ở các xã vùng ven như Hàm Thắng, Hàm Liêm, Kim Bình, Đất Đỏ... cùng một số bà con di dân ở "Nam, Ngãi, Bình, Phú" (*) ... trước những đòn khủng bố đàn áp khốc liệt của địch, đã bỏ địa phương tìm đến nơi đây để được yên ổn làm ăn, từ đó góp phần hình thành các khu dân cư mới, và các xóm nhà chồ nằm dọc theo mé sông, tuyến biển của phường Đức Thắng ngày nay.

(*) Gồm 4 tỉnh : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

Là một phường có nhiều nét đặc thù về kinh tế biển (như nghề muối chượp, phơi cá khô, làm các loại mắm...) và giao lưu hàng hóa nhờ có các tuyến đường giao thông thuận lợi có cảng cá và chợ Phan Thiết gần kề, có bờ biển, bờ sông với cơ cấu kinh tế đa dạng, tạo ra nhiều ngành nghề khác nhau có thời kỳ rất phùng thịnh như nghề mảnh mòi, mảnh chà, lưới rút, số ngư dân ít vốn thì làm các nghề giã đơn, rập bẹ, câu nhỏ... thuyền nghề chủ yếu chạy bằng buồm, kéo theo một số ngành nghề thủ công khác như đóng ghe thuyền, đóng thùng làm nước mắm, đánh dây, đan lưới, làm tìn... hoặc các nghề thợ mộc, thợ thiếc, thợ may, thợ nề... cũng phát triển theo, tạo nên một Đức Thắng có đủ loại ngành nghề khá phong phú, từ đó nó đòi hỏi các hoạt động dịch vụ trao đổi, mua bán cũng phải được sớm ra đời, để làm cầu nối trong quá trình giao lưu kinh tế ở một địa phương vốn có nhiều tiềm năng nằm giữa trung tâm thị xã Phan Thiết.

Từ đầu thế kỷ XIX trở đi, nền kinh tế hàng hóa ở Phan Thiết bắt đầu phát triển, thì tại phường Đức Thắng nhờ có thêm các nguồn nguyên liệu dồi dào để phát huy các ngành nghề và thế mạnh của địa phương, vừa phục vụ cho việc xây cất nhà cửa, đóng ghe, làm thùng lều, đan mê ghe, thúng chai, làm cột buồm, hoặc dùng các loại vỏ cây rừng để nhuộm lưới, các loại dầu rái, dầu chai để khảm thuyền, trét ghe và dùng làm nguyên liệu đốt đèn câu mực, dùng lá buông để dệt đệm buồm, đan thành tấm lợp để che lán trại và làm mảnh mảnh...

Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), bộ mặt thị xã Phan Thiết thay đổi ngày càng nhanh thì tại phường Đức Thắng, trên các trục đường lớn như : Quai de la Samure (nay là đường Trưng Trắc), Rue de Pêcheus (còn gọi là đường Ngư Phủ, nay đổi thành Nguyễn Văn Trỗi) dẫn tới bến cá Cồn Chà... không lúc nào ngớt hoạt động của các công trình có quy mô lớn và vừa như xây nhà lều, đóng thùng chượp cá, hoặc xây các sân bãi để tập kết nước mắm tinned chờ thuyền xuất tỉnh xếp thành nhiều hàng, nhiều chồng cao ngồn ngộn. Riêng việc đóng thuyền, bấy giờ chủ yếu là thuyền buồm thì đã có bãi ngang nằm sát mé biển. Những người thợ sau một thời gian hì hục, miệt mài dưới những tia nắng thiêu đốt miền biển và bằng những đôi bàn tay khéo léo của mình, nhiều thuyền đã được hoàn tất chỉ còn việc hè nhau đẩy xuống nước là có thể xuất bến ra khơi.

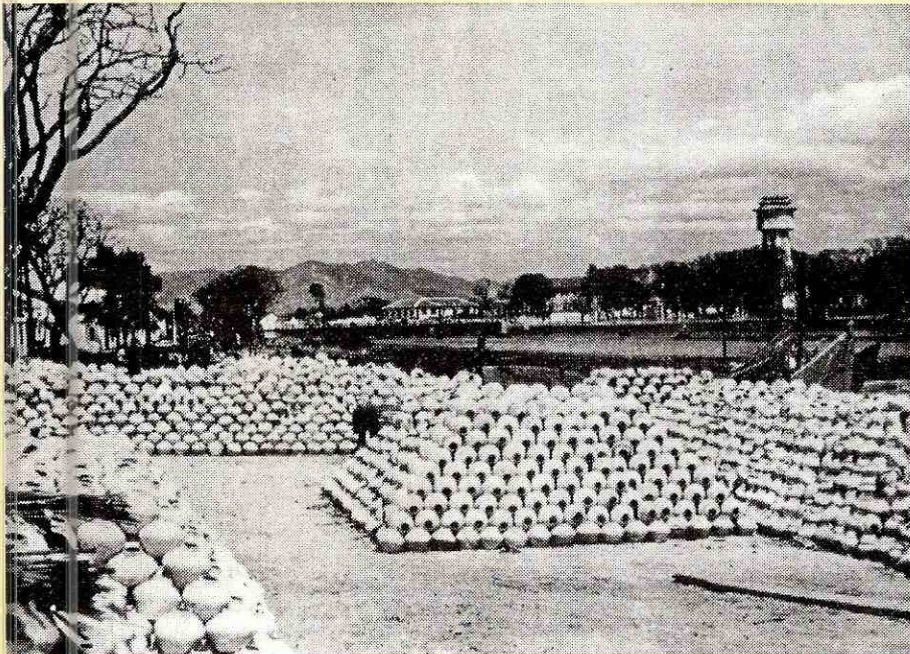
Nhưng rộn ràng nhất, vẫn là bến cá Cồn Chà trong những buổi thuyền vào cập bến. Có hàng trăm người là vợ con những “người thợ”, “người bạn”, những bà và các cô “hàng rổi” chuyên nghề mua bán cá vây quanh những chiếc thuyền, hối hả đóng đếm, rồi xô quang gánh thoăn thoắt đưa cá về các trại muối chượp gần đó, hoặc đi nhanh cho kịp buổi chợ. Từ bãi biển nhìn ra khơi, trong ánh mắt trông đợi của những thiếu phụ, em bé chọt búng lên những tia sáng mừng vui, khi họ bắt chọt nhìn thấy những cánh buồm từ khơi xa đang nhấp nhô lao về đất liền...

Đến năm 1928, các nhà xây kiên cố kiểu Pháp đã có nhiều ở Đức Thắng, nhưng vùng ngoại thị vẫn là

rừng rậm, nên các loài thú hoang dã như chồn, beo, hổ, gấm thỉnh thoảng cũng lạc vào nội thị. Điển hình như ngày 12 tháng 6 năm Kỷ Ty (1929), một con hổ già lạc vào Đúc Thắng, nhảy nằm trên chái bếp nhà bà Trần Thị Liễu (số 3 đường Lê Thánh Tôn hiện nay), dân làng mặc dù có người hoảng sợ vội lặn vào nhà đóng kín cửa, nhưng số đông do tính hiếu kỳ muốn tận mắt thấy được chúa sơn lâm, nên đổ xô đến để xem, kịp lúc viên giám binh người Pháp cũng hay tin chạy đến dùng súng bắn chết con hổ ấy.

Đúc Thắng cũng là nơi quy tụ cư dân các tỉnh khác đến, mà phần lớn là dân miền biển Trung bộ. Khi đến đây, mỗi cư dân đều mang theo phong tục, tập quán đậm nét văn hóa của quê hương miền biển, như sống tụ cư phải có Đình, Làng, Vạn... Người dân đi biển lại có tục thờ cá Ông (còn gọi là cá Voi, ông Nam Hải...), các lễ tục văn hóa trong các buổi cúng đình, cúng làng thì có hô "bả trạo", hô bài chòi... và những cái tên Đình làng Đúc Thắng, Vạn Thủy Tú, chùa Bà Đúc Sanh, ngày nay đã trở thành những di tích văn hóa ở địa phương, gắn liền với quá trình hình thành lịch sử của một vùng đất có tên gọi là phường Đúc Thắng.

Tương truyền rằng, trong số người vào định cư đầu tiên tại phường Đúc Thắng, có hai anh em họ Trần gốc ở Điện Bàn, Quảng Nam. Người anh tên Trần Mưu khi vào đã tạo lập nên Vạn Nam Nghĩa (ở phường Đúc Nghĩa). Còn người em tên là Trần Chất lại đến lưu trú tại xã Đúc Thắng, là người có công hoạch định xóm làng cho hai phường Đúc Nghĩa và Đúc Thắng ngày nay.



Bến Trưng Trắc (nơi buôn bán nước mắm của thị xã - 1930 - 1940)

Ngày 16-9 âm lịch năm Quý Mùi (1823) nhân tả quân Lê Văn Duyệt đang lúc đi kinh lý có ghé qua Phan Thiết. Vì thấy chợ Phan Thiết lúc bấy giờ nằm tại khu vực đường Ăng-Kor (nay là đường Phan Bội Châu ở Đức Nghĩa) không thể hiện là cầu nối trung tâm của việc đi lại giao dịch, mua bán. Ông Trần Chất mới đội sớ đón đường tiến quân của Tả quân Lê Văn Duyệt, để dâng lên bảng kiến nghị xin cho dời chợ về địa điểm mới nằm phía hữu ngạn sông Phan thiết sát chân cầu Quan (còn gọi là cầu sắt, cầu giữa) để cho dân tiện việc đi lại, mua bán. Bất ngờ, thấy có người dám vô lễ, ngang nhiên đón đường làm cản trở việc quân. Tả quân Lê Văn Duyệt liền hô quân bắt ông đem chém đầu. Nhưng sau đó nghĩ lại những lời tường trình của ông Trần Chất, chẳng qua là vì "mưu cầu lợi ích cho dân", nên Tả quân đồng ý cho phép di dời khu chợ, để rồi từ đó phát triển thành một khu phố sầm uất gắn liền với khu chợ Phan Thiết ngày nay, trong đó có một phần chợ hướng đông - bắc là vùng giáp ranh địa giới phường Đức Thắng. Qua những việc làm này, người dân Phan Thiết luôn ghi nhớ công ơn của ông Trần Chất. Riêng nhân dân phường Đức Thắng ngay từ đầu đã tôn vinh ông là Tiên hiền của làng mình. Năm Ất Mão (1855) vua Tự Đức có sắc phong cụ là Thần Hoàng. Tiếp đến, các đời vua nhà Nguyễn sau này như : Đồng Khánh, Duy Tân và Khải Định đều có sắc phong thần cho cụ Trần Chất, người có công khai lập nên phường Đức Thắng từ những buổi đầu sơ khai.

Riêng Đình làng Đức Thắng cổ kính được xây dựng vào năm 1823, có thờ bài vị các cụ Trần Chất, Trần Mưu, cùng hai vị Tiên hiền là Nguyễn Thông (*) và Lê Tín người có công tạo dựng nên Đình làng. Mặc dù trải qua nhiều thời kỳ, lại bị tác động bởi nhiều cuộc chiến tranh, nhưng nhờ nhiều lần trùng tu, nên Đình làng vẫn còn giữ nguyên các phần cấu trúc, tạo dáng bên ngoài kể cả các bức hoành phi, câu đối cổ, cùng các bản sắc phong của các triều vua phong kiến nhà Nguyễn đến nay cũng chưa phai mờ theo năm tháng, để rồi ngày nay, Đình làng Đức Thắng vinh dự được Bộ Văn hóa thông tin - Du lịch và Thể dục thể thao quyết định liệt hạng là một trong những di tích văn hóa của dân tộc.

Vì là nơi tụ hội dân cư, mà phần đông là dân vùng biển, phần lớn thời gian phải sống ngoài biển khơi, thường xuyên phải đối đầu với sóng cả, bão tố, cá dữ... lắm khi phải bất lực trước sức mạnh của tự nhiên, nên bà con ngư dân ở đây đã nghĩ cần phải có sự phù trợ của thần linh (***) và vạn chài thờ cúng cá Ông ở phường Đức Thắng được ra đời từ đời vua Cảnh Hưng (Lê Hiến Tông 1740 - 1756), với tên gọi là Vạn Thủy Tú, chính là nơi tụ họp, sinh hoạt của bà con ngư dân, đồng thời cũng là nơi các cụ bô lão thường dạy dỗ con cháu, truyền nhau những kinh nghiệm truyền thống và giúp đỡ kỹ thuật phục vụ cho việc khai thác,

(*) Nguyễn Thông cũng là dân xứ biển miền Trung cùng với cụ Lê Tín có công xây dựng Đình làng Đức Thắng.

(**) Hội Thành Minh ra đời từ thời vua Thiệu Trị (Đinh Mùi - 1847), trước thờ nhiều vị thần và được nhiều sắc phong của các vua nhà Nguyễn.

dánh bắt thủy sản, hoặc tương trợ nhau khi hoạn nạn, lúc khó khăn và giải quyết các tranh chấp bất đồng trong nghề biển. Cho nên, Vạn Thủy Tú cũng được các đời vua nhà Nguyễn từ triều Tự Đức đến Khải Định phong nhiều sắc dụ và được bà con ngư dân ở đây chú ý tôn tạo để giữ lại vóc dáng một Vạn Thủy Tú cổ kính hiện còn tồn tại đến bây giờ.

Ngoài các Dinh Vạn - Đình Miếu, Chùa chiền là những nơi sinh hoạt của các lớp người mới đến định cư ở địa phương, nhằm giúp đỡ nhau có tổ chức, có hiệu lực hơn, để từ đó hình thành ý thức đoàn kết, gắn bó, tương trợ, giúp nhau bảo tồn cuộc sống. Và chính đây là nguyên do dẫn đến hình thành nhiều hình thức tương tế đặc biệt ra đời, lúc đầu xuất hiện ở phường Đức Thắng, rồi lan đến một số phường, xã xung quanh, thu hút nhiều bà con lao động tự nguyện tham gia vào tổ chức như : Hội Lương Bằng của người chuyên đánh bắt tôm, ốc (có trụ sở hoạt động, sau này là nơi sản xuất nước giải khát của thị xã Phan Thiết). Hội Cát Lái của các chủ ghe bầu (một phần dinh trước cửa trụ sở, nay chuyển thành chùa Kiết Tường), Hội Thành Minh, tương trợ nhau khi có quan hôn, tang tế, gia đình có người qua đời, kể cả những người chết không có thân nhân cũng được hội lo chôn cất chu đáo. Riêng chùa Bà Đức Sanh được xây dựng từ thời vua Thiệu Trị, nơi thờ cúng ba Bà Chúa Thai Sanh, cùng 24 vị Thiên - cang và Bà Huệ Nương, cũng là nơi giúp đỡ chị em phụ nữ gặp khó khăn khi sinh đẻ hoặc hiếm muộn về đường con cái...

Cùng với việc hội tụ dân cư, Đức Thắng còn là nơi gặp gỡ của các thể loại văn hóa, văn nghệ dân gian. Tuy nhiên, do đặc điểm là một vùng tụ cư với nhiều địa phương khác nhau, nên những câu hát điệu hò trữ tình chủ yếu chỉ nhằm mô tả cuộc sống của người dân miền biển luôn phải sống trong cảnh “đầu sóng ngọn gió”, hoặc nhớ da diết về vùng biển miền Trung, cả trong những lời hát “bá trạo”, hoặc hò bài chòi cũng được duy trì thường xuyên trong các buổi lễ cúng Vạn, cúng Đình, mà người dân xứ Quảng rất ưa thích, vì nó biểu trưng cho sức mạnh của cơ bắp và ý chí quật cường sẵn sàng đối đầu với sóng to, gió lớn ngoài biển khơi.

Về mặt xã hội, thì cộng đồng cư dân Đức Thắng từ lâu đời nay gồm đại bộ phận người Kinh, một số ít người Hoa, nên về phong tục tập quán không có những dị biệt lớn. Phần lớn số còn lại chỉ thờ cúng ông bà, hoặc đến chùa thắp hương lạy Phật. Một số ít vẫn còn mê tín dị đoan. Song nhìn chung, bà con ở đây đã thể hiện tinh thần đoàn kết rất cao trong đấu tranh với thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm quá trình đã gắn bó ngày càng bền chặt, để tạo nên một Đức Thắng có được như ngày hôm nay.



Một góc Vạn Thủy Tú xưa (khoảng 1930 - 1940) ở Làng Đức Thắng.

CHƯƠNG HAI

THỜI KỲ ĐẤU TRANH CHỐNG PHÁP (1885 - 1945)

Ngày 05-7-1885, sau khi tổ chức đánh úp quân Pháp ở kinh thành Huế bị thất bại, vua Hàm Nghi liền hạ chiếu Cần Vương. Nhân dân Phan Thiết nhiệt liệt hưởng ứng phong trào yêu nước đó. Nổi lên là các hoạt động của nghĩa quân Ung Chiếm là con em Phan Thiết đã liên tiếp tổ chức nhiều đợt phục kích để tiêu diệt quân Pháp tại cửa biển Phan Thiết, và cầu Bến Lội... nhằm vây hãm phủ thành Hàm Thuận, khiến cho bọn quan lại và quân lính triều đình Huế tại đây phải bỏ trốn.

Nhưng sau đó, ngày 3-7-1886, nhờ có quân chi viện, thực dân Pháp mở nhiều đợt phản công. Trước một đội quân nhà nghề có đầy đủ vũ khí, nghĩa quân đành phải rút lui, sau đó một số thủ lĩnh của nghĩa quân lần lượt bị giặc bắt và bị xử cực hình. Và phong trào Cần Vương tại Phan Thiết, thời kỳ chống Pháp xem như thất bại, nhưng các sĩ phu yêu nước ở đây vẫn nung nấu căm thù và chờ thời cơ mới.

Từ cuối thế kỷ thứ 19, quyền hành của triều đình Huế bị thu hẹp dần, thì tại Phan Thiết, thực dân Pháp giành hẳn việc kiểm soát các ngành quan trọng như Ngân khố, giao thông, thương chánh (thuế quan)... và nắm chặt các công cụ đàn áp, vừa áp đặt nền thống trị để tìm cách bòn rút tài nguyên ở Đông Dương.

Luật đầu tiên mà Chính phủ Pháp ban hành, là cho phép bọn thực dân ở Đông Dương được vay mượn tiền của người dân bản xứ để mua thiết bị phục vụ cho việc khai thác tài nguyên, mở nhiều đợt quốc trái để vơ vét tiền của. Ban hành thuế thân, thuế ruộng đất, bắt dân đình đi làm xâu, lao dịch không công. Riêng đối với bà con ngư dân tại phường Đức Thắng còn phải đóng thêm thuế thủy trình, bất kể thuyền lớn, ghe nhỏ, cồng khả năng, quy mô ngành nghề đánh bắt, chúng đều qui định mức thuế như nhau. Ai chậm nộp hoặc kỳ kèo, day dưa thì không cho đi biển, lắm khi còn bị truy phạt gấp đôi, gấp ba số tiền ghi trong bộ thuế...

Năm 1903, khu chợ mới Phan Thiết được xây dựng xong. Thực dân Pháp liền giao cho tên chủ thầu người Anh tự định mức thuế, đánh vào những người mua gánh bán bưng ở chợ một cách vô tội vạ, trong đó có 1 bộ phận chị em ngư dân ở Đức Thắng, chỉ với 1 gánh cá hoặc gánh ghe lúc nào cũng có mặt vào các buổi chợ hôm, chợ chiều...

Cùng với việc tập trung khai thác tiềm năng ở Bình Thuận, mà chủ yếu là ở Phan Thiết. Thực dân Pháp còn chủ trương mở rộng các tuyến giao thông, xây dựng 1 số cơ sở nội thị. Chúng sử dụng bọn cảnh sát vào việc ép dân nộp thuế, khuyến khích bọn tư sản Pháp khai thác đồn điền. Mặt khác, chúng còn cho mở rộng 1 số chặng đường cái quan, (riêng tại Đức Thắng, đường cái quan xưa kia cũng được mở rộng, sau đó đổi tên là đại lộ Sài Gòn, tức đường Trần Hưng Đạo hiện nay), xây cất lại tòa sứ và cơ sở làm việc

của bọn Pháp. Tiếp đến, chúng còn vạch ra phương án xây dựng nhà ga và tuyến đường sắt từ Phan Thiết đi Sài Gòn, để phục vụ cho việc tải hàng mà chúng cướp được ở địa phương.

Cùng với việc ổn định tổ chức và củng cố hệ thống cai trị, thực dân Pháp còn tăng cường khai thác, bóc lột nhân dân Phan Thiết. Chế độ làm việc nhiều, tiền công thấp, còn bị bóc lột bằng sưu thuế, làm cho người dân lao động ở đây ngày càng khốn đốn.

Tại phường Đức Thắng, vấn đề làm xấu, làm tạp dịch trong thời kỳ này rất căng thẳng nhất là vào những mùa vụ, phần đông trai tráng phải bám biển để đánh bắt. Nhưng yêu cầu của thực dân Pháp là phải bắt dân đình đi làm tạp dịch như làm cầu, xây chợ, đắp Cù chống biển lở ở đường Ngư Ông, xây kho tàng, dựng dinh thự của người Pháp, chúng còn chủ trương cho lấp rạch Đức Thắng để mở đại lộ Sài Gòn theo lệnh của viên công sứ Pháp tại Bình Thuận (1916). Thời gian lao dịch kéo dài, công việc nặng nhọc, lại không được cấp gạo cơm. Lúc ốm đau không có thuốc men chữa trị, lại chẳng được chút tiền công, khiến cho dân đình vô cùng ta thán, oán hận. Trước tình cảnh như vậy, các hào mục của phường Đức Thắng ngấm ngầm bàn nhau, kêu gọi và hướng dẫn dân đình cùng nhau làm yêu sách đòi thực dân Pháp phải trả tiền công và cung ứng một bữa cơm trưa. Công sứ Pháp không đáp ứng, nên trong số dân đình ở Đức Thắng, một bộ phận đã bỏ trốn về các vùng quê hoặc chạy vào rừng cùng một số dân đình khác trong thị xã. Để uy hiếp dân làng, công sứ Pháp cho bắt ngay 4 vị hào

mục có tên tuổi và uy tín ở Đức Thắng như các ông “Phan Văn Tiêu, Nguyễn Văn Tường, Lê Ngọc Châu và Trần Văn Tây. Ngay từ ngày đầu, chúng đã buộc các vị này đi kéo xe lu để ghè đường cùng với 1 số dân đình khác bỏ trốn mà chúng vừa bắt được, gọi là để “trừng phạt bọn cứng đầu, dám chống lại chủ trương chung”. Nhưng sau đó, dưới sức ép của toàn bộ dân đình trong thị xã đã nhất tề “đình công” không chịu đi làm đường và làm các công sở, buộc viên công sứ phải nhượng bộ, ra lệnh thả 4 vị hào mục và thỏa mãn 1 số yêu sách của dân đình ở địa phương.

Ngày 06-06-1906, tổ chức Liên thành Thương quán chính thức khánh thành, có cơ sở đầu tiên làm nước mắm gần bến cá Cồn chà (số 02 đường Ngư Ông ngày nay), và có trụ sở chính đặt gần cầu Quan Phan Thiết với ý thức chen vai trên thị trường, phục hồi quyền chủ động, lo quốc kế dân sinh. Trong các thành viên góp vốn cổ phần của Liên thành Thương quán, có 1 vài chủ hàm họ ở Đức Thắng, ngay từ buổi đầu họ đã góp công sức tạo điều kiện cho Dục Thanh học hiệu (*) đứng ra lo việc truyền bá quốc ngữ trong tỉnh, đồng thời dùng Thơ xã làm diễn đàn để phổ biến những tư tưởng tiến bộ và bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan. Nhưng chẳng bao lâu, viên công sứ Pháp đánh hơi biết được đây là 1 tổ chức hoạt động vì mục đích dân tộc và dân sinh rất bất lợi cho việc “khai hóa” theo kiểu thực dân nên hấn liền cấp tốc cho đòi Ban Quản trị Thơ xã, mà người dẫn đầu là cụ Nguyễn Hiệt Chi đến

(*) Dục Thanh học hiệu mở cửa năm 1907 tại phường Đức Nghĩa. Nay là khu di tích Bác.

tòa sứ để cảnh cáo dọa nạt, sau đó còn buộc 1 số người trong Ban Quản trị phải xin từ chức, và ngày 05-9-1908 Liên Thành Thơ xã chính thức giải tán.

Từ năm 1910 trở đi bộ máy cai trị của thực dân Pháp tại Phan Thiết đã được áp đặt xong, và các gia đình tư sản Pháp lúc bấy giờ lần lượt có mặt trên thị xã khá đông. Để chuẩn bị bắt tay vào việc khai thác, vơ vét tài nguyên và sử dụng nhân công rẻ mạt tại địa phương, việc đầu tiên mà tư sản Pháp cần phải thực hiện là tiến hành cho xây cất dinh thự, cơ ngơi ở lâu dài, tạo nên những cơ sở xây dựng đầu tiên của người Pháp ở địa bàn Đức Thắng.

Và đây cũng là lúc bọn tư sản Pháp tại Phan Thiết và thương nhân Hoa kiều ở Sài Gòn tích cực tìm mọi thủ đoạn để cạnh tranh trong nghề chế biến nước mắm. Sau khi đã dùng mọi mách lới lừa lọc, chèn ép để từng bước loại dần các đối thủ cạnh tranh về nghề chế biến mắm, mà phần đông là các chủ hàm hộ ở phường Đức Thắng, Phú Hải và Mũi Né. Tên Phô-cơ-nô một tư sản người Pháp dùng xương bột cá của công ty A-dốt hòa với nước muối để làm nước mắm giả rồi đem bán cho thương nhân Hoa kiều Sài Gòn Chợ Lớn. Sau đó, bọn này còn pha thêm nước muối, nước màu vào nước mắm để bán cho người tiêu thụ, với một giá thành thật thấp để cạnh tranh với loại nước mắm cổ truyền của ta ở Phan Thiết, làm cho các chủ hàm hộ ở Đức Thắng lâm vào tình trạng ế ẩm, hoặc phải chịu lỗ lã, dẫn đến có 1 thời gian dài người lao động có liên quan trực tiếp đến việc làm nước mắm phải thất nghiệp, hoặc hưởng đồng lương quá thấp, vì hàng bán chậm.

Từ đó, ta có thể hình dung trong nghề làm nước mắm ở địa phương, các chủ thùng lều bóc lột sức lao động của trai lều theo lối làm công trả lương. Thế nhưng sau đó, các chủ ghe, chủ thùng lều lại bị bọn thực dân chèn ép, kiềm hãm bằng sự cạnh tranh không lành mạnh, cùng các sắc thuế quá cao. Để rồi, cuối cùng chính người dân lao động nghèo khổ ở Đúc Thắng phải nai lưng ra hứng chịu thay cho giới chủ, mà trong đó 1 số hộ nhà giàu và 1 số tư sản người Pháp quá trình phát lên nhờ biết dựa vào thế mạnh của người Pháp để chèn ép “dân đen”.

Một chính sách khác có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong phường. Đó là chính sách “ngu dân” mà bọn thực dân Pháp quá trình đã tỏ ra có nhiều kinh nghiệm để “bần cùng hóa” người dân bản xứ ở các nước thuộc địa, nhằm phục vụ kế sách xâm lược của chúng. “Văn chương không bằng xương cá mè”, không phải ngẫu nhiên mà người dân ở đây đã tỏ ra bi quan, hoặc không thấy được giá trị của việc học, của tri thức, mà thực tế bọn thực dân đã sớm thành công trong việc tạo ra một câu nói truyền miệng đầy chất cam phận của người dân miền biển ở Bình Thuận, để phục vụ cho chính sách “ngu dân” của chúng ?

Theo báo cáo của tên Đốc học Bình Thuận, vào năm 1927 cả tỉnh Bình Thuận chỉ có 93 giáo viên và trên dưới 2.900 học sinh, với 2 trường tiểu học 5 lớp (từ lớp năm đến lớp nhất), 6 trường sơ học 3 lớp, cùng 51 trường làng các loại, chủ yếu ở các vùng ven thị và vùng nông thôn. Thì bấy giờ, ngay trên địa bàn phường Đúc Thắng đã có 2 trường. Đó là trường Pháp - Việt

(trường tiểu học Đức Thắng ngày nay) dạy 5 lớp. Khi học hết chương trình lớp nhất mới thi tốt nghiệp tiểu học (Primaire). Số học sinh được vào học tại trường này, bao gồm số con em nhà giàu, con các chủ hàm hộ, kể cả con em gia đình nghèo từ khắp nơi trong tỉnh cũng được vào học qua kết quả thi cử được tuyển chọn. Về phương pháp giảng dạy chủ yếu dựa vào chương trình cách tân một phần đã được "pháp hóa". Cho nên, sau do một số học sinh đã tốt nghiệp loại khá, giỏi ra trường đều nói được tiếng Pháp. Ngoài ra, còn có 1 trường sơ học (trường tiểu học Đức Thắng B hiện nay) dạy 3 lớp, (từ lớp năm đến lớp ba) dành cho tầng lớp trung lưu, cùng số con em các gia đình lao động nghèo trong thị xã, sau khi học hết chương trình thuộc loại xuất sắc mới chuyển lên lớp nhì tại trường Pháp - Việt.

Năm 1926, trước hiện tượng học sinh ở các trường học tổ chức bãi khóa để tang cho cụ Phan Chu Trinh (*) một chí sĩ yêu nước lãnh đạo phong trào Duy Tân vừa mới từ trần ở Sài Gòn, thì bọn đốc học Bình Thuận liền gửi công văn báo cáo lên tòa công sứ Pháp đề nghị không cho bãi khóa. Cùng với việc bãi khóa của học sinh, tại phường Đức Thắng phong trào để tang

(*) Trong khu phố cũ, đến nay vẫn còn tồn tại các cơ sở xây dựng của người Pháp như trụ sở UBMT, tòa án ND, UBND thị xã Phan Thiết. Bây giờ ở trường Pháp - Việt cũng có 36 học sinh lớp nhì tham gia bãi khóa. Riêng học sinh lớp nhất vì sắp đến kỳ thi tốt nghiệp Primère, thực dân Pháp ở Phan Thiết qui định học sinh nào tham gia bãi khóa thì sẽ không được dự thi. Cho nên số học sinh lớp nhất chỉ kêu gọi học sinh cả trường ủng hộ học sinh lớp nhì. Và thu hút ngày càng đông hội viên nhiệt tình hưởng ứng. Trong đó, có cả những thợ làm thùng lều, đóng ghe, đan thúng... cũng xin gia nhập.

và truy điệu cụ Phan Chu Trinh cũng được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, nổi lên trong giới thanh niên tiến bộ cùng 1 số ít hàm hộ ở Đức Thắng đã tổ chức quyên góp tiền của và cử đại diện vào Sài Gòn dự lễ tang cụ Phan, như các anh Tống Ngọc Cang, Huỳnh Thanh Liêm, Nguyễn Đăng Lâu, Đỗ Khắc Cẩn, Hồ Nhật Tân và Lê Văn Lại... Sau đó các anh còn mang ảnh chụp lễ tang và các báo tường thuật tang lễ và diễn biến tình hình đấu tranh tại Sài Gòn về Phan Thiết chuyển tay nhau xem.

Vào dịp Tết Đinh Mão (1927), Tuần vũ Bình Thuận tổ chức lễ bái vọng vua Bảo đại tại hành cung tỉnh đường. Đang khi các quan lại Nam triều theo thứ bậc, cấp phẩm xếp hàng quỳ lạy trước ngai vàng biểu tượng quyền lực của nhà vua, thì viên phó công sứ Pháp Ghi-Ô (Guillot) cùng tên giám binh (Garde Indigène) dắt chó vào hành cung cùng dự lễ với thái độ khinh thị, mặc nhiên xem thường nghi lễ vua quan triều Nguyễn. Nhân dịp này ông Giáo Lành (Nguyễn Văn Lành) ở Đức Thắng đã viết bài đưa tin lên báo Tân thế kỷ để phê phán thái độ hống hách láo xược của quan binh Pháp, đồng thời chê trách thái độ hèn yếu, nhu nhược của vua quan Nam triều.

Lúc bấy giờ tại Phan Thiết, các tổ chức nhóm hội cùng ngành nghề được thành lập và lan rộng ở nhiều nơi. Ở Đức Thắng, một số người hành nghề hút tó, kéo xe, thợ may, thợ nề... cùng rủ nhau tham gia vào các tổ chức hội, nhóm của mình cùng với các phường bạn. Đặc biệt là Hội Quảng Nam - Đông Châu Tương Tế cũng được một số bà con xứ Quảng ở Đức Thắng

tích cực hưởng ứng. Hội Ái Hữu Tương Tế ra đời trước đây, nay cũng được củng cố lại.

Cuộc khai thác thuộc địa khách quan đã tạo ra một giai cấp mới chưa hề có trước đây ở Đức Thắng. Đó là giai cấp công nhân, nông ngư dân, cùng các tầng lớp lao động khác, đã bắt đầu chung lưng đấu tranh với bọn thực dân, phong kiến.

Riêng trong giới thanh niên tiến bộ ở Đức Thắng nhờ tiếp cận một số tờ báo tiếng Việt từ Sài Gòn chuyển về Phan Thiết, sau đó lan dần và trở thành thói quen trong một bộ phận những người thường quan tâm tới thời cuộc ở Đức Thắng. Đặc biệt là phong trào đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, phong trào để tang và truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh, cùng các hoạt động xuống đường bãi khóa của học sinh Phan Thiết, đã tác động trực tiếp đến nhận thức, tình cảm của người dân Đức Thắng, nên có một bộ phận đại diện cho các giới và các tầng lớp trong phường tích cực hưởng ứng phong trào.

Đêm 12 rạng ngày 13-7-1929, trên các đường phố ở Đức Thắng xuất hiện nhiều tờ truyền đơn ký tên "Đảng cộng sản Nam Kỳ", nội dung vạch mặt bọn Pháp đã lợi dụng khẩu hiệu "Tự do - bình đẳng - bác ái" để lừa bịp vơ vét tiền của nhân dân, và nhân danh cách mạng Pháp (14-7-1789) phá ngục Bát - Xty (Bastille) để lê máy chém tàn sát dân ta.

Mặc dù thực dân Pháp luôn cảnh giác và tìm mọi cách đề phòng. Nhưng đêm 14 rạng ngày 15-8-1931, dưới ánh điện đường, truyền đơn vẫn nằm rải rác ở

nhieu góc phố. Ngay tại đình làng Đức Thắng cũng có truyền đơn. Trên một ngọn cây to trước đồn lính khố xanh được treo một lá cờ đỏ búa liềm ngạo nghễ tung bay như để thách thức bọn Pháp cùng đám quan lại phong kiến đang trở mặt ngơ ngác và tức giận cực điểm. Nên liền sau đó, một số gia đình trong diện tình nghi ở Đức Thắng tiếp tục bị theo dõi. Đám sai nha còn bắt đi một số người đưa về các “trường tra” để xét hỏi khai thác đầu mối nhằm trấn áp tinh thần dân chúng.

Lúc bấy giờ, tên Ngô Đình Diệm đang giữ chức Quản đạo ở Phan Rang (Ninh Thuận) được đưa về Phan Thiết cất nhắc lên chức quan Tuần Vũ Bình Thuận. Vốn là một tên có nhiều kinh nghiệm đánh phá phong trào cách mạng, nên khi vừa mới nhận chức, Diệm liền cho lập các “trường tra” ở một số làng, xã để bắt dân đưa về đó điều tra. Một mặt, hắn sử dụng tên Tri phủ Hồ Đắc Bích làm tay chân thân tín và cho phụ trách việc đàn áp, bắt bớ, tra tấn, kể cả vu khống, tống tiền những người chúng cho là có “máu mặt” ở địa phương. Cho nên trong những năm 1931 - 1933, tại phường Đức Thắng đã có một số gia đình trở thành nạn nhân của Bích. Cả hai ông Tống Ngọc Cang và Huỳnh Thanh Liêm là nhân sĩ trong phường cũng phải lần tránh vào Sài Gòn một thời gian mới về lại Phan Thiết.

Sau cuộc khủng bố trên, tại Phan Thiết tình hình tạm lắng. Đến tháng 02-1934, các Đảng viên Cộng sản như Nguyễn Gia Tú, Trần Hoàn được mãn tù về, tiếp tục liên lạc với các cơ sở cách mạng ở Phan Thiết để bàn cách hoạt động, thì tại phường Đức Thắng đã có ông Thái Hữu Đức (tức Bảy Hự) một trai lều, tham

gia hoạt động cách mạng từ năm 1929 - 1930, và thầy Nghê (tên thật là Ngô Bá Kinh quê) ở Nghê An giáo viên tại trường Pháp - Việt cũng vừa dạy học, vừa đi tuyên truyền cách mạng, nhưng chưa được sôi nổi lắm. Do tổ chức Đảng tại Phan Thiết mới được ươm mầm, thử thách đấu tranh còn ít nên chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm để hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Vì thế mà cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lúc bấy giờ thỉnh thoảng chỉ xuất hiện trong điều kiện bị áp bức bóc lột thậm tệ, nhưng thiếu tổ chức, và có tính tự phát, vừa chưa có mục đích lâu dài, nên chưa có cơ sở để lôi kéo, thuyết phục quần chúng. Bấy giờ, việc phản ứng các viên thu thuế chợ thường xảy ra tại chợ Phan Thiết để chống việc thu quá mức thuế qui định. Tuy có tính chất tự phát, song vẫn được quần chúng ủng hộ đồng tình. Qua đó, cũng khiến cho bọn Pháp nơm nớp lo ngại, vì chúng hiểu rằng, bên trong nội tình có sự lãnh đạo của các Đảng viên Cộng sản, nên chúng càng đề phòng, luôn cho người theo dõi, dò la...

Và đây cũng là thời kỳ nạn khủng hoảng kinh tế kéo dài dai dẳng từ các nơi đã lan tới Bình Thuận tác động mạnh, mặc dù có trình độ quản lý tốt, cũng bị lâm vào tình trạng phá sản, khiến cho ngư dân đánh cá được, dù bán với giá rẻ mạt vẫn không có người mua. Giá nước mắm tính theo đơn vị mua bán cổ truyền ở Phan Thiết vào thời điểm 1930 cứ 125 tấn ăn 40 đồng (tiền Đông Dương), nhưng đến năm 1932 chỉ còn ăn có 30 đồng. Từ đó, nhiều chủ hàm hộ ở Đức Thắng, phải vay vốn rất lao đao. Một số bị phá sản, vỡ nợ nên tài sản phải giao cho nhà băng. Các chủ hiệu buôn

cũng điều đúng. Giá mua vào đã tính xong phần chiết khấu vẫn cao hơn giá bán ra sau đó vài tháng nên nhiều cửa hiệu, kể cả Hoa kiều đành chịu khảnh tận phát mãi tài sản cho bọn tư sản người Pháp.

Công việc xây cất trong thành phố đành phải dừng lại. Một số cơ sở sản xuất công cũng như sở tư phải giảm bớt người làm, kéo theo một số thanh niên đến tuổi trưởng thành và học sinh học hết bậc tiểu học do không tìm được việc làm nên phải lâm vào tình trạng thất nghiệp. Trong phường, không khí bi quan, tiêu điều ngày càng tăng dần...

Trong hoàn cảnh đó, thực dân Pháp lại ra sức bóc lột nhiều mặt. Lấy cơ chuyển đổi đồng bạc từ “ngân bản vị” sang “kim bản vị” (*) để cướp lấy đồng vàng ròng đang lưu thông đưa về Pháp. Riêng đối với nghề làm nước mắm, xưa nay bọn thực dân vốn có dã tâm cướp lấy mối lợi của giai cấp tư sản nhỏ bé ở Bình Thuận, thì lần này chúng đưa ra các dự luật khắc khe để thăm dò phản ứng nhân dân, chuẩn bị cơ sở độc quyền. Và đến lúc này, trong giới tiến bộ ở phường, qua đọc sách báo, nhiều người hiểu dần ra, nạn khủng hoảng kinh tế là sản phẩm tất yếu của chế độ tư bản, nên họ chẳng còn hy vọng gì ở sự “khai hóa” của người Pháp, kể cả một số chủ hàm hộ quá trình bị nhiều chèn ép, bị tước đoạt, cũng bắt đầu ngán ngẩm chế độ bóc lột thuộc địa, nên họ sẵn sàng hưởng ứng các phong trào đấu tranh cách mạng nổ ra sau này trên địa bàn phường Đức Thắng.

(*) Chuyển từ giấy bạc sang vàng (dùng bạc giấy thay cho vàng)

Mùa hè năm 1936, ở Pháp phái tả lên cầm quyền và buộc phải thi hành một số đạo luật có lợi cho quần chúng lao động trong nước và ở các nước thuộc địa, mà cương lĩnh của Mặt trận nhân dân Pháp đề ra. Và đây cũng là thời kỳ các báo Nhân đạo (L'humanite') của Đảng Cộng sản Pháp, báo Người cùng khổ (LeParia) của đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết và xuất bản tại Pháp cũng được bí mật chuyển về chuyển tay nhau xem trong giới tiến bộ ở phương Đức Thắng.

Tháng 8-1936, phong trào Đông Dương đại hội khởi xướng ở Sài Gòn rồi truyền về Phan Thiết. Một Ủy ban vận động Đông Dương đại hội tỉnh Bình Thuận được thành lập, do các Đảng viên cộng sản đứng ra vận động tổ chức, có sự hỗ trợ, cộng tác của các nhân sĩ tiến bộ ở Phan Thiết, trong đó có ông Tống Ngọc Cang (Cửu Tống) một hàm hộ tiến bộ ở Đức Thắng. Khi mới vừa thành lập, Ủy ban vận động cử đại diện đến gặp Công sứ Pháp báo tin là nhân dân lao động cùng giới trí thức ở Bình Thuận sẽ tổ chức Đông Dương đại hội. Song, viên công sứ viện cớ Trung Kỳ là lãnh thổ của Nam Triều, không phải là thuộc địa của Pháp, nên y không có thẩm quyền cho phép tổ chức Đông Dương đại hội tại Bình Thuận. Mặc dù không được tổ chức, nhưng các Đảng viên của ta vẫn chủ trương cho in truyền đơn phát tán đến các gia đình có cảm tình với cách mạng. Sự kiện này gây được ảnh hưởng chính trị trong quần chúng, và bản thân những người hoạt động cách mạng ở Đức Thắng cũng có thêm kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp với địch.

Đầu năm 1937, Guyt - Xtanh Gô-đa (Gustin Godart), phái viên của chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp được cử sang Đông Dương để điều tra tình hình thuộc địa. Các nhân sĩ tiến bộ ở Phan Thiết và Đức Thắng nhân cơ hội này liền phối hợp với các Đảng viên cộng sản hoạt động bí mật tổ chức đẩy lên phong trào “dân nguyện” và tập hợp một bản kiến nghị yêu sách gửi đến Gô-đa.

Cũng vào lúc này, cao trào quần chúng đấu tranh khắp nơi trong nước ngày càng dâng cao, tác động mạnh đến Phan Thiết, làm thôi thúc thêm ý chí đấu tranh của người dân tại đây, chỉ chờ mỗi lửa là bùng cháy.

Tháng 02-1937, truyền đơn lại xuất hiện nhiều nơi trong thị xã, nhất là tại trường Pháp - Việt. Nội dung đòi dân sinh, dân chủ, đòi tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do lập nghiệp đoàn, đòi bỏ thuế thân, giảm thuế môn bài và thuế chợ... Liền sau đó, phong trào bãi thị cũng râm ran nhiều nơi, để rồi đến những ngày 24, 25, 26-02 trở thành cao trào để phản đối tên thầu thuế chợ bất ngờ nâng mức thuế lên gấp đôi vào giữa tháng Chạp năm Bính Tý. Có thể nói, trong những ngày này trên các ngã đường vào chợ Phan Thiết vắng bóng người gồng gánh. Các sạp ở chợ không bày hàng, các cửa hiệu cũng nhất loạt đóng cửa... trên các đường phố, chỉ có một vài tốp người tò mò qua lại bàn tán về kết quả bãi thị, bên cạnh toán cai tuần cũng thường xuyên lui tới nhìn họ với ánh mắt soi mói. Đang lúc cuộc bãi thị còn diễn ra, anh Trần Quang Diệu một thanh niên ở Đức Thắng được cử lên ga Mương Mán đánh điện khẩn ra tòa Khâm sứ Trung kỳ ở Huế phản ảnh nguyện

vọng của người dân Phan Thiết, để tranh thủ làm áp lực buộc nhà cầm quyền ở Phan Thiết giảm thuế chợ. Và thực tế sau đó, biểu thu thuế chợ được giảm xuống còn thấp hơn biểu thuế cũ trước đây. Cuộc bãi thị của nhân dân Phan Thiết đã giành được thắng lợi tạo được tiếng vang lớn, hun đúc thêm tinh thần đấu tranh cho các giới đồng bào ở Đức Thắng.

Cũng trong năm 1937, Viện dân biểu Trung kỳ đã hết nhiệm kỳ phải bầu lại. Thời kỳ này Đảng chủ trương đẩy mạnh các hoạt động công khai hợp pháp để tập hợp quần chúng giác ngộ và đấu tranh từ hình thức thấp đến hình thức cao. Nhân cơ hội này, các Đảng viên của ta cũng lợi dụng thời cơ để tuyên truyền chương trình hành động của Mặt trận dân chủ. Nhất là, trong cuộc vận động tranh cử vào viện dân biểu Trung kỳ, ông Huỳnh Văn Dậu (rể ông Đinh Văn Ty, hàm hộ Đức Thắng), trước đó đã xây dựng chương trình ứng cử phù hợp với nội dung hoạt động của Mặt trận dân chủ. Mặt khác, nhờ sự ủng hộ của giới nhân sĩ ở Đức Thắng nên ông Dậu được trúng cử vào Hội đồng. Tại khóa họp đầu tiên nhiệm kỳ mới của Viện dân biểu Trung kỳ, ông Huỳnh Văn Dậu được bầu làm đại biểu đi dự Đại hội đồng Kinh - Tế - Lý - Tài - Đông Dương. Và tại Đại hội đồng này, vị dân biểu đại diện cho nhân dân Bình Thuận, trong bài phát biểu của mình, đã tỏ rõ quan điểm vì quyền lợi của nhân dân mà phục vụ, đồng thời ủng hộ những cải cách tiến bộ theo chủ trương của Mặt trận dân chủ Đông Dương...

Đang khi phong trào đòi quyền dân sinh, dân chủ ngày càng lớn mạnh, bọn tư sản Pháp vẫn tìm cách

lũng đoạn các hoạt động kinh tế bằng thủ đoạn độc quyền. Tên Gơ-Răng-Van, giám đốc công ty chế tạo thủy tinh Đông Dương, cũng là một thương nhân Pháp chuyên nghề buôn bán nước mắm, và có cơ sở làm nước mắm tại phường Bình Hưng - Phan Thiết, (lấy tên là hãng Cá Bạc). Từ lâu hẳn cùng đồng bọn vẫn mưu đồ độc quyền mua bán nước mắm, nên đã tranh thủ lúc tổng thống Pháp đưa ra sắc lệnh (ngày 02-07-1937) sửa đổi phương thức tiêu thụ nước mắm, nhằm ý đồ làm cho người chế biến nước mắm không đủ điều kiện thực hiện việc tiêu thụ, mà phải thông qua bàn tay bọn tư sản độc quyền. Cụ thể sắc lệnh có ghi :

- Nước mắm phải đóng vào chai, không được đóng vào tin để đảm bảo vệ sinh.

- Các loại nước mắm phải có tiêu chuẩn chất lượng, giá cả phải thống nhất.

- Nước mắm "trở" (*) phải bỏ, không được tái chế.

Các báo chí trong nước, cả báo tiếng Pháp đều lên tiếng phản đối sắc lệnh này. Các Nghị viên tiến bộ trong Viện dân biểu Trung kỳ cũng đòi hủy bỏ sắc lệnh phi lý của Chính phủ Pháp. Các hàm hộ ở Đức Thảng cùng với các hàm hộ trong tỉnh Bình Thuận cùng đứng đơn gửi lên tên Bờ-rê-viê (Prévié) toàn quyền Pháp ở Đông Dương, yêu cầu xét lại bản sắc lệnh và các thông tư đã ban hành qui định các điều kiện tiêu thụ nước mắm. Trước sự phản ứng của các chủ hàm hộ, và bị tác động từ nhiều phía, buộc nhà cầm quyền Pháp phải điều chỉnh sắc lệnh, cho phép nước mắm

(*) Nước mắm bị hư, thối không dùng được.

được đóng tìn, nước mắm “trở” được mang về tái chế. Nước mắm phải có tiêu chuẩn chất lượng, nhưng giá bán phải linh hoạt, vì nước mắm sản xuất tùy thuộc vào mùa vụ khai thác cá, và điều kiện vận chuyển từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.

Cũng trong thời kỳ này, các hàm hộ Bình Thuận tự đứng ra thành lập nghiệp đoàn nước mắm, lấy tên là Asso Clation Scorpratives des Saumurirs de Binh Thuan (*) (gọi tắt là ACSP), hầu hết các thành viên trong Ban chấp hành hội là hàm hộ ở Đức Thắng. Năm 1942, tại đình làng Đức Thắng, để chống lại việc thành lập “liên đoàn Hàm nghiệp” và phân định giá nước mắm do bọn cầm quyền Pháp bày ra, ông Nguyễn Minh Duệ (cháu nội cụ Nguyễn Thông) một trí thức du học ở Pháp về làm Phó tổng giám đốc công ty Liên Thành, đứng ra tổ chức cuộc họp bàn cách đấu tranh chống lại công sứ Rơ-a-nin và phó sứ Duy-mô-lin. Tuần vũ Trần Danh Đạt liền giở trò hành hung, nhưng không làm được gì hơn đành ra lệnh giải tán cuộc họp. Gia đình ông Duệ tiếp tục kiện ra tòa khâm sứ Trung kỳ ở Huế, và sau đó bọn cầm quyền có tên phải bị đổi đi nơi khác.

Những năm từ 1937 - 1939, trên địa bàn phường Đức Thắng, song song với sự ra đời của nghiệp đoàn nước mắm bắt tay vào hoạt động chống lại bọn tư sản độc quyền Pháp, kèm theo một số tổ chức hội nghề nghiệp khác cũng ra đời như Hội Ái Hữu thợ may, hội thợ hút tóc, hội Ái Hữu thủy thủ ghe bầu, kể cả các hội trước đây hoạt động còn năng mê tín (như Vạn

(*) ACSP còn gọi là Hội Hàm Nghiệp Ngư Thủy tỉnh Bình Thuận.

Thủy Tú, hội Thành Minh, hội Lương Bằng...), nay cũng chuyển hướng, tổ chức nhiều hình thức tương trợ nhau trong nghề nghiệp, giúp nhau trong cuộc sống, từng bước đã tạo được sự ủng hộ, đồng tình trong quần chúng. Nhưng đối với thực dân Pháp, đó lại là một việc làm khó thể chấp nhận, mà cần phải loại ngay tinh thần đoàn kết của người dân bản xứ.

Đầu năm 1938, cuộc đấu tranh đòi giảm tô của nông dân ở vùng Tam Tân, Phong Điền và Hiệp Nghĩa thuộc huyện Hàm Tân, chống tên Trần Huỳnh Kỳ, một địa chủ có nhà tại phường Đức Thắng, đã thu được thắng lợi. Trần Huỳnh Kỳ phải chấp nhận mức giảm tô 30%. Sự việc tuy không trực tiếp xảy ra tại phường Đức Thắng, nhưng qua đó cũng tác động đến thái độ của giới địa chủ ở địa phương, phải xem xét lại việc thu tô lâu nay đối với lực lượng tá điền, đồng thời cũng khuyến khích tinh thần đấu tranh của quần chúng lao động ở phường Đức Thắng. Và thực tế sau đó, giới làm công cho các hàm hộ lớn đã đưa yêu sách đòi ngày làm 8 giờ, làm ngày chủ nhật và làm ngoài giờ phải được trả thêm tiền công, làm đêm phải có bồi dưỡng, phải có quần áo bảo hộ cho người lao động...

Sau đó, cuộc thương lượng giữa công nhân với các chủ hàm hộ diễn ra trong tinh thần hiểu biết nhau, nên kết quả các yêu cầu của người làm công đều được chấp thuận. Đại bộ phận người làm công đều cam kết sẽ thực hiện tốt qui trình chế biến nước mắm, để bảo đảm giữ uy tín sản phẩm cổ truyền ở địa phương.

Gắn vào đó, các lái phụ (thuyền trưởng) và bạn ghe cũng đấu tranh với các chủ ghe bầu đòi được bồi

dưỡng khi ghe chạy ngoài biển. Đòi trả thêm lương khi ghe đậu bến chờ ngày bốc hàng lên, xuống ngoài tiền lương theo từng chuyến ghe. Cuộc thương lượng dằng co mãi, song cuối cùng các đề nghị chính đáng của anh em lái phụ và bạn ghe bầu cũng được giới chủ đáp ứng.

Ở Đức Thắng, tuy là hào mục nhưng cũng có một bộ phận giàu lòng yêu nước, luôn chống lại những ai dựa vào thế lực quan lại Nam triều và thực dân Pháp để áp bức, sách nhiễu dân chúng. Cụ thể, họ đã trưng ra những việc làm sai trái của Phan Quan Hường một tiên chỉ ở Đức Thắng, dựa vào thế lực của bọn Pháp, thường ngày Hường hay tỏ thái độ hống hách, và tìm cách gây khó cho dân đủ điều để vùi tiền cung phụng cho Hường. Riêng Phan Lý Ngự, Hội đồng dân biểu Bình Thuận, cũng là một tay chân đắc lực của bọn Pháp, đang khi đại bộ phận nhân dân lao động ở Đức Thắng và thị xã Phan Thiết đấu tranh đòi giảm thuế, thì trái lại Ngự càng tỏ ra xum xoe, nịnh bợ bọn Pháp, đồng tình với việc tăng thuế, chống lại ý nguyện của nhân dân, nên cũng bị các tầng lớp nhân dân tổ chức xuống đường biểu tình đả đảo, vạch mặt. Sau này, khi quân Pháp tái chiếm Bình Thuận, Phan Lý Ngự, lộ hẳn bộ mặt tay sai làm việc ngay cho Pháp với chức vụ Bang tá ở đồn Mũi Né (*)

Cuối 1939, chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa của Pháp và ngay cả tại nước Pháp đều bị bọn phát xít đàn áp. Riêng tại Bình Thuận, phát xít Nhật sử dụng

(*) Ngày 14-04-1953, quân ta đánh vào đồn Mũi Né bắt sống Phan Lý Ngự mở tòa án nhân dân xử tử hình.

bọn cầm quyền Pháp thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng. Những ai có hành động yêu nước đều bị bọn quan lại Nam triều và thực dân Pháp tạo có để bắt bớ, đàn áp. Các hoạt động dân sinh, dân chủ ở Đức Thắng tạm thời lắng xuống và đi vào chiều sâu.

Ngày 22-9-1940, quân Nhật đổ bộ vào Đông Dương thế chân quân Pháp. Mặc dù Pháp đã đầu hàng, nhưng quân Nhật vẫn giữ nguyên bộ máy cai trị của thực dân Pháp tại Đông Dương, buộc bọn này phải cung ứng tài nguyên và nhân lực để phục vụ cho lực lượng viễn chinh của Nhật, đặt nhân dân ta vào thế “một cổ, hai tròng”. Một số ít thanh niên Đức Thắng do chưa hiểu được dã tâm của bọn phát xít nên tổ chức dạy và học tiếng Nhật, tham gia làm việc cho Nhật, nên sau đó thực dân Pháp liền bí mật cho bắt một số thanh niên ở Đức Thắng có quan hệ với Nhật đưa đi đày ở các nhà lao Phú Hải và Lao Bảo (Huế).

Tại Bình Thuận, thực dân Pháp còn chủ trương mở rộng các hoạt động thể thao, với khẩu hiệu “đoàn kết để phụng sự” nhằm lôi kéo thanh niên, và sử dụng họ chống lại bọn phát xít Nhật.

Có thể nói, hoạt động của thanh niên Phan Thiết trong đó có Đức Thắng bấy giờ rất rầm rộ, sôi nổi, như tổ chức các lần hội chợ, và các cuộc đấu giao hữu giữa các đội bóng ở các phường. Thành lập nhiều tổ chức hướng đạo hoạt động hoàn toàn độc lập và mang tính chất quốc tế để tập hợp thanh, thiếu niên và học sinh tham gia đi cắm trại, đốt lửa trại, gắn với các hoạt động từ thiện. Riêng tại các trường học công cũng như tư bọn Pháp bắt buộc vào các buổi sáng trước giờ

vào lớp học sinh phải chào cờ Tam Tài (quốc kỳ của nước Pháp) và cờ Quẻ - Ly của Nam Triều. Nhưng có điều mà thực dân Pháp cùng bọn phát xít Nhật khó thể ngờ đến là trong các tổ chức thanh niên do chúng chủ trương thành lập trước đó đã được giới thanh niên tiến bộ ở Phan Thiết triệt để lợi dụng, nhóm lên ngọn lửa yêu nước để chờ đợi ánh sáng cách mạng dẫn lối đưa đường. Do vậy, sau này một số thanh niên ở Đức Thắng tham gia các phong trào thể thao do Pháp tổ chức, đều sẵn sàng lao ngay vào công tác cách mạng trong những ngày đầu khởi nghĩa tháng 8-1945 và tham gia kháng chiến chống Pháp, như các anh : Trương Công Minh (Minh Quốc), Trương Văn Mạnh (Tư Mạnh) và Tống Việt Khánh người tỉnh ngoài vào ngụ cư ở Đức Thắng.

Ngày 09-03-1945, phát xít Nhật tổ chức đảo chính lật đổ bọn Pháp trên toàn cõi Đông Dương, xóa bỏ chính quyền của thực dân Pháp, lập bộ máy chính quyền tay sai mới cấp tỉnh và cấp thị, nhưng vẫn giữ nguyên bộ máy hành chính cơ sở xã phường. Ngày 14-03-1945, tên vua bù nhìn Bảo Đại ra đạo dụ tuyên bố nước Việt Nam độc lập, xóa bỏ các hiệp ước đã ký trước đây giữa triều đình Huế và thực dân Pháp. Tại Phan Thiết, bọn quan lại Nam triều liền huy động đồng bào đi dự buổi lễ mừng độc lập tại sân vận động Phan Thiết. Một số ít người thân Nhật kích động các phần tử quá khích đi đập phá bằng hiệu tại các công sở, tên các hiệu buôn ghi bằng tiếng Pháp, vừa hô hào, hoan nghênh quân đội Nhật Hoàng, ủng hộ Chính phủ Trần Trọng Kim. Nhưng phần đông người dân ở Đức Thắng đã từng mục kích thái độ hống hách khinh khi người Việt của bọn lính Nhật thường biểu hiện công

khai ngoài đường phố, nên họ cũng hiểu được không thể có một nền độc lập thật sự, nếu trên mảnh đất quê hương vẫn còn bóng dáng bọn “giặc lùn” (*), và họ cũng bắt đầu nhận ra, bây giờ mình cần phải làm gì : hợp tác hay đấu tranh, để ngày mai đất nước được yên bình thật sự ? và trong số đồng bào, đã có một bộ phận những người có tâm huyết đang ngày đêm chờ đợi thời cơ...

Cũng cần nói thêm, sau khi Nhật hất cẳng Pháp ở Đông Dương, nhưng tình hình chiến sự vẫn diễn ra ở khắp mọi nơi đều bất lợi cho bọn Pháp và Nhật. Tại Phan Thiết, sau khi từ nhà lao Buôn Mê Thuộc được giặc Pháp thả về đồng chí Nguyễn Nhơn được phân công phụ trách thị xã Phan Thiết. Và chỉ sau một thời gian ngắn ở Phan Thiết đã xây dựng được một số cơ sở, chuẩn bị hưởng ứng cuộc tổng khởi nghĩa tổ chức cướp chính quyền khi thời cơ đến.

Trước khi nổ ra Cách mạng tháng Tám ở Phan Thiết vài hôm, một số tráng sinh hướng đạo ở Đức Thắng đã tìm cách bắt liên lạc với tổ chức Việt Minh. Và anh Trương Công Minh được phân công tìm cách thăm dò và được anh em cử đến gặp đại diện Việt Minh trụ sở tạm đóng tại một căn phố ở đường Hàn - Thuyên (nằm bên hông nhà thờ Lạc Đạo) và tại đây sáng ngày 22-08-1945 anh Nguyễn Tương và anh Trần Đình Hòa đã giao cho anh Trương Công Minh các văn bản về điều lệ, chương trình hoạt động và lời kêu gọi khởi nghĩa của Việt Minh, để sau đó tìm cách phổ biến rộng rãi trong đồng bào các giới ở phường. Khi về, anh

(*) Phát xít Nhật.

Trương Công Minh bàn ngay với anh Trần Hơn (cũng là tráng sinh hướng đạo) nên tổ chức tuyên truyền tại phường Đức Thắng trước để rút kinh nghiệm, và thống nhất với nhau công việc tiến hành, vì văn bản mỗi thứ chỉ có một, đưa đánh máy thêm e không kịp lại sợ thất lạc, nên 7 giờ sáng ngày 23-8-1945 các anh mới bàn nhau huy động một số thanh thiếu niên hướng đạo đến giữ trật tự bãi Cồn Chà. Hai anh Trương Công Minh và Trần Hơn mới leo lên mũi một chiếc ghe bầu đang đóng dỡ nằm trên bãi. Anh Trần Hơn đội trống liên hồi tập hợp đồng bào tới khá đông, còn anh Minh thì bắt loa thiếc đọc rất to các văn bản của Việt Minh, rồi mọi người cùng hô to khẩu hiệu của cách mạng.

Cũng ngày hôm ấy, anh em tráng sinh (đã được xem là Việt Minh phường) cho treo cờ đỏ sao vàng ở cửa ra vào nhà "băng" (nay là trụ sở UBND thị xã Phan Thiết) và tạm thời lấy nơi này làm trụ sở hoạt động của Việt Minh phường. Anh chị em thanh niên, phụ nữ Đức Thắng lui tới tấp nập, tình nguyện nhận lãnh mọi nhiệm vụ. Không khí những ngày này thật vô cùng sôi nổi và đầy niềm tin vào ngày toàn thắng của cách mạng.

Để chuẩn bị chào đón lễ tuyên ngôn độc lập, nhân dân Đức Thắng ráo riết tổ chức luyện tập đội ngũ, may sắm thêm cờ, viết thêm biểu ngữ, khẩu hiệu, và tự trang bị các loại vũ khí thô sơ như : dáo, mác, dao, rựa, cần khẩu, cột chèo, tay lái... mới tờ mờ sáng đã kéo về sân vận động thị xã tham gia buổi lễ mít-ting mừng cách mạng thành công, bất chấp sự đe dọa của bọn lính Nhật vẫn còn đóng tại Phan Thiết. Sau đó,

đồng bào Đức Thắng còn tham gia đi diễu hành trên các đường phố lớn trong thị xã. Tại buổi lễ, lần đầu tiên họ mới nghe nói đến các từ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” và biết được một nhà nước độc lập với cái tên Việt Nam - Dân chủ - Cộng hòa đã chính thức ra đời làm cho toàn thể xúc động. Và cũng tại đây, lần đầu tiên họ mới có dịp biết được nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc, chính là thầy giáo Nguyễn Tất Thành, mà xưa kia cỡ một số thanh niên ở Phan Thiết đã từng theo học tại trường Dục Thanh, để rồi sau đó họ lại là những hạt nhân gieo mầm “yêu nước, thương dân” góp phần tạo nên ngày Cách mạng tháng Tám thật sự hào hùng, sống động trên địa bàn thị xã.



Bến ghe Cồn chà.

CHƯƠNG BA

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

Cách mạng tháng 8-1945 thành công, đã đem lại cho nhân dân ta một cuộc sống mới. Từ người dân mất nước sống trong cảnh nô lệ, nay trở thành người chủ thật sự của đất nước. Song chính quyền cách mạng hãy còn non trẻ, lại phải đương đầu giải quyết bao nhiêu khó khăn, phức tạp khác về tình hình kinh tế - xã hội. Thêm vào đó, bọn phản động trong nước luôn tìm cách chống phá, nhất là thực dân Pháp vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm tái chiếm lại nước ta.

Những ngày thượng tuần tháng 9-1945, thực hiện chủ trương của Ủy ban lâm thời Việt Minh tỉnh, chính quyền cách mạng các phường, xã ở Phan Thiết được thành lập. Riêng ở Đức Thắng, trên cử về một đại diện Việt Minh thị xã là Phan Văn Trình (thường gọi là Trình Méo, vì mặt y bị lệch) để tiếp xúc với số anh em cốt cán của phường. Trình là người hoàn toàn xa lạ với đồng bào Đức Thắng. Y thường lui tới phường mượn cơ còn phải chủ trì Việt Minh thị xã (do tỉnh chỉ định) Trình cũng cho biết là tỉnh đã giao cho y phụ trách Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường Đức Thắng. Sau khi bàn bạc trao đổi thành phần, danh sách của UBND cách mạng lâm thời phường được dự kiến thành lập và đưa ra bầu. Cuộc bầu cử được diễn ra khá đặc biệt, không lập danh sách của cử tri, đồng bào tín nhiệm ai thì ghi tên trong số 7 người đã được

gửi thiệp vào giấy rồi bỏ vào thùng phiếu. Có trường hợp cử tri không biết chữ phải nhờ người khác viết thay. Vậy mà, hôm bầu cử, cử tri tham gia rất đông. Kết quả buổi sáng hôm đó, kiểm phiếu thì thấy tên của 7 người được dự kiến đều trúng cử, gồm các anh:

- Phan Văn Trình được giữ chức Chủ tịch UBND CMLT phường (do tỉnh chỉ đạo).

- | | |
|----------------------------------|----------------------|
| - Đinh Văn Hoàng | Phó Chủ tịch |
| - Trương Công Minh | Ủy viên thư ký |
| - Lê Ngọc Út
(tức Thanh Tịnh) | Ủy viên Quân sự |
| - Đoàn Xuân | Ủy viên tuyên truyền |
| - Lê bá Hoạn | Ủy viên tài chính |
| - Tạ Thúc Dự | Ủy viên tư pháp |

Riêng Phan Văn Trình, do không được đồng bào tín nhiệm cao, nên số phiếu của y thấp nhất so với các anh em khác được trúng cử. Trụ sở làm việc của UBND CMLT phường đặt tại ngôi nhà “dù” bên trái nhà “băng” (về sau có sửa lại và hiện là trụ sở của UBMTTQ thị xã Phan Thiết). Từ nơi này, chiều nào bà con Đức Thắng cũng tập họp hàng trăm người trước trụ sở Ủy ban để nghe tin tức thời sự về tình hình Sài Gòn và Nam bộ kháng chiến được phát ra từ một cái loa đặt trên lầu của trụ sở UBND phường. Kể cả một số vụ việc mâu thuẫn, xích mích trong khu phố cũng được bà con đưa đến đây đề nghị giải quyết, hòa giải. Có thể nói, ngay từ thời gian đầu đồng bào ta đã

có nhiều tin tưởng đối với chính quyền hãy còn rất non trẻ của mình.

Cũng cần nói thêm, sở dĩ Phan Văn Trình được giữ chức Chủ tịch phường vì có sự tiến cử của Việt Minh tỉnh. Đồng bào Đức Thắng biết rất rõ Trình đã từng làm phiên dịch cho hiến binh Nhật. Hai người em của y là Phan Văn Lữ và Phan Văn Huệ cũng làm ở Sở Mật thám và Sở Cảnh sát của Pháp, nhân đồng chí Thái Hựu bị địch bắt trong thời gian Huỳnh Dư làm Tỉnh trưởng Bình Thuận và sau đó được thả về. Trình tự nhận, nhờ công lao của y cùng 2 em Lữ và Huệ, đồng chí lãnh đạo của tỉnh mới được giải thoát, nên y được cách mạng tin dùng. Do đó trong thời gian làm Chủ tịch UBND CMLT phường, y chẳng mấy quan tâm đến việc chỉ đạo công tác, mọi công việc trong phường đều do các anh em trong Ủy ban tự điều hành, tự phân công nhau thực hiện. Đến khi Pháp tái chiếm thị xã y liền lộ bộ mặt là một tên Việt gian, cùng 2 người em Lữ và Huệ nhảy ra làm tay sai đắc lực cho Pháp.

Từ ngày khởi nghĩa cướp chính quyền cho đến khi quân Nhật lấn chiếm Phan Thiết (11-11-1945), nhân dân Đức Thắng dưới sự lãnh đạo hướng dẫn của UBND CMLT phường đã lao vào công tác xây dựng chính quyền cách mạng, vừa tổ chức các hoạt động bảo vệ Tổ quốc như : để tích cực hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất và tiết kiệm nuôi quân, gia đình nào cũng tận dụng các khoảnh đất trống để trồng khoai, trồng mì, và tích cực cứu trợ đồng bào ở các tỉnh phía Bắc đang bị nạn đói. Nhất là nhiều gia đình đã tự nguyện tham gia đóng góp vào “tuần lễ vàng” và “quỹ độc lập”

do chính phủ phát động. Bà Trần Thị Tương (Tám Tương) cửi một cây kiềng vàng 1 lượng của cô con gái mình đang đeo và cả 2 bộ đồ đồng đang để trên tủ thờ để góp vào “tuần lễ vàng”. Chị Lê Thị Phương (Tư Phương) tháo ngay đôi bông tai 1 chỉ và sợi dây chuyền 3 chỉ để ủng hộ cách mạng. Ông Trương Văn Chuột (Sáu Tý) cũng tỏ ra chẳng kém, mượn ngay đôi hoa tai của cô con dâu để ủng hộ kháng chiến, cùng nhiều gia đình khác nữa trong phường, đã tự nguyện đóng góp tiền của ủng hộ “tuần lễ vàng”, mà cho đến bây giờ không sao nhớ hết.

Các anh Nguyễn An Khương (Tám Kiên), Sáu Hôn (Trần Hôn) lãnh thêm nhiệm vụ tiếp tế không riêng cho tỉnh, mà cả cho bộ đội Nam Tiến, và sau này còn phục vụ cho các đơn vị bộ đội từ Nam bộ kéo ra Phan Thiết.

Tinh thần cách mạng của giới chị em phụ nữ càng biểu hiện rõ nét, khi nghe tin quân Anh trang bị vũ khí cho tù binh Pháp (bị bọn Nhật bắt được rồi thả ra) và cho số quân Pháp tại Sài Gòn, để hỗ trợ cho bọn thực dân chuẩn bị tái chiếm nước ta. Nhiều chị em đã sử dụng tiền riêng của mình để mua lương thực, và làm các loại thực phẩm khô chuẩn bị ủng hộ cách mạng khi tiếng súng kháng chiến nổ ra. Người xây gạo trắng bánh trắng, làm bánh ngọt, bánh tổ, kẻ nấu cơm rồi phơi khô, người thì mổ heo làm chả bông, thịt muối, người lại lo tích trữ gạo, mì khô... cất dự phòng sẵn trong nhà để chờ đợi...

Cán bộ phường cũng chú trọng đến công tác quân sự và bảo vệ trật tự trị an trong phường, nên ngay từ

đầu đã tổ chức ngay một tiểu đội thanh niên ngày đêm luân phiên nhau tuần tra canh gác trong phường. Sau đó, được củng cố phát triển thêm gồm 70 người, biên chế thành 2 phân đội, do 2 anh Lê Ngọc Út và Trần Văn Thiên trực tiếp chỉ huy. Thường ngày tập trung huấn luyện tại cây xoài Còm (cầu bốn mươi) để rồi sau đó một số anh em được giác ngộ đã tình nguyện thoát ly vào bộ đội rất sớm. Do chưa biết chiến đấu vũ trang nên được phân công làm công tác cứu thương, như các anh chị Trương Công Nghĩa, Phan Thị Biện, Huỳnh Thị Quít...

Riêng số anh em thủy thủ ghe bầu trong phường cũng được tập hợp lại thành lập tổ chức nghiệp đoàn bạn ghe bầu do anh Nguyễn An Khương phụ trách, sau đó phát triển rộng ra ở các phường bạn trở thành tổ chức nghiệp đoàn ghe bầu đầu tiên trên địa bàn Phan Thiết.

Nhiều khi phải lao vào giải quyết những công việc khẩn trương trước mắt, song ngay trong những ngày đầu khởi nghĩa, phường đã tích cực hưởng ứng phong trào mở mang dân trí, sau đó chỉ một thời gian ngắn, đã có nhiều người trong diện mù chữ rủ nhau ban đêm xách đèn, mang sách vở đến tham gia các lớp "bình dân học vụ" do phường tổ chức. Và ngay tại trường tiểu học Pháp - Việt - và trường làng Đức Thắng xưa kia, bấy giờ, ban ngày thì giành cho các em học sinh trong độ tuổi tiếp tục học các lớp theo chương trình phổ thông, còn ban đêm thì rục rịch ánh đèn dầu của lớp người lớn tuổi, có cả nam, nữ thanh niên trước đây bị thất học, nay cũng cố gắng tham gia vào các lớp

“bình dân học vụ” ban đêm, để có điều kiện góp phần vào công tác cách mạng.

Đầu tháng 11-1945, một tàu chiến đến đổ quân Nhật lên bãi biển Thương Chánh và liền khi đó chúng đột vào thị xã, buộc ta phải bàn giao các công sở, và kho vũ khí cho chúng.

Biết rõ đây là âm mưu của quân Anh và thực dân Pháp, muốn dùng quân Nhật mở đường làm bàn đạp để chuẩn bị cho quân Pháp tái chiếm thị xã. Do đó, ban lãnh đạo Việt Minh tỉnh mới chỉ đạo các phường, xã khẩn trương đề ra các biện pháp đối phó trước khi tham gia nổ súng.

Sau khi mặt trận Thị Nghè, Thủ Dầu Một, Biên Hòa về tay quân Pháp, một số lực lượng phía Bắc trước đây được đưa vào chi viện cho miền Nam (gọi là quân Nam Tiến) và một số lực lượng ở các nơi khác rút về Bình Thuận, nhưng tập trung chủ yếu trên địa bàn Phan Thiết, cũng được nhân dân phường Đức Thắng cùng với các phường tham gia đóng góp tiền của để thực hiện việc nuôi quân. Riêng UBND CMLT phường Đức Thắng bấy giờ được lệnh chuyển trụ sở về làng Lại Yên (huyện Hàm Thuận) song vẫn tiếp tục liên lạc với cơ sở bên trong để chỉ đạo phong trào trong phường. Nhất là ban tiếp tế của phường lúc này rất bề bộn công việc, vừa lo việc nuôi quân, hỗ trợ cho số gia đình chưa ổn định cuộc sống đang lúc tản cư, vừa lo hỗ trợ cho số anh em thanh niên tự vệ của phường tiếp tục bám trụ để chờ lệnh chiến đấu.

Ngày 12-12-1945, một tàu chiến đến neo ngoài biển Thương Chánh, rồi đưa ca nô vào đón toàn bộ quân Nhật lên tàu. UBND CMLT phường được lệnh khẩn trương trở về tổ chức cho nhân dân làm lễ mừng thắng lợi. Ngay chiều hôm ấy, trên các đường phố nội phường đỏ rực sắc cờ biểu ngữ, khẩu hiệu.

Phường Đức Thắng lại tiếp tục lao vào công tác tổ chức và củng cố các đoàn thể, quyên góp thêm lương thực, thực phẩm, tiền bạc để gửi ra miền Bắc giúp đỡ số đồng bào đang gặp nạn đói, vừa mở lại các lớp "bình dân học vụ", và háo hức chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội trong cả nước. Vào một buổi sáng ứng cử đại biểu Quốc hội ra mắt cử tri, được tổ chức tại địa bàn thị xã, thì trong nhiều ý kiến của cử tri phát biểu chất vấn, có một số là ý kiến của chị em phụ nữ phường Đức Thắng. Việc này nói lên người dân Đức Thắng đã sớm biết tiếp thu và giác ngộ lý tưởng cách mạng, dù chỉ trong những ngày đầu mới tham gia vào đội ngũ đấu tranh, tạo ra cơ sở cho các phong trào kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ sau này trên mảnh đất phường Đức Thắng.

Ngày 06-01-1946, gần 100% cử tri phường Đức Thắng đã đi bầu đại biểu Quốc hội, góp phần thắng lợi cho cuộc bầu cử đầu tiên của nước Việt Nam - Dân chủ - Cộng hòa, và đồng chí Nguyễn Tương đại diện cho Việt Minh tỉnh được đồng bào thị xã dồn phiếu cao nhất. Bác sĩ Huỳnh Tấn Đối cũng được trúng cử đại biểu Quốc hội trong nhiệm kỳ đầu tiên này.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh, bấy giờ ở Đức Thắng có nhiều nam nữ thanh niên

tham gia tòng quân giết giặc. Trong số đó nổi lên có các chị : Huỳnh Thị Quít, con gái ông Huỳnh Thanh Liêm một nhân sĩ tiến bộ ở Đức Thắng. Chị Nguyễn Thị Nữ, con gái một tiểu chủ tình nguyện theo đoàn quân Nam Tiến vào chiến đấu ở Nam bộ. Chị Phan Thị Diệu con một hàm hộ ở Đức Thắng cũng xung phong làm công tác cứu thương ở một đơn vị bộ đội từ những ngày đầu chống Pháp. Chị đã lấy thân mình che chở cho thương binh nên hy sinh một cách oanh liệt trong trận đánh tại Phú Bình (ngày 8-2-1946) và trở thành một trong những liệt sĩ nữ đầu tiên của lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận.

Thời gian sống trong không khí của một nước độc lập chưa được bao lâu, thì ngày 28-01-1946, một chiến hạm mang cờ Pháp đến lượn trên vùng biển Phan Thiết, tới neo đậu ở biển Thương Chánh và chiếu đèn pha vào thị xã. Và cũng trong ngày này, được tin quân Pháp đã lấn chiếm Phan Rang - Tháp Chàm, thì tại Phan Thiết, đồng bào đã được lệnh chuẩn bị sơ tán, vừa thực hiện khẩu hiệu “vườn không, nhà trống” tản cư ra các vùng nông thôn và về miệt xóm Trạm, xóm Biển. Đơn vị tự vệ Đức Thắng nhận nhiệm vụ chống địch đổ bộ từ biển vào. Và để thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”, một số gia đình đồng bào ở Đức Thắng như gia đình ông Phan Văn Tiến, Trần Thị Ty, Phan Quang Hướng dưới sự hướng dẫn của Ban công tác hậu phương, trước khi tản cư đã tự nguyện nổi lửa đốt nhà mình. Cả nhà lều nước mắm của ông Lê Văn Chớ (cha của Lê Thị Phương) cũng bị chính tay gia chủ châm lửa đốt, để triệt để thực hiện chủ trương chung của cách mạng là bất hợp tác với giặc Pháp.

Riêng số đồng bào tản cư dưới sự hướng dẫn của anh Trương Tấn Lộc (Ba Lọt), một số rút theo hướng bờ biển phía Nam thị xã, một số chạy lên phía Bắc dồn vào xóm Mía cùng với đồng bào nông thôn ở Hàm Thuận.

Có thể nói, đêm 01-02-1946 (nhằm ngày 30 tháng Chạp Ất Dậu), thị xã Phan Thiết vắng lặng như một thành phố chết, bóng đêm tràn ngập phố phường. Trong khi đó, đồng bào ở Đức Thắng đã hòa mình trong các gia đình đồng bào ven biển một bộ phận ở nông thôn, sống trong cảnh ngọt ngào của một đêm giao thừa đầy không khí lo âu, thắc thỏm.

Mồng 7 tết, địch tổ chức lực lượng bất ngờ tập kích vào xóm Mía nhằm tiêu diệt lực lượng của ta, và tại đây địch giết chết hơn 70 người dân vô tội, trong đó có một số đồng bào Đức Thắng tản cư về đây. Mặc cho địch ra tay tàn sát làm áp lực buộc đồng bào phải hồi cư, nhưng đồng bào ở đây vẫn một lòng hướng theo sự hướng dẫn của cách mạng, kiên quyết không chịu hồi cư để tiếp tục tố thái độ bất hợp tác với giặc Pháp.

Ngày 6-03-1946, Chính phủ ta và Chính phủ Pháp đã ký một hiệp định sơ bộ, một văn kiện pháp lý Quốc tế đầu tiên, buộc thực dân Pháp phải thừa nhận nước Việt Nam - Dân chủ - Cộng hòa là một nước độc lập - tự do, có chủ quyền. Lợi dụng tình hình này, thực dân Pháp, một mặt tổ chức chiến dịch kêu gọi nhân dân Phan Thiết hồi cư, chiêu dụ các công chức cũ ra làm việc lại cho Pháp sẽ được trả lương cao. Mặt khác, chúng vừa tăng cường tổ chức các cuộc hành quân bố ráp vùng ngoại ô Phan Thiết tiếp tục làm áp lực buộc đồng bào ta hồi cư. Trong tình thế ấy, và với hoàn

cảnh chung của người dân Phan Thiết, các gia đình ở Đức Thắng tản cư đành phải bàn nhau, số than niên và người khỏe mạnh tiếp tục ở lại trực tiếp tham gia kháng chiến, số thiếu niên, phụ nữ, trẻ em cùng những người già yếu thì phải hồi cư. Nhưng có một số người lớn tuổi vẫn cương quyết không chịu hồi cư, như các ông Trương Văn Chuột, ở lại cất chòi làm rẫy ở gần Bàu Rau Má, ông Vương Gia Tường (Chín Vôi) ở lại cất chòi tại Búng Cò Ke. Ông Phan Văn Sanh (Cửu Sanh) dời vào dựng nhà ở trong rừng Hối xóm biển. Nhà những người này trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp là các trạm dừng chân của cán bộ ta trên đường đi công tác.

Trong thời gian này, do hầu hết các thành viên của UBND Cách mạng Lâm thời phường Đức Thắng phải ở lại chiến khu, tổ chức Việt Minh thị xã phân công đồng chí Tám Kiên (Nguyễn An Khương) bám theo đồng bào Đức Thắng hồi cư, để thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính phường Đức Thắng. Tháng 3-1946, Ủy ban kháng chiến hành chính phường chính thức ra đời, gồm các thành viên :

- Nguyễn An Khương (Tám Kiên) : Phụ trách Việt Minh phường.
- Nguyễn Minh Xương (Sáu Xương) : Chủ tịch.
- Trần Hơ : Phó Chủ tịch.
- Đinh Văn Hồng (Mười Hồng) : Ủy viên Thường trực.
- Hoàng Thiện Tích : Ủy viên tuyên truyền.
- Trương Thị Kế (Tư Kế) : Ủy viên tài chính.

Ngoài ra, còn có chị Trương Thị Cúc (chị ruột anh Trương Công Minh) là người phụ giúp cho chị Trương Thị Kế trong công tác vận động đồng bào ủng hộ kháng chiến trong những năm đầu chống Pháp.

Mặc dù phải đi vào bí mật, nhưng mọi hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính phường Đức Thắng vẫn được đồng bào biết đến, qua hoạt động của các cán bộ và cơ sở của ta. Địch tuy có nghi ngờ nhưng vẫn không phát hiện được.

Bấy giờ tiền ủng hộ kháng chiến được nộp lên trên, cách làm phổ biến nhất là cho tiền vào tĩn đựng nước mắm rồi trét miệng lại, cho dán nhãn hiệu và đánh dấu để khỏi lộn với các tĩn đựng nước mắm khác. Sau đó dùng xe hoặc ghe bầu đưa đến điểm hẹn giao cho kháng chiến. Việc làm này do anh Mười Hồng cùng một số anh chị khác trong phường trực tiếp phụ trách theo đường dây của mình. Riêng việc chuyển tài liệu từ chiến khu về nội thị hoặc chuyển hàng hóa và vật phẩm từ nội thị ra chiến khu đều do Ủy ban hành chính kháng chiến phường trực tiếp tổ chức, thông qua số anh chị em phụ nữ và thanh niên ở phường Đức Thắng, tìm cách chuyển ra ngoài để tiếp tế cho bộ đội đang đóng quân xung quanh thị xã (Xuân Phong, Đại Năm và Lại Yên). Thông thường, lương thực, thực phẩm được tiếp tế ra ngoài chỉ là cơm khô, cơm nắm, hoặc thịt rim. Nhưng, để dễ dàng di chuyển, nhất là trên đường qua các vùng giáp ranh do ta kiểm soát, có lúc anh chị em phải dùng con dấu riêng của "Ban tiếp tế" để đóng vào mông dít một dấu son để khỏi bị giết lầm

vì bị xem là Việt gian đang tìm cách trà trộn vào chiến khu để dò la tình hình.

Cuối tháng 3-1946, ghe của chồng chị Đặng Thị Đài (cháu anh Tám Kiên) đang đi biển, bỗng thấy một chiếc thuyền mũi nhọn bị gãy lái nằm lênh đênh trên biển, đã tìm cách đưa thuyền gặp nạn vào bến. Thấy trên thuyền ngoài các thuyền viên, còn có 7 người lạ mặt (gồm 5 nam, 2 nữ) dáng dấp không phải là dân biển. Chị Đài vội báo cho anh Tám Kiên. Qua trao đổi, biết được họ là những cán bộ miền Nam đang trên đường ra miền Bắc giữa đường chẳng may gặp rủi ro. Rồi suốt 4 tháng liền sau đó, anh Tám Kiên bố trí che giấu họ tại nhà những cơ sở của mình trong phường mà địch chẳng hề hay biết. Qua anh Tám Kiên, đoàn cán bộ Nam bộ liên lạc được với Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bình Thuận và cũng chính anh là người trực tiếp đưa đoàn theo đường bộ ra tỉnh Khánh Hòa gặp anh Nguyễn Minh Vĩ để có kế hoạch đưa đoàn ra Bắc một cách trót lọt.

Sau này mới biết được 6 người trong đoàn là các đồng chí : Vũ Đức tư lệnh Quân khu miền Tây, Lê Văn Sỹ tư lệnh Quân khu 8, Ba Bường Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ, Quãng Trọng Linh Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh, Ngô Thị Huệ đại biểu Quốc hội tỉnh Rạch Giá, Ngô Thị Liêm cán bộ binh vận thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Còn một người nữa, đến nay vẫn chưa biết là ai.

Lúc này, ở ngoài chiến khu, các đồng chí Đoàn Xuân, Trương Công Minh, Lê Thanh Tịnh vẫn tiếp tục tham gia công tác tại cơ quan thị xã, và được cử vào

ban biên tập tờ báo “Sáng” cơ quan ngôn luận của Đoàn Thanh niên Cứu quốc thị xã Phan Thiết, đóng tại Ba Hòn. Báo “Sáng” xuất bản đến cuối năm 1947 thì chuyển thành báo “Thống Nhất”, tiếng nói của Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã Phan Thiết.

Cũng trong quý 3-1947, các thanh niên Trần Văn Mười, Trương Công Lý, Đỗ Khắc Hồng, Đinh Xuân Ba và Hứa Thế Dân... ở phường Đức Thắng, đã tổ chức tập hợp một số thanh niên có khả năng biên tập, viết bài và làm hội họa để chuẩn bị ra tờ “Bạn Trẻ”, góp phần tuyên truyền cho kháng chiến. Tờ “Bạn Trẻ” in li-tô, và in chung tại cơ quan ấn loát của tờ “Sáng”. Qua một số báo mới phát hành lần đầu số lượng tuy có ít, nhưng tờ “Sáng” và tờ “Bạn Trẻ” được chị em phụ nữ và giới thanh niên nhiệt tình ủng hộ, nên họ đã tạo điều kiện giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần đảm bảo cho hai tờ báo phát hành được nhiều kỳ, đến tay bạn đọc vì nội dung bài viết khá phong phú, đa dạng, phản ánh được tinh thần yêu nước của nhân dân ta đối với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Vì trong phường không có phương tiện để in ấn, nên mọi nội dung bài viết sau khi đã biên tập xong, được gửi lên cơ quan ấn loát ở ngoài chiến khu Ba Hòn để in bằng báng đá li-tô, sau đó mới tổ chức phát hành, vận chuyển về vùng tạm chiếm rất vất vả, nhưng nhờ đại bộ phận ban quản trị tờ báo và phòng thông tin đều là con em của phường Đức Thắng, như các anh Đoàn Xuân, Lê Ngọc Út (Thanh Tịnh) Phạm Văn Giác, Lê Bá Hoa, anh Rựa, chị Năm Đỏ, chị Hương... nên số lượng báo in ra được phát tán hết chẳng còn lại tờ nào ở “Tòa soạn”.

Trong công tác báo chí bí mật bấy giờ, anh Trần Minh Tâm một thanh niên ở Đức Thắng đã thể hiện một gương hy sinh dũng cảm. Mặc dù bị địch bắt và tra tấn rất dã man, anh vẫn giữ tròn khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, chẳng một lời khai báo. Thậm chí, kẻ thù còn gỡ thủ đoạn lấy bao bố trùm đầu, chỉ chừa 2 lỗ thủng để nhìn rồi dẫn anh đi rảo khắp đường phố Phan Thiết, hy vọng chỉ một cái gật đầu của anh, cán bộ, cơ sở ta sẽ bị chúng bắt. Song cuối cùng chúng phải bắt lực đầu hàng trước dũng khí của người thanh niên yêu nước ở phường Đức Thắng. Vào một buổi sáng tinh mơ, giặc Pháp đưa anh ra xử bắn tại bãi biển trước Vạn Thủy Tú rồi vứt xác tại đó. Thương xót và ngưỡng mộ người chiến sĩ đã vì nước quên thân, nhiều bà con trong phường đã xúm nhau lo chôn cất anh rất tử tế.

Những năm đầu kháng chiến chống Pháp, người dân Đức Thắng đã có nhiều hành động vì nước hy sinh. Cụ thể như :

Anh Nguyễn Lang (tức Hai Lùn), làm nhiệm vụ giao liên cho Đoàn Thanh niên cứu quốc Phan Thiết. Tháng 6-1946, anh được phân công đi nắm tình hình địch đang khủng bố, vây ráp ở Bung Kò Ke, bị giặc Pháp bắt được. Chúng dùng nhiều biện pháp rất dã man để khảo tra buộc anh phải chỉ nơi làm việc của cơ quan. Anh vẫn một mực nhận mình là dân làm rẫy không biết gì. Biết khó thể khuất phục, giặc Pháp đã mổ bụng moi gan anh rồi vứt xác ở vùng rẫy Gò Bồi.

Ông Nguyễn Phú lái phụ ghe bầu của bà Hương hộ Sự (Trương Thị Lúa). Đã qua 2 lần ông dùng ghe bầu chở gạo ra Quảng Nam, rồi nhận vũ khí ở Khu V

chở về cho đơn vị chủ lực Bình Thuận. Lần cuối cùng ông chở muối từ Cà Ná về Khe Cả. Bọn địch dò la và bắt ông, đưa về nhà lao dùng mọi cực hình tra tấn, nhưng ông nhất mực không chịu khai nhận điều gì. Do không thu thập được chứng cứ để buộc tội, nên sau một thời gian giam giữ, giặc buộc phải thả ông về.

Khi thị xã có chủ trương cho tịch thu một máy xay gạo có công suất 4 tấn/ngày của một tên chủ tư sản người Pháp ở Lạc Đạo đưa ra xóm biển để chuyển lên 2 thuyền đánh cá đem về căn cứ. Dù là giữa ban ngày, lúc nào cũng có sự theo dõi, đánh hơi của bọn địch, nhưng vẫn có nhiều bà con ngư dân ở phường Đức Thắng tham gia cùng với một số bà con ngư dân ở phường Lạc Đạo tháo máy rời từng bộ phận, khẩn trương vác ra bờ biển ở xóm Ghẹ Lạc Đạo để chuyển lên thuyền. Giặc Pháp kịp biết vội cho cả trung đội canh sát đên vây bắt. Nhưng khi chúng đến hiện trường thì chỉ thấy lấm chấm những dấu chân người còn in hằn trên bãi cát. Hai thuyền đánh cá đã mất hút ngoài biển khơi.

Mặc dù giặc vẫn thường xuyên tổ chức lùng bố, tuần tra gắt gao cả trong nội thị và ở ngoài vùng ven. Nhưng trong suốt những năm 1946 - 1948, trên vùng hải phận từ Phan Thiết đến Kê Gà, đêm cũng như ngày, lúc nào cũng có đội hàng hải do anh Trương Tấn Lộc (Ba Lọt) chỉ huy làm nhiệm vụ thu thuế cho thị xã. Đội còn kiêm cả nhiệm vụ "diệt ác, trừ gian" được sự ủng hộ, che chở hết lòng của nhân dân vùng biển. Riêng bọn Việt gian, khi nghe đến tên "Ba Lọt" thì lo

sợ, nên rất ít khi chúng dám đi lẻ tẻ, héo lánh đến vùng biển.

Dưới sự cai trị của giặc, nhân dân phường Đức Thắng luôn bị đàn áp, khủng bố, nhưng vẫn một lòng một dạ hướng về cách mạng, sẵn sàng bảo vệ, che giấu cán bộ, chiến sĩ ta những khi bị địch phát hiện cho người lòng bắt. Điển hình như các hàm hộ : Hoàng Hương của bà Cửu Sanh, Mậu Hương của bà Sáu Mách (Nguyễn Thị Mách), và Hồng Hoa (của ông Hứa Văn Chuẩn)... cho đến nay vẫn còn dấu vết của những miếng hầm bí mật, được ngụy trang dưới các tầng đáy thùng lều. Hoặc có nơi, các lều nước mắm liền nhau, được đục tường thông thương để phòng khi địch vây ráp, cán bộ ta dễ dàng lẩn tránh. Do vậy mà, số anh em trên chiến khu khi về phường hoạt động rất yên tâm, vì không sợ bị địch phục kích.

Nhiều chị em phụ nữ ở Đức Thắng đã nêu cao tinh thần yêu nước, luôn tìm mọi cách để giúp đỡ, ủng hộ cách mạng trong những lúc khó khăn, gian khổ nhất, mà ngày nay nhiều bà con trong phường vẫn còn ghi nhớ. Bà Nguyễn Thị Sách (mẹ kế anh Trương Tấn Lộc) và chị Nguyễn Thị Mách (chủ nước mắm hiệu Mậu Hương), vừa vận động chị em phụ nữ trong phường, vừa bỏ tiền riêng của mình để mua vải và 6 bàn máy may đặt tại nhà mình (nhà chị Sáu Mách) để may quần áo gửi ra cho bộ đội.

Chị Sáu Mách còn có một ngôi nhà lớn ở số 8 đường Hàm Nghi. Giặc Pháp buộc chị phải nhường tầng lầu cho vợ chồng tên mật thám Pi-Nây ở. Giặc còn bắt

cháu Lệ mới 15 tuổi, em trai của chị phải phục dịch cho vợ chồng tên mật thám. Vào một hôm, nhân lúc tên Pi-Nây đi vắng, cháu Lệ đã dẫn 2 thanh niên ở phường Đức Thắng đột nhập lên lầu khống chế vợ tên Pi-Nây lấy vũ khí giao cho cách mạng. Sau đó, giặc Pháp còn bắt giam chị Sáu Mách và bà Nguyễn Thị Sách để tra tấn moi lời khai, song chúng đành thất vọng nên đem chị Sáu Mách ra giam ngoài Huế. Còn bà Nguyễn Thị Sách bị chúng trục xuất ra vùng tự do (ở Liên Khu V) không cho cư ngụ ở Phan Thiết.

Nguồn cung cấp thuốc cho bệnh xá của bộ đội ở trên chiến khu, chủ yếu vẫn do chị em phụ nữ Đức Thắng tích cực đóng góp. Không những chỉ có thuốc chữa bệnh và điều trị vết thương, các chị Hứa Thị Lợi, Trương Thị Cúc, Lê Thị Nữ, Lê Thị Phương... còn mua cả chân tay giả theo các số đo từ chiến khu gửi về để gửi ra cho các thương binh bị cụt tay hoặc cụt chân.

Chị Trương Thị Dung (em ruột chị Trương Thị Cúc) qua nhiều năm đã tỏ ra khá tích cực với vai trò là một liên lạc viên giữa cơ quan an ninh ở ngoài chiến khu với các cơ sở bí mật đang hoạt động trong nội thị, vừa tạo điều kiện giúp cơ sở tình báo của ta len vào hàng ngũ địch để hoạt động nội gián. Chị Trương Thị Hai chỉ với gánh xác mấm trên vai, vậy mà đã nhiều lần chị đã mang ra ngoài trót lọt một số lượng lớn tiền và thuốc tây để ủng hộ lực lượng kháng chiến ngoài căn cứ mà vẫn không bị địch phát hiện.

Chị Trương Thị Thơm (em họ anh Trương Tấn Lộc) tổ chức trót lọt nhiều chuyến ghe chở đồ tiếp tế

cho kháng chiến qua nhiều năm vẫn không bị địch nghi ngờ.

Biết rõ các cơ sở của ta trong nội thị thường liên lạc và chở hàng tiếp tế ra vùng tự do chủ yếu bằng đường biển, giặc Pháp ban bố lệnh cấm không cho ngư dân đánh cá và đập ghe vào bờ biển từ khu vực Cảng Ésépic đến mũi Kê Gà. Phụ nữ và ngư dân Đức Thắng cùng với ngư dân ở các phường bạn tổ chức dùng lý lẽ đấu tranh với địch. Bà con viện lý do Phan Thiết sống bằng nghề biển, không thể nào không đánh cá ở các khu vực nhiều cá. Địch đuối lý nên phải nhượng bộ.

Bà con ngư dân ở Đức Thắng không chỉ đóng góp tiền của cho cách mạng, đưa con em mình tòng quân giết giặc cứu nước, mà còn thể hiện tình cảm của mình bằng nhiều việc làm bất kể sự gian nguy như chở đồ tiếp tế, đưa đón cán bộ đi công tác..

Vạn Thủy Tú chủ yếu là nơi hoạt động tín ngưỡng của bà con ngư dân trong phường. Nhưng trong suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nơi đây còn là chỗ tập kết hàng hóa, cất giữ tài liệu chờ chuyển ra chiến khu. Còn là nơi ém quân chờ lệnh xuất kích, là nơi dừng chân của cán bộ chiến sĩ ta mỗi khi đột nhập vào nội thị hoạt động...

Vào một hôm, có một đoàn thuyền chở vũ khí và chất nổ đi ngang qua hải phận Phan Thiết để vào Nam bộ, khi đến Hòn Lao thì trời vừa sáng. Sợ bọn giặc Pháp đóng trên Cảng Ésépic phát hiện. Thủy thủ đoàn đã mang "hàng" lên Hòn Lao vùi dấu dưới cát, còn thuyền thì nhận chìm, ngư dân Đức Thắng, Lạc Đạo, Đức Long đến phân tán 30 thủy thủ của đoàn thuyền

bằng cách cho họ giả làm những “bạn ghe” chờ đến khi trời tối hẳn thì đưa họ quay lại rồi xúm nhau vớt thuyền, tát nước và moi vũ khí, chất nổ đưa lên thuyền để đoàn tiếp tục cuộc hành trình vào Nam.

Giới phụ lão ở Đức Thắng có người cũng tỏ rõ thái độ bất hợp tác với Pháp. Các cụ thường căn dặn con cháu của mình phải trung thành với nước, không làm tay sai cho giặc. Ông Đoàn Văn Mới (cha anh Đoàn Xuân), là nhân viên tích cực của Ủy ban Kháng chiến hành chính thị xã Phan Thiết. Tháng 12-1948, trên đường mang tiền của nhân dân Phan Thiết ủng hộ kháng chiến lên chiến khu, ông bị địch phục kích bắt tại cây số 12 (quốc lộ 1) địch tra tấn buộc ông phải chỉ nơi làm việc của cơ quan cách mạng, ông nhất quyết không khai. Địch liền bắn ông chết tại chỗ.

Ngay cả trong số hội - tề thời thuộc Pháp sau cách mạng tháng 8-1945, trong phường vẫn có người bất hợp tác với giặc, ngã hẳn về phía cách mạng. Điển hình như ông Phan Văn Câu phường trưởng Đức Thắng. Ngay khi cuộc khởi nghĩa mới thành công, ông liền đem con dấu (triện) của phường đến nộp cho UBND cách mạng lâm thời Đức Thắng. Khi thực dân Pháp tái chiếm Phan Thiết, có mời ông ra làm việc trở lại, ông cương quyết từ chối, mặc dù địch đã cố sức dụ dỗ, vừa tỏ thái độ hăm dọa. Sau đó chúng cho bắt ông đưa đi thủ tiêu, mà gia đình chẳng hề hay biết.

Hội đồng Hương Chính do Pháp lập ra, song thực chất bên trong là do cơ sở ta sắp đặt, không để cho

bọn tay chân của địch vào làm hà hiếp nhân dân trong phường. Nhiều người lớp vỏ bên ngoài là hội đồng Hương Chính, nhưng “ruột” bên trong lại là người của ta gài vào để hoạt động cách mạng.

Riêng số bà con người Việt gốc Hoa tại phường Đức Thắng trong thời gian chống Pháp tuy không nhiều, nhưng đại bộ phận đều có cảm tình với cách mạng, sẵn sàng đóng góp tiền của ủng hộ kháng chiến. Có người tham gia vào lực lượng cảm tử đội thị xã và đã anh dũng hy sinh, như 2 anh em Dương Văn Khôn và Dương Văn Ngôn con bà Mười Phú.

Riêng giới thanh niên ở phường Đức Thắng ngoài việc cho ra đời tờ “Bạn trẻ”, họ còn phân công nhau sao chép những bài hát cách mạng, đàn hát cho nhau nghe, vừa tổ chức dạy cho các em thiếu nhi cùng hát. Các tờ báo từ chiến khu đưa về cũng được thanh niên chuyền tay nhau xem, hoặc dò tìm đài tiếng nói Việt Nam, đài tiếng nói Nam bộ để nghe tin tức thời sự, rồi kể lại cho anh em khác cùng biết. Bấy giờ, ở phường có bà Bóng Tuất, làm nghề đồng bóng và hát chầu, thường khi bà tự đặt ra các bài hát, bài vè nội dung ủng hộ kháng chiến, đi đâu, làm gì, lúc nào bà cũng hát để tuyên truyền cho cách mạng.

Ngay khi mới được củng cố lại, Ủy ban hành chính kháng chiến cùng các đoàn thể cứu quốc trong phường liền bắt tay tiếp tục vận động thanh niên ra vùng tự do gia nhập vệ quốc đoàn, tổ chức gửi đến các trạm liên lạc để đưa về trên, vừa vận động nhân dân ủng hộ quỹ kháng chiến hàng tháng. Đặc biệt, là tập trung cho công tác thu thuế ở các chủ hàm hộ nước mắm và

các loại thuế khác trong phường. Mặt khác, vừa tổ chức nắm trọn số “công điền” của phường bổ sung vào quỹ kháng chiến.

Vừa quan tâm xây dựng chính quyền đoàn thể, phường còn chú ý xây dựng lực lượng vũ trang để diệt địch, trừ gian và bám trụ hoạt động ở trong phường. Số anh em tiểu đội cảnh vệ qua sàng lọc tổ chức tập hợp lại, phần lớn là những thanh niên có nhiều nhiệt huyết và lòng yêu nước, căm thù giặc, nhưng lại không có vũ khí. Hàng ngày họ sống trong những gia đình đông bào, là người thân, những người cùng xóm, cùng số anh em trong “đội cảm tử thành” chủ yếu dựa vào sự đùm bọc che chở của nhân dân, song về mặt tổ chức vẫn chưa ổn định là một lực lượng vũ trang chiến đấu. Tuy nhiên họ vẫn là lực lượng hỗ trợ khá đắc lực cho các lực lượng vũ trang trong những lần “diệt ác, trừ gian” diễn ra trên địa bàn phường.

Bùi Văn Tho, tay sai đắc lực của Pháp, làm phường trưởng Đức Long, vừa là chỉ điểm của phòng Nhì. Công an xung phong Phan Thiết được lệnh xử tử Tho, song lại khó tiếp cận được y. Một cô gái ở Đức Thắng tình nguyện dùng nhan sắc của mình làm mồi nhử Tho đến địa điểm dinh Các Lái ở phường Đức Thắng để cho Công an xung phong nổ súng giết chết Tho tại chỗ. Sau đó các chiến sĩ ta được cơ sở bảo vệ rút ra an toàn.

Thành là mật thám nổi tiếng ác ôn cũng được lệnh cho diệt. Nhờ trước đó cơ sở của ta trong phường đã bố trí theo dõi biết được các mối quan hệ đi lại hàng ngày của Thành, nên đã giúp cho các chiến sĩ cảm tử đội giết được Thành ngay trước trụ sở UBND

thị xã hiện nay. Riêng nhà Thành, cũng bị các chiến sĩ ta đốt cháy để cảnh cáo những tên ác ôn khác.

Vào một hôm, địch cho tập trung các Hội đồng Hương Chính về dự họp tại Đình làng Đức Thắng. Nhờ sự hướng dẫn của cơ sở trong phường, các chiến sĩ Công an xung phong đã cải trang đột nhập vào bắn chết tên Lô - Canh phường trưởng Bình Hưng giữa ban ngày.

Hai tên chánh và phó mật thám Pháp khét tiếng gian ác là Mông - Xăng và Cốt - Sa - Da, đã qua nhiều lần bị các chiến sĩ cảm tử đội thị xã phục kích tại Đức Thắng, song không thành. Sau đó, cơ sở ta trong phường tổ chức theo dõi nắm được quy luật đi lại của chúng thường xuất hiện ở xóm biển, và đi theo hướng đường Nguyễn Công Trứ rẽ qua đường Ngư Ông để về nơi chúng làm việc. Các chiến sĩ cảm tử đội cho giăng một biểu ngữ án ngay đầu đường Nguyễn Công Trứ rồi cài một quả mìn định giờ. Quả nhiên sau đó, cả hai tên mật thám Pháp cùng phát hiện đến tháo bỏ tấm biểu ngữ. Rất tiếc, do mìn nổ chậm sau vài phút nên chúng thoát chết. Sau việc này, bọn Pháp càng ra sức lùng bố, truy xét nhiều gia đình và cơ sở ta trong phường, nhưng chúng vẫn không phát hiện được điều gì, ngoài một số gia đình thuộc diện tình nghi đã bị chúng "điều" đến công sở tra hỏi vu vơ rồi phải cho về. Riêng tên Mông - Xăng lại một lần nữa bị ta phục kích, nhưng hắn vẫn may mắn thoát được.

Cuối năm 1949, một sự kiện xảy ra trong phường gây chấn động trong thị xã. Riêng bọn Pháp phải một

phen hoảng hốt và kinh ngạc trước tinh thần anh dũng chiến đấu của thanh niên Phan Thiết.

Anh Ký một thanh niên ở Đức Thắng, do thất học, lại mồ côi cha mẹ nên phải làm bồi phòng cho tên Mai Tâm (còn gọi là Mai Phong) một mật thám của Pháp, lấy vợ người Pháp và đã nhập quốc tịch Pháp. Vốn là một thanh niên nghèo, nên anh Ký rất dễ giác ngộ cách mạng, được anh Nguyễn Văn Thanh (tức Long Ân) một chiến sĩ công an chú ý bồi dưỡng giáo dục xây dựng trở thành một cơ sở hoạt động ngay trong lòng địch. Sau đó, thấy tên Mai Tâm có ý nghi ngờ, anh xin thoát ly ra vùng kháng chiến, được tổ chức đồng ý. Trước khi ra đi, anh có gài một quả lựu đạn tại cửa phòng tắm của vợ chồng Mai Tâm để giết tên ác ôn. Thế nhưng, ngay chiều hôm ấy vợ chồng Mai Tâm lại không đi tắm biển như mọi hôm, nên tên đội Sa, cận vệ của Mai Tâm mới có dịp ở nhà và vào phòng tắm. Khi hắn vừa mở cửa lựu đạn nổ ngay khiến hắn chết tại chỗ. Vợ chồng Mai Tâm hoảng hốt liền cấp báo cho bọn Pháp. Chúng huy động cả một đại đội lính Lê - Dương đến bao vây ngôi nhà và xả súng bắn bừa lên lầu để cho đồng bọn tìm cách đột lên. Mặc dù chỉ có một mình phải đối đầu với cả một đội quân nhà nghề có đầy đủ vũ khí, nhưng anh Ký vẫn chống trả quyết liệt. Từ trên lầu, anh vừa bắn vừa ném lựu đạn xuống đường giết chết nhiều tên khiến cho những tên lính Lê - Dương còn lại sợ hãi tháo lui. Liền khi đó, bọn Pháp phải huy động cả xe thiết giáp, dùng pháo bắn sập một góc nhà. Và người con kiêu dũng của quê hương Phan Thiết chúng ta, khi đã bắn hết viên đạn cuối cùng đã bị trúng đạn hy sinh trong sự tiếc thương

vô hạn của đồng bào, đồng chí. Riêng bọn Pháp có trên 30 lính Lê - Dương vừa chết vừa bị thương.

Trước khí thế phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng ngày càng nổi lên rộng khắp, ở nhiều nơi trong các phường nội thị, bọn mật thám, chỉ điểm ác ôn, Hội đồng Hương Chính, kể cả bọn lính Pháp đi lẻ, cũng bị các chiến sĩ vũ trang và đồng bào ta tổ chức tiêu diệt hoặc cảnh cáo liên tục, khiến cho chúng nơm nớp lo sợ, càng điên cuồng ra sức khủng bố, cho thủ tiêu và giết chết nhiều cán bộ, chiến sĩ ta ở các phường, xã bạn. Thậm chí, giặc còn ra tay đốt hàng chục ngôi nhà của đồng bào ở xóm Cồn Cỏ Đức Nghĩa, và xóm biển, xóm động ở Hưng Long, Bình Hưng. Mặt khác, giặc còn mượn cớ tình hình thiếu an ninh để ra luật giới nghiêm trên toàn địa bàn thị xã, bắt đầu từ 18 giờ đêm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, ban đêm, đồng bào cần đi đâu làm gì phải mang theo đèn dầu. ai vi phạm, sẽ bị bắt bỏ.

Chúng còn tăng cường việc thu thuế chợ, và đề ra các hình thức phạt vạ hết sức vô lý. Lợi dụng dịp này, cơ sở ta trong phường liên đẩy mạnh hình thức đấu tranh bán công khai, và dùng các lực lượng đoàn thể quần chúng làm mũi nhọn để tổ chức các cuộc bãi thị trong chợ, chống phạt vạ vô lý, và chống giới nghiêm trong phường...

Qua những năm đầu kháng chiến, ta đã củng cố xây dựng được khối đoàn kết toàn dân, không phân biệt Kinh - Hoa - Lương giáo, giàu nghèo, ai có cảm tình với cách mạng đều được đứng trong hàng ngũ kháng chiến, và tham gia làm cơ sở địch hậu bên trong.

Đặc biệt, là xây dựng được niềm tin của mọi tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc của Đảng, của cách mạng, tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến.

Vào những năm 1949 - 1950, cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mới, và cuộc đấu tranh giữa ta và địch đang ở thế giằng co. Ở các vùng căn cứ kháng chiến, do thủ đoạn cắt đứt các nguồn tiếp tế của địch, nên ta đang lâm vào tình trạng khó khăn thiếu thốn mọi bề. Trong khi đó, chủ trương của trên, với nội dung chủ yếu là tiếp tục bám sát địa bàn, bám sát quần chúng, củng cố đô thị và phát triển gầy dựng cơ sở bên trong, vừa xúc tiến việc phát triển Đảng, thay cho số đảng viên trước đây hoạt động bên trong bị lộ phải thoát ly ra ngoài. Và đây cũng là lúc tổ chức lãnh đạo phường Đức Thắng có thay đổi bổ sung. Các đối tượng cảm tình của Đảng chủ yếu là những cơ sở bám trụ hoạt động lâu nay, sau một thời gian thử thách, được mời lên chiến khu để tổ chức kết nạp vào Đảng và sau đó tổ chức thành một tổ Đảng gồm 3 đồng chí, do đồng chí Trần Văn Lợi làm tổ trưởng, sinh hoạt ở chi bộ 90. Đây là tổ Đảng đầu tiên ở phường Đức Thắng hoạt động bí mật để lãnh đạo phong trào.

Lúc này, tình hình trong nước có những sự kiện lớn. Tháng 2-1950, hội nghị Đảng toàn quốc chủ trương tích cực cầm cự, chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng tấn công. Ngày 12-2-1950, Hồ Chủ Tịch ký sắc lệnh tổng động viên, đang lúc Thị ủy cũng chủ trương mở các đợt học tập nghị quyết về chuyển mạnh sang tổng tấn

công và trong nhân dân đã rộ lên những hoạt động sôi nổi, tạo điều kiện tốt cho ta tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới cơ sở trong lòng địch.

Các đợt tổng động viên “nhân tài, vật lực” cũng tạo được phong khí nhộn nhịp từ nội thị đến các xã vùng ven. Tại phường Đức Thắng, đợt tổng động viên lần thứ hai, cũng được nhân dân tự nguyện đóng góp ủng hộ kháng chiến hơn lúc nào hết. Các ngư dân tham gia vận chuyển nguyên vật liệu để chế tạo vũ khí, cùng các đồ dùng quân nhu từ Thắng Bình (Hàm Tân) và Bình Châu (Bà Rịa) về căn cứ địa ở Lê Hồng Phong. Nhiều hàm hộ nước mắm, chủ các hiệu buôn, và hầu hết các chủ thuyền đã hăng hái đổi tiền Đông Dương lấy bạc tín phiếu để ủng hộ kháng chiến. Một số gia đình còn tiếp tục vận động con em mình ra chiến khu nhập ngũ. Và số anh em tân binh này, do anh Trần Văn Thiệt trực tiếp đưa đi huấn luyện tại Bưng Giàn Xay.

Sau chiến thắng ở Căng Ésepic, cơ sở và đồng bào ta ở Phan Thiết rất phấn khởi, nên càng đẩy mạnh việc củng cố tổ chức, tiếp tục phát triển xây dựng cơ sở bên trong. Và tháng 4-1952, ban cán sự Đảng Đức Thắng được thành lập, vừa làm công tác Đảng, vừa làm nhiệm vụ chính quyền. Đồng chí Lê Thanh Tịnh (Chín Út) được trên chỉ định làm trưởng ban kiêm chủ tịch Ủy ban Hành chính kháng chiến phường Đức Thắng. Ban cán sự đóng ở Gò Bồi. Tất cả các thành viên Ủy ban lần lượt được phân công về phường để truyền đạt chủ trương của trên và bàn biện pháp tiếp tục đấu tranh công khai với địch.



***Đ/c Lê Thanh Tịnh - Trưởng ban kiêm Chủ tịch
Hành chính kháng chiến phường Đức Thắng
1952 - 1954.***

Tháng 10-1952 (Nhâm Thìn), một trận lụt lớn đã tàn phá huyện Hàm Thuận và thị xã Phan Thiết. Cầu Quan Phan Thiết bị gãy. Riêng ở Đức Thắng nhiều đường phố và các vùng trũng thấp bị ngập nước. Tỉn nước mắm chất đọng ở các sân bãi bị cuốn trôi. Một số nhà lều bị đổ sập. Nhiều ghe thuyền bị nước cuốn dạt vào đường phố, một số trôi ra biển và chìm đắm. Đồng bào Đức Thắng lại tỏ ra tinh thần đoàn kết tương trợ nhau trong lúc bị thiên tai, vừa tổ chức đấu tranh đòi bọn cầm quyền Bình Thuận phải khẩn trương cứu trợ đồng bào bị lụt, và đưa số đồng bào trước đây ở vùng ven bị chúng “lùa” về Phan Thiết, được trở lại đất cũ để làm ăn sinh sống.

Năm 1952, cũng là thời kỳ địch đẩy mạnh việc bắt lính để củng cố quân nguy. Chúng bắt ép thanh niên ký giấy tình nguyện. Bọn trẻ em buộc khai thêm tuổi để dễ bắt lính. Những nơi anh em ngư dân thường lui tới như bến ghe, bến cá để chuẩn bị ra biển, thì chúng phục sẵn đón bắt. Ở Đức Thắng, đã có không ít trường hợp anh em thanh niên phải tìm cách tự hủy hoại thân thể, hoặc giả câm, giả khùng để khỏi bị địch bắt đi lính...

Ở nội thị đến đầu năm 1953, phong trào quần chúng dần dần nhích lên sau một thời gian tạm lắng do việc phản công điên cuồng của địch. Đang khi địch tiếp tục ra sức kiểm kẹp, đánh phá, thì lòng căm thù của đồng bào càng tăng, và cuộc đấu tranh có bước phát triển mới, chặt chẽ, táo bạo hơn... Nhất là phong trào chống bắt lính, phong trào binh địch vận có nhiều kết quả.

Văn phòng công ty Liên Thành (ở đường Trưng Trắc) vào năm 1950 bị Pháp trưng dụng làm nhà ăn uống, giải khát của bọn hạ sĩ quan và sĩ quan Pháp. Hàng ngày bọn này thường hay tập trung tại đây để ăn uống, nhậu nhẹt sau mỗi lần đi lùng bố mệt mỗi trở về, hoặc trước khi có cuộc “càn” sắp diễn ra. Năm được qui luật ấy, ta chủ trương đánh. Và sau đó chỉ bằng 1 gánh xu xoa trên vai, chị Quyên (vợ anh Năm Tiên ở Đức Thắng) đã mang 2 ký thuốc nổ đến đặt trước cửa công ty Liên Thành và dẫn anh em chiến sĩ cảm tử đội, dưới lớp vỏ của tiểu đội lính Com-măng-dô, xuất kích từ Vạn Thủy Tú bất ngờ ập đến lấy bom tấn công giết nhiều tên giặc tại đây, trong số đó hầu hết là sĩ quan Pháp.

Trong khi địch chưa hết kinh hoàng, thì Chi khu Mũi Né cũng bị ta triệt hạ, toàn bộ lũ giặc ở đây lớp bị diệt tại chỗ, lớp buông súng đầu hàng bị ta bắt sống, trong đó có tên Bang tá Phan Lý Ngự có thời kỳ là cư dân ở Phú Trinh và tên đầu hàng phản bội Bảy Vân.

Bấy giờ, phong trào ủng hộ kháng chiến lên rất cao, một số chủ hiệu buôn, hàm họ Đức Nghĩa, Đức Thắng bán tin đến cơ sở ta cho biết, nếu hiện nay cách mạng có yêu cầu gì, bà con vẫn sẵn sàng tìm cách cung cấp nhanh chóng, đúng hẹn. Có trường hợp ta cần ngay một khoản tiền lớn, bà con hùn nhau cho tạm ứng ngay không đòi hỏi giấy tờ hoặc điều kiện gì.

Nhân đà chiến thắng, Thị ủy đẩy mạnh các cuộc đấu tranh từng bước làm thất bại âm mưu bình định

của địch, phát triển công tác địch nguy vận, kêu gọi lính nguy bỏ ngũ, chống lệnh đi càn quét. Thì tại phường Đức Thắng, ngay từ đầu có nhiều bà con đã tìm cách bảo vệ anh em bị địch bắt tù vừa trốn khỏi nhà lao, có người phải chịu hy sinh. Điển hình như vào tháng 6-1953, 12 anh em chiến sĩ bị địch bắt cầm tù, nhân lúc địch cho đi làm cỏ quanh nhà lao, anh em đã tìm cách trốn thoát và chạy về Đức Thắng được bà con ở đây tổ chức che giấu, bảo vệ chu đáo. Vài ngày sau, ông Trần Tình một ngư dân ở Đức Thắng dùng thuyền chở 12 anh em xuống Kê-Gà đưa lên bờ an toàn. Sau khi các chiến sĩ ta vừa đi khỏi, chẳng may tàu tuần tiễu của Pháp bất ngờ phát hiện bắt ông Trần Tình tra tấn tại chỗ. Ông vẫn một mực chẳng hé răng khai báo, giặc Pháp bắn chết ông và quăng xác tại đây. Từ 1952 trở đi cán bộ Thị ủy vào Đức Thắng bám trụ chỉ đạo phong trào cũng được đồng bào giúp đỡ hoạt động.

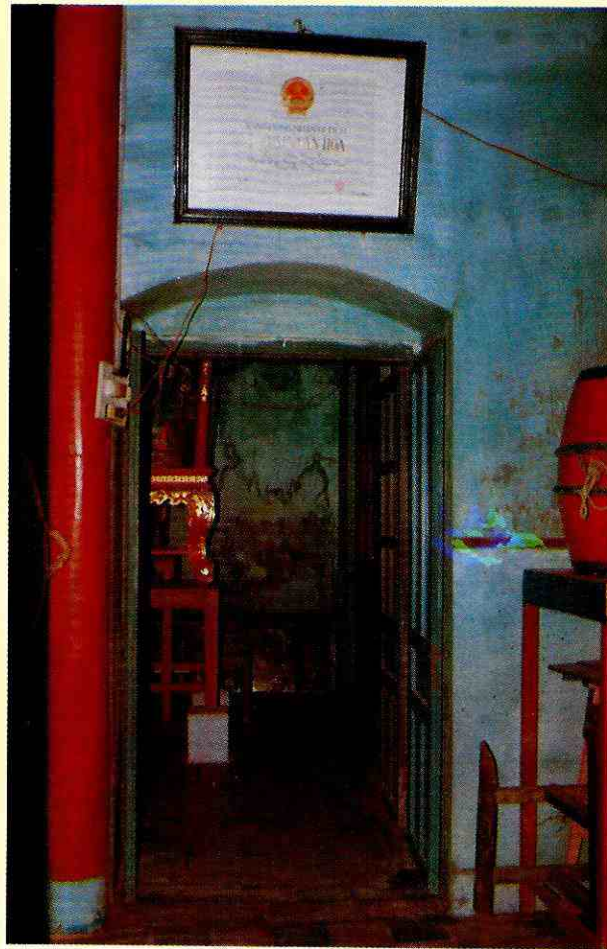
Nhân đà chiến thắng dồn dập từ các nơi đội về làm nức lòng đồng bào ta trong nội thị, ban cán sự phường Đức Thắng thực hiện chủ trương của Thị ủy tiếp tục đẩy mạnh công tác tấn công, từng bước tiến tới làm thất bại âm mưu của địch, tăng cường hơn nữa công tác địch nguy vận, chống bắt lính và tiếp tục quyên góp ủng hộ các anh em còn bị địch cầm tù ở nhà lao. Đây cũng là thời điểm các cán bộ đội vũ trang công tác Phan Thiết từ bàn đạp Tiến Lợi, Tiến Thành liên tục đột nhập vào thị xã, có lúc ở lại hàng tháng trong phường để chỉ đạo phong trào đấu tranh công khai với địch.

Và sau đó, chiến thắng vang dội mang tính chất lịch sử chống thực dân Pháp kết thúc tại Điện Biên Phủ vào chiều ngày 7-5-1954, thì ở Phan Thiết, sáng sớm ngày hôm sau, tin chiến thắng vĩ đại đó như một làn gió mát phả đến từng nhà, làm tăng thêm lòng tin yêu trong mỗi người dân ở đây đối với cách mạng, với Bác Hồ, cùng nỗi hy vọng một ngày hòa bình thật sự trên quê hương Phan Thiết chắc chắn không còn xa nữa...

Tiếp đến, đồng bào lại nhận được tin phái đoàn của ta từ Liên khu V sẽ đến Phan Thiết do máy bay của Pháp phục vụ để bàn việc chuyển quân tập kết. Trong khi đó, thì địch lại cố tìm cách bưng bít, che giấu và xuyên tạc sự thật về tin chiến thắng của ta. Nhưng đồng bào Phan Thiết vẫn một lòng tin tưởng, và cùng nhau tổ chức chuẩn bị đón đoàn. Hàng vạn con người từ các phường Đức Thắng, Đức Nghĩa, Lạc Đạo, Đức Long, và các nơi khác... cùng lũ lượt kéo về chen nhau đứng chật hai bên dọc theo đường quốc lộ 1A, chạy từ Đức Long đến Trinh Tường, vẫy tay hò reo khi đoàn xe của đoàn xuất hiện cùng với đoàn quân hộ tống. Một số đồng bào ở Đức Thắng, Lạc Đạo, Phú Trinh... không nín nổi niềm phấn khởi đã chạy theo đoàn xe một quãng dài mới dừng lại, bất chấp sự ngăn trở của hàng trăm tên cảnh sát miêng lúc nào cũng hò hét và vung tay để giữ trật tự.

*

* *



*Nơi giấu quân đánh khách sạn Liên Thành
vào ngày 6-4-1953.*

(Bên trong của Dinh Vạn Thủy Tú)

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, người dân Đức Thắng đã cùng nhân dân Phan Thiết đứng lên đóng góp nhiều cho cách mạng, không hề tiếc máu xương, tiền của. Con em Đức Thắng có mặt hoạt động công tác cách mạng không chỉ riêng ở mảnh đất Bình Thuận, và cả nhiều nơi trong nước.

Đức Thắng có nhiều người được khen thưởng và biểu dương thành tích trong tổng kết kháng chiến chống Pháp nhưng chưa phải đã trọn vẹn. Nhiều người đã vĩnh viễn nằm xuống, song chưa được nhắc tên.

Đức Thắng có danh sách 56 liệt sĩ trong kháng chiến chống Pháp, nhưng đâu phải đã hết. Còn nhiều trường hợp “vì nước hy sinh” mà ngày nay chúng ta chưa biết hoặc hiểu chưa đầy đủ, nên chưa có sự nhìn nhận, công nhận một cách đúng mức về những hy sinh, mất mát của bản thân và gia đình họ đã góp phần cống hiến cho cách mạng. Bên cạnh đó, cũng còn có nhiều người đã mãi mãi yên nghỉ trên vùng đất Đức Thắng, mà trước lúc hy sinh họ chưa kịp nhìn nhận nơi đây là quê hương thứ hai của mình, thì hiện nay ta vẫn còn chưa rõ họ tên, chưa được truy tìm và ghi chép lại thành tích để con cháu đời sau ghi nhớ.

Lòng yêu nước của người dân Đức Thắng có từ xa xưa khi mới tạo lập xóm làng, và được hun đúc thêm khi có Đảng lãnh đạo và sớm xây dựng một phong trào quần chúng rộng rãi, một lực lượng cán bộ và cơ sở nòng cốt, mà đại bộ phận là những người dân lao động chon chất, bởi cảm thù giặc mà sớm đứng vào hàng ngũ tập hợp dưới ngọn cờ tổ quốc cùng đấu tranh

giành chính quyền, và phát huy ý thức đoàn kết thực hiện các chủ trương của cách mạng.

'Khi giặc Pháp tái chiếm thị xã, họ đã không quản ngại mọi hy sinh, gian khổ để bảo vệ quê hương. Trong những lúc khó khăn, vẫn luôn tin tưởng vào Đảng, tin ở vị lãnh đạo tối cao là Bác Hồ. Cùng đồng tâm, nhất trí nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ, chiến sĩ trong vùng địch hậu, và bảo đảm tối đa cho phong trào ủng hộ kháng chiến. Những tấm gương hy sinh tánh mạng và tài sản trong phường, nếu kể ra không phải là ít. Và tất cả những hình ảnh ấy được kết lại tạo nên bức tranh đẹp, phản ánh tinh thần đoàn kết của nhân dân Đức Thắng, chính là những nét nổi bật trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng thời, cũng là những kinh nghiệm được rút ra, để phục vụ cho cuộc đấu tranh chống bọn thực dân kiểu mới và bè lũ tay sai sau này ở địa bàn phường Đức Thắng...

CHƯƠNG BỐN

NHỮNG NĂM CHỐNG MỸ (1954 - 1975)

Suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Đức Thắng chưa có ngày nào được sống trong cảnh an bình. Và những từ ngữ hòa bình độc lập tự do luôn là nỗi khát khao mơ tưởng cháy bỏng trong từng trái tim của mỗi người dân ở đây. Thế nên, khi hay tin Hiệp định Giơnevơ được ký kết giữa chính phủ ta với chính phủ Pháp, họ vẫn cảm thấy niềm vui đến quá bất ngờ, thoáng chốc lan đến mọi nhà, mọi ngõ. Và niềm vui ấy được nhân lên trong số gia đình cốt cán, cơ sở có chồng con, anh chị em tham gia kháng chiến, bởi nỗi hy vọng họ lại gặp được người thân của mình sau những năm dài xa cách. Riêng số gia đình có người đi lính cho địch thì không còn lo cho con em mình phải ra trận. Người lao động sẽ được yên ổn làm ăn, và giấc ngủ đêm không còn phải chập chờn, vì phải nghe những tiếng giầy đinh bất chợt vang lên trên hè phố vắng.

Khi lệnh ngừng bắn bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01-8-1954, thì số đông đồng bào đang sống trong vùng giải phóng và vùng căn cứ kháng chiến Ba Hòn, Rừng Non, kẻ trĩu nặng quang gánh người tay xách, nách mang lũ lượt trở về thị xã. Ngược lại, cũng có một số bà con cơ sở trong phường lại rủ nhau ra vùng căn cứ để tìm thăm người thân của mình, trong khi đó, số Hương Chức hội tề trong phường, có người tỏ ra mặc

cắm, e dè, riêng bọn lính ở một số chốt gác thì ướ oải thờ ơ trong việc kiểm soát, nên đồng bào ta ra vào nội ô cũng dễ dàng.

Để hưởng ứng cuộc mít tinh mừng hòa bình, hoan nghênh thắng lợi Hiệp định Giơnevơ do Huyện ủy Hàm Thuận tổ chức tại Trinh Tường, đồng bào phường Đức Thắng có một số cũng kéo theo sau đoàn biểu tình, vừa đi vừa hô to khẩu hiệu, bất chấp mùi lựu đạn cay của bọn Commăngđô từ những chiếc xe thiết giáp liên tục tung ra để cản trở đoàn biểu tình.

Trước những biểu hiện lật lọng của bọn thực dân Pháp không nghiêm chỉnh thi hành hiệp định, mọi người đều lo ngại đến tính mạng của số chiến sĩ, đồng bào hiện còn bị địch giam cầm ở các nhà lao, nên phong trào đấu tranh đòi thả những người bị địch bắt trong chiến đấu càng bùng lên quyết liệt. Ở Đức Thắng, có một số cơ sở thường xuyên đến trại giam để thay phiên nhau canh giữ theo dõi trước cổng. Người lo việc cơm nước, trầu cau, người lấy có tìm người thân để hướng dẫn bà con đấu tranh, không cho địch có cơ hội chuyển tù nhân ra ngoài thủ tiêu. Phong trào đấu tranh đòi trao trả tù binh theo tinh thần hiệp định thực tế sau đó đã tạo được dư luận rộng rãi trong nhân dân, tác động trực tiếp đến tư tưởng của một số người đang làm việc phục vụ trong bộ máy ngục quân, ngục quyền cũng đồng tình ủng hộ, buộc địch phải trao trả đủ số lượng tù binh và tù chính trị, trong đó có nhiều người là con em của phường Đức Thắng cũng được trao trả trong đợt này.

Ngày 10-8-1954, Thị ủy tổ chức một cuộc mít tinh ở Bung Giàn Xay, tiếp đến ngày 19-8-1954 Tỉnh ủy lại tổ chức ở khu Lê Hồng Phong, đồng bào ở phường Đức Thắng có hàng trăm người cũng rủ nhau đi vào Tam Tân (thuộc huyện Hàm Tân) để kịp dự buổi lễ mít-tinh nhân ngày Quốc khánh 2-9. Đồng bào và cơ sở ta phải đi dọc theo tuyến đường biển, phải vượt đốc, băng rừng dưới những tia nắng thiêu đốt của mùa thu, có người bỏng rát cả đôi bàn chân, nhưng vẫn phải đi, để rồi sau đó, trong buổi lễ, bà con được nghe thông báo chủ trương tập kết, và chỉ còn hơn 2 tháng nữa họ sẽ không còn gần gũi người thân, vì quân đội ta một số lớn phải chuyển ra miền Bắc theo lệnh tập kết, số ở lại sẽ sống trong sự cai trị trực tiếp của bọn nguy quyền tay sai, nên có người đã không giấu được tiếng thở dài. Cho đến khi nghe đồng chí Võ Khánh Tôn thay mặt ban tổ chức phổ biến hết nội dung và đọc lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, thì tâm trạng chung của mọi người càng nặng trĩu nỗi lo, bởi họ chột nghĩ, không biết rồi đây kẻ thù sẽ thi hành bản hiệp định ra sao ? Lực lượng vũ trang của ta được điều đi thì lấy ai bảo vệ cho dân, nếu một mai bọn thực dân, đế quốc lại giở trò lật lọng ra tay khủng bố, đàn áp ? Mặc dù trong tâm não của họ đã thấm sâu lời nói “người đi là vì nhiệm vụ, kẻ ở lại là điều vinh quang” không chỉ là lời động viên, để hun đúc ý chí đấu tranh, mà đó là lòng tự nguyện, vì một ngày mai quê hương sẽ thật sự thanh bình...

Rồi ngày tập kết cũng đã đến, khi màn đêm chưa kịp tan hết để trả lại ánh nắng tươi đẹp của buổi ban mai, thì đồng bào ở phường Đức Thắng, phần lớn là

những gia đình có chồng con trong diện tập kết, đã náo nức cùng hàng ngàn đồng bào trong thị xã rủ nhau đi vào Tam Tân, trong đó có cả số công chức, binh lính ngụy cùng bọn thám báo, biệt kích, cũng lẫn lút trà trộn trong những đoàn người với dụng ý để dò la tìm hiểu hoạt động của ta. Và tại đây, chúng đã chứng kiến những cảnh lưu luyến, bịn rịn, cùng những giọt nước mắt tiễn đưa của quân dân ta trước lúc tạm biệt.

*

* *

BƯỚC ĐẦU CHỐNG MỸ (1954 - 1960)

Vào những ngày đầu tháng 8-1954, mặc dù đã rút vào hoạt động bí mật, Thị ủy vẫn tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh. Bảy giờ trong nội thị được chia làm 2 khu vực, tả ngạn và hữu ngạn, bao gồm 7 phường xã, trong đó có phường Đức Thắng nằm giữa vùng trung tâm nội thị, nên cũng có thể nói, chuyển qua thời kỳ chống Mỹ. Đức Thắng là một trong những địa bàn hoàn toàn nằm sâu trong sự kiểm soát của địch. Do vậy, khi Thị ủy có chủ trương cho thành lập ban cán sự ở các phường xã, thì việc đầu tiên là phải tìm chọn trong số đảng viên là người địa phương, vừa có điều kiện hoạt động công khai hợp pháp ngay trong lòng địch để hình thành chi bộ đầu tiên của phường vào đầu năm 1955. Và các đồng chí Võ Đông Sơ, Lâm Xuân Mai, Nguyễn Văn Sơn, là những đảng viên được trưởng

thành trong những năm chống Pháp được trên chỉ định hợp lại thành một chi bộ Đảng, do đồng chí Võ Đông Sơ làm bí thư. Để đảm bảo cho tính công khai, hợp pháp trong quá trình hoạt động và che mắt bọn địch, đồng chí Lâm Xuân Mai và Võ Đông Sơ phải làm thợ may (thường gọi ông Hai thợ may), đồng chí Nguyễn Văn Sơn làm thợ thùng lều nước mắm cho một chủ hàm hộ trong phường. Về phương thức hoạt động của chi bộ, thì triệt để lợi dụng các khả năng công khai hợp pháp để tập hợp, tổ chức quần chúng xây dựng cơ sở bí mật và hướng dẫn quần chúng đấu tranh cho hòa bình thống nhất nước nhà đồng thời vừa bảo đảm nguyên tắc bí mật, ngăn cách, chỉ được liên lạc dọc, không được liên lạc ngang giữa tổ chức, cán bộ đảng viên với cơ sở mới xây dựng chưa qua thử thách, sàng lọc.

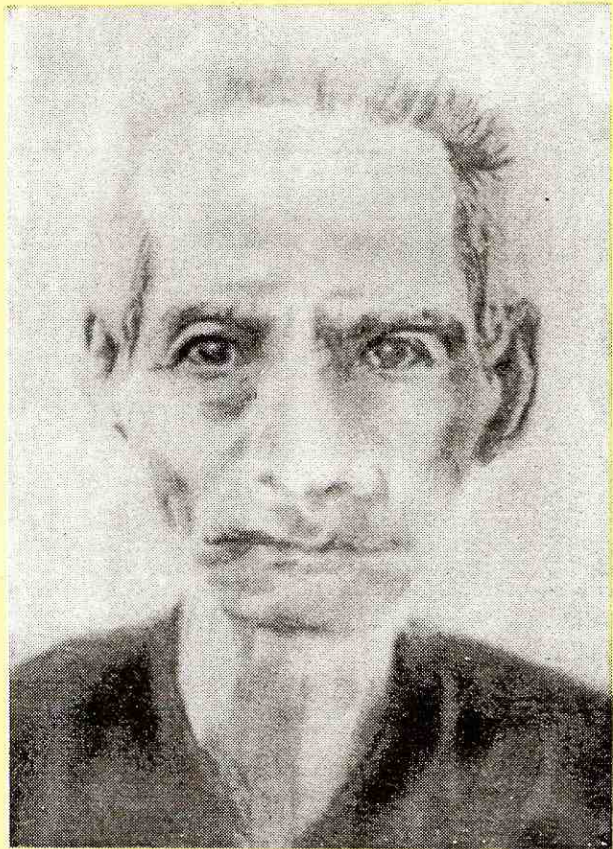
Thực hiện kế hoạch chuyển đổi vùng, một số cán bộ ở địa phương khác được điều động đến Phan Thiết. Và tại phường Đức Thắng, trước khi thành lập chi bộ, thị ủy đã phân công đồng chí Hùng Tiến cán bộ cơ quan thị ủy, tăng cường xuống trực tiếp phụ trách phường Đức Thắng (*) thông qua tổ chức chi bộ để lãnh đạo quần chúng nhân dân trong phường tiếp tục đấu tranh. Hệ thống giao liên cũng được tổ chức từ phường lên ban cán sự khu, để từ đó về lại văn phòng thị ủy nằm tại vùng căn cứ Rừng Non - Ba Hòn.

Việc ra vào nội thị lúc đầu tương đối dễ dàng, bởi giấy chứng nhận do địch cấp chỉ lẩn tay, không buộc

(*) Đến tháng 6-1956, trước tình hình khó khăn của địa phương do sự khủng bố, đàn áp của địch, đồng chí Hùng Tiến đã bỏ nhiệm vụ dắt díu vợ con đến địa phương khác để lẩn tránh.

dán ảnh, nên cán bộ của Tỉnh và thị về phường hoạt động cũng có thể trà trộn cùng đồng bào đi lại ra vào mà không sợ bị địch phát hiện. Chính vì vậy, mà thời gian này, sở cơ sở hoạt động bí mật trong phường được xây dựng phát triển khá nhanh, bên cạnh các tổ chức nghiệp đoàn cũng được nhanh chóng thành lập. Ở phường Đức Thắng, nổi bật có tổ chức nghiệp đoàn nước mắm với hàng chục hội viên, bao gồm các chủ hàm hộ, thợ thủ công chuyên nghề đóng thùng lều, và chế biến nước mắm, do chi bộ phường trực tiếp lãnh đạo cùng hướng vào công tác đấu tranh, vận động đóng góp tiền bạc, cơ sở vật chất ủng hộ cách mạng, vừa sẵn sàng che chở, nuôi giấu cán bộ khi có yêu cầu. Có thể nói, ở Đức Thắng bấy giờ, tại những gia đình có thùng lều, đều làm sẵn hầm hai đáy bí mật, và chính những loại hầm này sẽ là nơi để cán bộ ta lánh tránh lý tưởng nhất mỗi khi bị địch truy bắt.

Ngoài số cán bộ do Thị ủy bố trí về phụ trách các phường, xã nội thị, nhiều cán bộ sinh quán ở Phan Thiết trước đây hoạt động trong lực lượng vũ trang hoặc ở các ngành khác cũng được Tỉnh ủy đưa về nội thị, dự kiến tạo thế hoạt động công khai, hợp pháp và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy. Riêng tại Đức Thắng, tinh cử đồng chí Trương Minh Quốc về phường hoạt động hợp pháp. Dưới lớp vỏ một nhà tư sản, đồng chí Trương Minh Quốc có nhiều thuận lợi trong các mối quan hệ, tiếp cận được số có "máu mặt" tề nguy ác ôn trong phường để tạo điều kiện tiếp tục củng cố xây dựng tổ chức cách mạng bên trong, và cùng với chi bộ phường lãnh đạo phong trào quần chúng đẩy mạnh công tác đấu tranh trong những năm đầu chống



**Đ/c Võ Đông Sơn - Bí thư Chi bộ phường Đức Thắng
từ đầu năm 1955 - 1957.**

Mỹ. Cuối năm 1954 đồng chí Quốc bị địch bắt, rồi được thả ra, sau đó được tổ chức tìm cách đưa ra miền Bắc hoạt động ngành báo chí của Đảng.

Lúc đầu, đồng bào Đức Thắng cảm thấy mình như mất đi chỗ dựa, vì sau khi đất nước bị chia cắt thành 2 miền, thì toàn miền Nam đặt dưới quyền kiểm soát của chính quyền ngụy Sài Gòn, nhưng sau đó thấy cán bộ còn bố trí ở lại trong phường, bà con dần dần yên tâm và ngày càng gắn bó với Đảng, với cách mạng, tập trung ủng hộ phong trào đấu tranh, đòi thực hiện khẩu hiệu "Hòa bình - Thống nhất. Độc lập - Dân chủ".

Thấy tổ chức nghiệp đoàn nước mắm ngày càng hoạt động mạnh, quá trình đã tập hợp được hàng trăm hội viên trong toàn thị xã, mà Đức Thắng là cái nôi của phong trào, mặc dù trước đó chi bộ phường lãnh đạo hoạt động bí mật bên trong, nhưng lại thiếu người lãnh đạo về mặt công khai để hướng dẫn tổ chức nghiệp đoàn đấu tranh, nên chi bộ phường mới quyết định chọn trong số cơ sở nòng cốt hoạt động khá tích cực trong những ngày chống Pháp, cũng là công nhân, thợ thuyền lều nước mắm để thành lập một tổ cơ sở trung kiên, gồm 3 người, do ông Phan Thừa làm tổ trưởng, cùng 2 anh Hồ Đức Thắng, Nguyễn Thái làm tổ viên, chỉ trong thời gian ngắn, số hội viên nghiệp đoàn nước mắm trong phường đã phát triển được 120 người, quá trình cùng các tổ chức Hội Thanh Minh, Hội Ái Hữu Tương Tế trên địa bàn thị xã tích cực đấu tranh hợp pháp với địch để bảo vệ quyền lợi cho người lao động, và tạo điều kiện cho cán bộ và cơ sở ta hoạt động

được thuận lợi trong những ngày đầu sau Hiệp định Giơnevơ.

Ở Phan Thiết, vào cuối năm 1954, ngụy quyền Diệm tiếp tục củng cố thế lực, loại dần số tay sai thân Pháp, kể cả trong lực lượng quân đội không ăn cánh với anh em Diệm - Nhu. Tại Phan Thiết, tuy chúng vẫn duy trì hệ thống tổ chức ngụy quyền thị xã trước đây, nhưng lại chọn trong số thân hào trí thức để đưa lên làm thị trưởng, thị phó. Và địch đã chọn anh Phạm Ngọc Thìn (một cơ sở của ta ở phường Lạc Đạo) và Trần Huỳnh Hà đưa lên phụ trách bộ máy ngụy quyền thị xã Phan Thiết. Riêng bộ máy ngụy tề Đức Thắng, địch vẫn giữ Trần Nhỏ làm Phường trưởng, đưa tên Năm Yên do Ty Công an tăng cường làm phường phó phụ trách an ninh. Chúng còn xây dựng hệ thống Công an, mật vụ hoạt động bên cạnh bọn tề ngụy của phường, rải đến các Khu, cài cắm đến tận các liên gia để trực tiếp giám sát, theo dõi số gia đình có người thân đi tập kết, và lên danh sách, truy tróc số cán bộ tham gia kháng chiến 9 năm, hiện vẫn còn tham gia thoát ly hoặc đang lánh tránh ở nơi khác. Và tại phường Đức Thắng, mạng lưới công an mật vụ địch giao cho tên Năm Yên đảm trách, để suốt những năm sau đó khi Đảng ta chủ trương chuyển hướng đấu tranh, thực tế hấn đã gây cho ta khá nhiều tổn thất, bởi những nanh vuốt tàn bạo của một tên mật vụ ác ôn vốn giàu kinh nghiệm đánh phá cách mạng trong những năm kháng chiến chống Pháp. Và toàn phường được chia làm 8 Khu, mỗi Khu tổ chức nhiều liên gia, và mỗi liên gia không quá 10 hộ gia đình, với âm mưu là để kèm chặt dân, nhất là tập trung trong số gia đình có

chồng con, anh em tham gia kháng chiến và vừa mới đi tập kết.

Bấy giờ bọn tay sai ở Phan Thiết đã theo lệnh của chủ Mỹ ngày càng ráo riết giở trò phản bội Hiệp định. Trong các buổi phát thanh, đồng bào Đức Thắng thường luôn phải nghe những lời rêu rao, bịp bợm của địch. Nào là “Miền Bắc không có tự do bởi chính sách của cộng sản vô thần”, nào là “thủ tướng Ngô Đình Diệm không ký Hiệp định Giơnevơ, nên không có Hiệp thương Tổng tuyển cử” v.v... Mặc những lời trắng tráo, lì lợm của địch, đồng bào ta trong phường chỉ nghe theo lời kêu gọi của Đảng và sự hướng dẫn của cán bộ và cơ sở ta, nên sau một thời gian rã miệng thấy không hiệu quả, địch mới không còn lãi nhãi.

Giữa năm 1955, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Thuận (là một tổ chức hợp pháp của Hội Phụ nữ Việt Nam ở Sài Gòn) được chính thức thành lập, và lấy nhà bà Đề (ở Phú Trinh) làm trụ sở hoạt động. Hôm thành lập Hội có ngót 100 đại biểu về dự. Riêng tại Phan Thiết, Thị ủy đã bí mật tổ chức Ban cán sự chợ Phan Thiết, nơi có phong trào cách mạng mạnh suốt 9 năm chống Pháp. Đồng chí Đặng Thị Hồng được Tỉnh Hội cử về phụ trách với sự giúp sức của chị Đoàn Thị Nghệ, tập trung đi vận động trong số chị em là những cơ sở cũ trước đây để chọn cử và bầu ra Ban Cán sự Hội Phụ nữ chợ Phan Thiết (đồng thời cũng là của Thị) với số lượng lúc đầu là 12 đồng chí, chị Trần Thị Giỏi (còn gọi là Trần Giỏi) (*) ở Đức Thắng cũng là một

(*) Tháng 3-1975 chị Tám Giỏi bị xe của bọn ngụy quân đi tấn từ miền Trung vào cán chết.

thành viên trong Ban Cán sự phụ nữ của thị, đồng thời cũng là thành viên của Tỉnh Hội, trực tiếp phụ trách một ngành hàng trong chợ Phan Thiết và ở phường được sự hỗ trợ tận tình của chị Lê Thị Phương, một cơ sở trung kiên. Hai chị còn phải vận động trong số chị em có cảm tình với cách mạng để củng cố lại tổ chức Phụ nữ của phường mà trước đây bị giải tán, để chuẩn bị lao vào công tác đấu tranh chống địch và ủng hộ kháng chiến.

Đây cũng là thời kỳ điều kiện cơ sở vật chất ngoài các vùng chiến khu ngày càng khó khăn, do địch bắt đầu đẩy mạnh các đợt “tố - cộng” ở vùng nông thôn, nên Thị ủy chủ trương cho cơ sở tiến hành vận động số bà con trong nội thị tích cực ủng hộ, giúp đỡ cách mạng, vừa đẩy mạnh các hoạt động chống trò hề “trưng cầu dân ý” để thực hiện âm mưu phế truất Bảo Đại của Diệm, mặt khác vừa tổ chức cho số chị em phụ nữ trong phường và tại chợ Phan Thiết đẩy mạnh công tác đấu tranh đòi địch phải đổi tiền xé hai, và chống tăng thuế chợ, chống đá, đổ đồ đạc của đám nhân viên thu thuế chợ tại Phan Thiết. Riêng các hoạt động ủng hộ kháng chiến tại phường lúc này vẫn có nhiều chị em phụ nữ tích cực tham gia, và duy trì điều đặn hàng tháng, được phần lớn trong giới hàm hộ ở phường Đức Thắng sẵn sàng ủng hộ được số tiền lớn để chuyển về trên.

Việc Mỹ thay chân Pháp ở miền Nam đã dẫn đến hệ quả Ngô Đình Diệm phải thay chân Bảo Đại để lập lên bộ máy chính quyền bù nhìn Sài Gòn, nhằm phục vụ chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ. Do vậy, chúng

liền bày ra trò hề “dân chủ, dân ý” để hòng lừa mý quần chúng nhân dân dưới lớp vỏ dân chủ giả hiệu của chúng.

Từ tháng 5-1955, ở Đức Thắng bọn tề nguỵ phường đưa tên Đẩu (tức Ánh) lên làm phường trưởng thay Đặng Văn Nhỏ, vì thái độ của Nhỏ còn thiếu thiện chí đối với quốc gia khi được giao nhiệm vụ, Đẩu ráo riết chuẩn bị cho cuộc “trưng cầu dân ý” ở cơ sở. Y đốc sức bọn tay chân ở các khu, liên gia kết hợp với đoàn dân vệ khẩn trương cho trưng khẩu hiệu tại các cơ sở của phường, cửa khu, cả những nơi công cộng, và trên các đường phố, đòi phế truất Bảo Đại, vừa tổ chức mang ảnh của “Ngô Chí Sĩ” đến từng nhà dân hăm dọa, bắt buộc phải mua để treo vào những nơi trang trọng nhất. Ngày tổ chức cuộc tuần hành, trời chưa kịp hừng sáng, đồng bào trong phường đã nghe loa phóng thanh của địch phát ra rả trên các đường phố, đồng lúc bọn “sai nha” trong phường cũng ập tới từng nhà hối thúc đồng bào tập trung đến nơi làm lễ. Trong khi đó, về phía cơ sở của ta, trong số chị em phụ nữ của phường đã có các chị Tám Giỏi, Tư Phương trước đó đã có sự chuẩn bị hướng dẫn đồng bào đấu tranh, nên nhiều gia đình bà con viện cớ vì bận làm ăn, vì ốm đau, hoặc có con mọn để thoái thác dùng dằng không đến nơi làm lễ. Chỉ có một số ít gia đình vì địch quá bức bách buộc phải đi cùng số gia đình có chồng con tham gia trong nguy quân, nguy quyền, bên cạnh các cơ sở của ta cùng ban cán sự phụ nữ của thị, để hướng dẫn bà con và chọn các tình huống khởi xướng thích hợp khi cần để phản kích lại những lời xuyên tạc, giả dối của địch.

Tháng 9-1955, Mặt trận TQVN tổ chức đại hội thành lập tại thủ đô Hà Nội, thì tại Phan Thiết có 2 cụ Lê Nam Hưng (người Đức Nghĩa) và Bùi Quang Chiêu (Phú Trinh) được tỉnh cử đi tham dự đại hội, nhưng khi ra đến nơi thì mới biết đến tháng 9 Đại hội mới khai mạc, cho nên lúc quay về 2 cụ được tổ chức trao cho một số tài liệu và dự thảo cương lĩnh của Mặt trận để chuyển giao cho Thị ủy phổ biến đến tận cơ sở ở các phường xã, qua đó làm tăng thêm niềm tin của nhân dân trong phường Đức Thắng đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm phá hoại hiệp định.

Để hưởng ứng công hàm của Chính phủ ta đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử (30-10-1955), vừa biểu thị thái độ phản đối Mỹ - Diệm ngày càng tỏ ra lật lọng tìm cách phá hoại Hiệp định đình chiến. Thị ủy quyết định tổ chức một cuộc “ngừng sinh hoạt” trong nội thị, được đông đảo đồng bào trong phường hưởng ứng. Và lần này, đồng chí Lâm Xuân Mai được chi bộ phân công tìm cách ra ngoài nhận truyền đơn in Ronéo đưa về rồi chuyển giao cho cơ sở trung kiên do anh Phan Thừa phụ trách, tổ chức cho tán phát khắp nơi trong phường, nội dung kêu gọi đồng bào tích cực hưởng ứng cuộc đấu tranh ngừng sinh hoạt theo chủ trương chung của thị xã. Và trong thời gian này, đồng chí Trần Lê Bí thư khu ủy vào nội thị để kiểm tra tình hình hoạt động của chi bộ phường Đức Thắng; và đồng chí được bố trí đến ở tại nhà ông Thợ Hai được vài ngày, sau đó chuyển sang kiểm tra chi bộ phường Đức Nghĩa ở Côn cở. Vì kế hoạch đã bị lộ do một cơ sở ở Đức Nghĩa chuyển nhằm tài liệu cho một tên ác ôn được dịch cài vào tổ chức của ta, nên nhiều cơ sở nòng

cốt ở một số phường nội thị lần lượt bị địch bắt giữ. Riêng ở Đức Thắng, đang đem tên Năm Yên cũng dẫn bọn công an bất ngờ ập vào nhà bắt một số cơ sở của ta, trong đó có anh Lâm Xuân Mai và anh Phan Thừa, tổ trưởng tổ trung kiên của phường. Do không khai thác được gì, đến năm 1958 địch thả anh Thừa ra và anh tiếp tục hoạt động cơ sở mật tại phường Phú Trinh cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Mặc dù cuộc đấu tranh bất ngờ gặp sự thử thách gay go, nhưng sáng sớm ngày hôm sau buổi ngừng sinh hoạt vẫn diễn ra rộng khắp trong thị xã. Trong phường, phần lớn các ghe thuyền đều nằm im tại cảng cá Cồn chà không chịu ra khơi đánh bắt. Các chị em buôn bán trong chợ cũng không dọn hàng bán như mọi hôm. Tại bãi xe lam, xe ngựa trong phường cũng vắng bóng chẳng có chiếc nào nằm đậu để đợi đến tài... Cho mãi đến xế chiều cùng ngày mọi sinh hoạt mới dần dần trở lại như cũ.

Đầu năm 1956, địch lại chuẩn bị bầu cử Quốc hội để nhằm tạo thế hợp hiến với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước, và chuẩn bị củng cố cho chiếc ghế “độc tài” của Diệm đảm bảo được lâu dài. Do đó, tại Phan Thiết, địch thẳng tay gạt các ứng cử viên của ta ra khỏi danh sách nghị viện, vừa tìm cách gây khó khăn tổ chức Hội Phụ nữ hợp pháp, buộc bà Trần Thị Xuân Phương phải chuyển vùng. Tiếp đến, các tổ chức Hội Phụ nữ tỉnh, thị và các phường xã cùng phần lớn các chi bộ bị vỡ lở, do địch đã khai thác được từ một vài cơ sở và đường dây liên lạc của ta lúc bị bắt giữ tra tấn đã hèn nhát khai báo cho địch.

Âm mưu phá hoại hiệp định của Mỹ Diệm rất nham hiểm. Đặc biệt, chúng đã khẩn trương thực hiện khẩu hiệu “bài phong, đả thực, diệt cộng”, song mục tiêu cốt lõi hàng đầu của chúng vẫn là tập trung diệt cộng, kể cả số người “thân cộng” cũng được chúng đặc biệt lưu ý. Trước hết, chúng tìm cách làm hạ uy thế chiến sĩ cách mạng, vô hiệu hóa cơ sở và vai trò lãnh đạo của cán bộ ta đối với quần chúng. Trong phường, hầu hết các cơ sở và các Đảng viên trong chi bộ đều bị chúng nghi ngờ cho theo dõi và kèm chặt. Ta phải chọn trong những quần chúng tốt chưa bị địch chú ý để móc nối phát triển thêm cơ sở mới, và củng cố đường dây liên lạc từ trong ra ngoài, và bà Huỳnh Thị Mẫn (thường gọi bà Tư), một quần chúng tích cực luôn ủng hộ, giúp đỡ cách mạng trong những ngày mới đình chiến được chọn để xây dựng một đường dây giao liên từ phường ra cơ quan Thị ủy ở ngoài căn cứ.

Địch càng lúc càng trắng trợn vi phạm hiệp định, thì cơ sở, quần chúng trong phường càng gắn bó, thương yêu bảo vệ cán bộ Đảng những năm gay go gian khổ nhất. Trên tầng lầu nhà chị Lê Thị Phương, từ những năm 1955 - 1958 là nơi thường diễn ra các cuộc họp của ban cán sự Đảng hữu ngạn (*). Có lần cả đồng chí Dân Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Thị ủy về nội ô để nắm tình hình và kiểm tra phong trào, thì nơi này vẫn thường diễn ra các cuộc họp, do 2 đồng chí chủ trì dưới sự bảo vệ của Phương và gia đình chị. Mặc dù, nhà chị chỉ cách Ty công an nguy khoảng 100 mét, và từ cửa sổ của cơ quan công an nguy có thể

(*) Khu vực phía Nam sông Phan Thiết

nhìn qua cửa sổ lầu nhà chị thấy rõ môn một. Để dịch khỏi nghi ngờ, mỗi khi cán bộ ta nhóm họp, cửa sổ trên lầu nhà chị vẫn mở toang, nhưng nhờ thành cửa khá cao, cán bộ ngồi thấp bên dưới nên dịch khó thể trông thấy. Đến những năm 1957 - 1958, đồng chí Nguyễn Quý Đôn Bí thư Thị ủy, vì yêu cầu công tác lãnh đạo phong trào, phải trực tiếp bám trụ ngay trong lòng địch, đồng chí chọn nhà chị Phương làm nơi trú chân hợp pháp với danh nghĩa là người anh bà con của chị Phương, và trong suốt 2 năm vừa làm nghề thợ may, vừa bí mật chỉ đạo phong trào, nhờ sự khôn khéo ứng xử trong mọi cách quan hệ của chị Phương cùng gia đình, khiến địch chẳng chút ngờ vực, nên đồng chí cán bộ lãnh đạo thị xã hoạt động an toàn trong suốt thời gian ấy.

Bước sang 1956, địch chính thức khởi động chiến dịch tố cộng. Chúng đưa tên Hồng Đức một kẻ đầu hàng phản bội làm trưởng ban tố cộng tỉnh Bình Thuận. Đầu tiên y công bố một đạo dụ của Diệm sẽ trừng trị những ai chứa chấp "Việt cộng nằm vùng". Tiếp đến là những đối tượng được "khoanh" trong danh sách "đen" giao cho bọn tay chân thường ngày theo dõi. Mặc dù địa bàn tổ chức các đợt tố cộng địch chủ yếu nhắm vào các vùng nông thôn, nhưng trong phường Đức Thắng, bọn công an, mật vụ cũng tiến hành phân loại các hộ dân thành 4 đối tượng "tập kết - tình nghi - thoát ly - kháng chiến" để có đối sách cụ thể. Riêng đối với số gia đình được liệt vào "số đen" vì có người thân tham gia kháng chiến hoặc tập kết ra miền Bắc, thì chúng hù dọa, khống chế, mua chuộc, dụ dỗ lung lạc làm cho ý chí tinh thần của đối tượng bị mệt mỏi, rã rời, hoang

mang, dao động rồi đến lúc phải đầu hàng phản bội, khuất phục bọn chúng. Ai có thái độ phản ứng chống lại, chúng cho là ngoan cố, lập tức lọc ra đưa về nhà lao Pa-Gốt dùng mọi cực hình đánh đập khảo tra. Chúng phân loại để bao vây cô lập cơ sở ta và toàn bộ gia đình chúng liệt vào “danh sách nguy hiểm” cần phải có biện pháp giám sát chặt, như bắt buộc đối tượng phải đến cơ quan công an trình diện định kỳ mỗi tuần 2 lần, hoặc trước cửa nhà chúng cho treo một bảng nhỏ có ghi chữ “gia đình cộng sản”. Cho nên những gia đình này, thường phải sống trong cảnh chịu đựng, phần uất cùng cực. Đau khổ nhất là số gia đình chị em có chồng thoát ly, hoặc tập kết, thường xuyên bị bọn công an, mật vụ đến o ép, ngã ngớn, khoáy rối đủ điều, song nhờ biết dựa vào tập thể và dưới sự che chở bình vực của cơ sở ta, nên một số chị em trong phường mới thoát khỏi nanh vuốt bọn chúng.

Song song với việc tổ chức các đợt tố cộng ở một số nơi ở trong nội thị, tại phường Đức Thắng, địch khản trương cho truy lùng số anh em Đảng viên và cơ sở ta mà qua việc khai báo của số đầu hàng phản bội, hoặc thông qua tai, mắt của đám “liên gia trưởng” (thực chất là bọn tình báo viên) địch nắm được, nên từ giữa năm 1956 đến tháng 03-1957, một số cán bộ và cơ sở ta trong phường lần lượt bị địch ập đến nhà, hoặc đón ngõ chặn bắt như các bà Vạn Hán, Phan Thị Đặng, Phan Thị Liên, và các ông Phạm Tấn Kim (thường gọi thầy Hai), Phạm Cả, Tám Thành, Trần Bá... Riêng bà Vạn Hán gia đình có người thân đi tập kết, thoát ly tham gia kháng chiến, nên địch đặc biệt chú ý đưa bà

vào trại nghiêm giam, thường xuyên tra tấn đánh đập rất dã man, đến nỗi ngày tha về chỉ được một thời gian ngắn bà phải qua đời. Đối với số Đảng viên trong phường, thì đồng chí Võ Đông Sơ do bị lộ phải thoát ly ra vùng kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Văn Sơn cũng bị địch bắt, đưa về giam tại Lao xá. Chi bộ phường xem như tan rã.

Thời điểm này lực lượng cách mạng thị xã bị tổn thất lớn. Cơ sở vở nhiều, một số cán bộ về hoạt động hợp pháp không bao lâu bị lộ cũng bị địch bắt. Trước những cam go thử thách ấy, đồng chí Hùng Tiến cán bộ do thị xã tăng cường cho phường Đức Thắng cũng bỏ nhiệm vụ, dắt díu gia đình vợ con tìm đến địa phương khác lánh tránh.

Bên cạnh việc khủng bố, đàn áp dã man, đã làm cho đồng bào càng thêm oán ghét chế độ Mỹ - Diệm. Khá đông nhân sĩ, giáo giới, thương gia, hàm hộ yêu nước trong thị xã và ở phường Đức Thắng phần nào cũng giảm sút niềm tin vào con đường đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình để thống nhất nước nhà, mà nhiều người có tâm tư muốn Đảng ta nên chuyển hướng đấu tranh "dùng bạo lực để trấn áp bạo lực", và chỉ bằng phương pháp đấu tranh bằng bạo lực, phong trào cách mạng trong lòng địch mới có điều kiện phục hồi và phát triển trở lại.

Chuyển sang năm 1959 - 1960, chính quyền Diệm chủ trương cấm vận, ngăn chặn việc giao lưu với miền Bắc, nước mắm Phan Thiết mất đi một thị trường quan

trọng, các chủ hàm hộ ở Đức Thắng lâm vào cảnh ế ẩm. Trong khi đó địch còn đặt thêm thuế môn bài nhà lều, thuế kiểm tra chất lượng sản phẩm và thuế bách nghiệp (T. V. A) dẫn đến một số trại lều và ngư dân phục vụ chế biến nước mắm mất việc làm, số anh em lao động làm thùng lều cũng điêu đứng vì không có đồng lương để bảo đảm cuộc sống.

Đầu năm 1960, sau khi tiếp nhận tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương, Thị ủy liền chủ trương cho hoạt động vũ trang để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị trong nội thị. Đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu sau khi từ Sài Gòn về, được phân công phụ trách phía hữu ngạn, tập trung móc nối củng cố lại cơ sở và vận động thanh niên ra ngoài để xây dựng lực lượng vũ trang, vừa hướng phong trào quần chúng đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ hợp pháp, qua đó tạo đà phát triển thêm lực lượng cách mạng bên ngoài căn cứ Ba Hòn để chuẩn bị thành lập các đội công tác vũ trang đầu tiên của thị xã. Và đến ngày 01-05-1960 đồng chí Lê Quý Đôn chủ trì làm lễ thành lập lực lượng vũ trang của thị xã lúc đầu chỉ có 6 đồng chí, do đồng chí Hồ Ngọc Lâu chỉ huy, đóng tại khu rừng ở ấp Gò Bồi. Và lúc này hướng đấu tranh của ta đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn khởi nghĩa vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị để giành chính quyền, độc lập, thống nhất đất nước...

TẤT CẢ CHO TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY (1960 - 1968)

Sau khi chiến lược “chiến tranh một phía” của đế quốc Mỹ bị thất bại, cùng với luật phát xít 10-59 của Diệm cũng bị phá sản trước tinh thần đấu tranh anh dũng, kiên cường của nhân dân ta, đế quốc Mỹ liền chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, với biện pháp chủ yếu là tăng cường quân nguy, củng cố nguy quyền, tìm cách ngăn chặn phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, và dập tắt phong trào cách mạng ở nông thôn bằng quốc sách “áp chiến lược”. Do đó, trên lĩnh vực hành chính ở địa bàn thị xã, địch đổi tên thị xã thành xã Châu Thành Phan Thiết, các phường cũng đổi thành ấp. Thêm vào đó, chúng còn tổ chức thành lập các toán “thanh niên và thanh nữ cộng hòa”, mỗi toán số lượng 10 đến 12 người. Hai hoặc ba toán hợp thành một liên toán, chúng rút ra một tiểu đội “thanh niên chiến đấu”, cho mặc đồng phục, đội mũ calô màu xanh, trang bị bằng gậy gộc, định kỳ cho tập luyện những thao tác chiến đấu, và nhồi nhét tư tưởng suy tôn Ngô Chí Sĩ và tinh thần chống cộng để họ làm nòng cốt cho việc kèm kẹp, đánh phá cách mạng ngay tại cơ sở, và đến từng nhà buộc đồng bào ta phải vót chông, vạt cọc để rào ấp chiến lược ở các vùng giáp ranh ven thị. Bấy giờ Đức Thắng đã trở thành “vùng sâu” do sự bủa vây khống chế gắt gao của địch, vì lực lượng tề nguy ở ấp Đức Thắng đã có sự thay-đổi, bổ sung. Tên Năm Yên được chuyển về Ty công an (bấy giờ đã đổi thành Ty cảnh sát quốc gia)

thay vào đó là Đại, một kháng chiến cũ thời chống Pháp, không chịu tập kết ra miền Bắc, ở lại có công khai báo với địch nên được cất nhắc cho làm ấp phó Đức Thắng phụ trách an ninh. Chỉ với một thời gian ngắn, bằng kinh nghiệm và tính xảo quyệt của mình, Đại đã xây dựng một lực lượng kèm trong ấp với cả một bộ máy hành chính bao gồm cả bọn mật báo viên (liên gia trưởng), dân vệ, và tổ chức thanh niên, thanh nữ cộng hòa hoạt động bên cạnh bọn mật vụ, bảo an, dân ý vụ... được cài cắm dày đặc ở các khu phố, liên gia. Hàng ngày, chúng lấy danh nghĩa đi sát dân để giúp đỡ cho dân, song thực chất là để theo dõi, kèm chặt từng gia đình chúng nghi ngờ có cơ sở cách mạng còn đang hoạt động, đồng thời tìm bắt thanh niên tròn 20 tuổi phải đăng ký đi “quân dịch” để gấp rút bổ sung quân số đang bị hụt hổng khá lớn trước những đòn tấn công của lực lượng vũ trang ta ở khắp mọi nơi.

Đến những năm 1962 - 1963, do chính sách “tố cộng” của địch, cùng với hành động vơ vét, sách nhiễu của bọn tay sai làm cho số bà con lao động nghèo trong phường Đức Thắng càng thêm bất bình, phẫn uất, buộc phải vùng lên đấu tranh. Đầu tiên, là việc đấu tranh của số đồng bào ở bến Cồn Chà chống địch đuổi nhà để lấy đất xây dựng cảng cá phục vụ cho việc bóc lột người lao động của giới chủ cùng bọn nuy quyền Phan Thiết. Đứng trước những bộ mặt trơ tráo lỳ lợm của bọn cảnh sát, và được sự hỗ trợ về tinh thần của hàng trăm bà con hiện đang có mặt, chị Trần Thị Cả đã dùng lý lẽ của mình để áp đảo kẻ địch “Chúng tôi ở nông thôn, các ông bảo là theo Việt cộng. Còn về ở đây các ông lại đuổi đi. Đó là tại cơ vì sao? Thà rằng

chúng tôi cứ ở đây, có chết thì chết, chứ chẳng đi đâu hết!". Mặc dù sau đó địch dùng xe phun nước bắn vào số nhà còn lại chưa kịp tháo dỡ, bà con vẫn cương quyết tỏ thái độ phản đối. Có người còn la ó, chửi bới công khai, vừa níu giật, xô xát với bọn cảnh sát, song chúng vẫn không chịu rút lui. Nhân có tỉnh trưởng đến thị sát, chị Cả trực tiếp trình bày tình cảnh nghèo khó của bà con lao động "ba lần dời nhà bằng một lần cháy nhà". Cuối cùng viên tỉnh trưởng phải nhượng bộ, trước tình thân đoàn kết đấu tranh của bà con ở bến cá Côn Chà.

Cũng trong thời gian này, ở các xã vùng ven địch tăng cường khủng bố và lừa dân vào các ấp chiến lược để dễ bề kèm kẹp và cách ly lực lượng kháng chiến, một bộ phận cư dân phải dạt vào nội ô, đến Đức Thắng để tạm lánh, làm cho dân số trong phường tăng lên. Và đây cũng là thời điểm địch thực hiện chủ trương quân sự hóa các tầng lớp công nhân viên chức, kể cả lực lượng học sinh còn đang theo học để thành lập các tổ chức quân sự hình thành theo tiểu đội, trung đội và cho huấn luyện tại chỗ. Địch bắt buộc các đội viên phải tự trang bị cho mình nào dây, cây, dao... để phối hợp với bọn cảnh sát, dân vệ luân phiên canh gác, tuần tra ban đêm ở các khu vực trọng yếu trong ấp, nhất là ở các vùng giáp ranh ven biển, ven sông, chúng nghi thường có cán bộ ta đột nhập ra vào, cũng vừa để phát hiện bắt thanh niên trốn lính.

Riêng việc cắt đứt nguồn tiếp tế của ta, địch tiến hành đồng thời với việc rào ấp, kèm dân. Bọn tề ngụy trong ấp dựa vào đám dân vệ, bảo an kèm kẹp không

chế quần chúng. Có thể nói bấy giờ việc rào ấp dọc theo bờ biển Đức Thắng và Lạc Đạo đã gây cho ta nhiều trở ngại, bà con ngư dân ở Đức Thắng cũng gặp không ít khó khăn trong việc đi biển. Đến khi họ Ngô bị lật đổ, các vòng rào trong nội thị cũng lần lượt đổ theo cùng với số phận quốc sách “áp chiến lược” do Mỹ - Diệm nặn ra cũng bị sụp đổ theo chúng.

Ngày 20-10-1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước trưởng thành của cách mạng miền Nam. Và đây cũng là lúc các đội vũ trang công tác của thị xã Phan Thiết tiếp tục được phát triển, để tập trung lo xây dựng cơ sở, vừa tiến hành các hoạt động “diệt ác, phá kềm”, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị bên trong, nhất là chú trọng việc bám ấp, tiếp cận cơ sở để tuyên truyền phổ biến cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, vạch trần âm mưu bầu cử riêng lẻ của anh em Diệm - Nhu, nhằm hợp thức hóa bộ máy kềm kẹp nguy quyền, và củng cố “gia đình trị” của chúng ở miền Nam Việt Nam.

Đây cũng là thời gian đội công tác vũ trang phường Đức Thắng được thành lập lúc đầu chỉ có 3 đồng chí, gồm Lê Ngọc Thành (tức Thành Râu), Toàn và Thương, do đồng chí Thành làm đội trưởng. Mặc dù toàn đội công tác chỉ có vài đồng chí, nhưng mỗi khi có chủ trương của trên yêu cầu đội công tác phải phối hợp với lực lượng vũ trang của thị để tấn công địch, đột nhập vào nội thị để xây dựng cơ sở, hoặc nắm tình hình, anh em đều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Và lúc này, trên địa bàn thị xã, địch cũng cần phải tăng

cường thêm lực lượng nguy quân để bổ sung quân số cho các nơi, nên ráo riết bắt thanh niên đi lính. Chúng dùng mọi thủ đoạn dối trá để tuyên truyền xuyên tạc sự thật về sự thất bại của chúng, vừa đẩy mạnh trấn áp tinh thần quần chúng bằng cách đưa một số thi thể của cán bộ, chiến sĩ ta bị chúng phục kích giết hại mang về cho bêu riu ở một số tụ điểm có nhiều người qua lại. Những việc làm dã man mất nhân tính này, thực tế đã bị đồng bào ở một số nơi trong nội thị kịch liệt phản đối, nhất là trong giới học sinh ở các trường trung học, cũng biểu lộ sự phẫn nộ của mình trước hành động tàn bạo vô nhân của địch.

Giới chị em phụ nữ trong phường cũng tích cực bảo vệ anh em thanh niên khỏi bị bắt lính, bằng cách kịp thời báo tin cho anh em trốn ra biển, lánh xuống ghe, xuống hoặc chạy về các vùng quê. Một số chị em rủ nhau kéo đến trụ sở áp kêu khóc, đấu tranh đòi chúng trả chồng con mình về.

Trong những năm địch đẩy mạnh chiến dịch khủng bố phong trào cách mạng, và tìm diệt cán bộ, cơ sở ta, thì lực lượng phật giáo cũng là đối tượng của chính sách phân biệt đối xử và cần phải tập trung đàn áp của anh em Diệm - Nhu. Điển hình là sự kiện ngày 11-06-1963, Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu ở Sài Gòn, giới chức sắc lãnh đạo phật giáo tỉnh Bình Thuận đã tích cực vận động bà con phật tử trên địa bàn Phan Thiết hưởng ứng cuộc đấu tranh. Tiếp đến, ngày 04-8-1963, Đại Đức Thích Nguyên Hương tự thiêu tại vườn hoa Phan Thiết trước cổng tỉnh đường Bình Thuận để

phản đối chế độ Diêm - Nhu, thì phong trào đấu tranh của đồng bào phật tử Phan Thiết càng bùng lên mãnh liệt. Tại phường Đức Thắng, hầu hết giới chức sắc trụ trì ở các chùa cùng số bà con ở các gia đình phật tử trong phường dưới sự hướng dẫn của cơ sở ta cũng tỏ thái độ tích cực hưởng ứng, tham gia vào đoàn biểu tình, dưới sự lãnh đạo của sư trụ trì chùa Tỉnh Hội (Thượng tọa Thích Quang Thế) và thầy Tâm Trục một thành viên trong Ban lãnh đạo Phật giáo Bình Thuận, cùng nhau kéo thẳng qua dinh tỉnh trưởng đòi trả lại xác vị Đại Đức cho bà con mang về chùa an táng. Mặc dù địch vẫn cố tình tìm đủ mọi cách để che giấu, lật lọng, song với sự kiên trì của bà con phật tử, cuối cùng địch phải nhượng bộ trả lại xác vị Đại Đức giao cho gia đình mang về Liên Hương (Tuy Phong) an táng.

Nhân đà thắng lợi đó, các cơ sở của ta trong phường tiếp tục lãnh đạo bà con đấu tranh phản đối địch vây bắt lính, gây náo động ở các xóm ven biển, và tìm cách giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Chị Lê Thị Phương qua nhiều năm giành dụm đã tìm cách gửi ra ngoài 200.000 đồng để ủng hộ kháng chiến. Riêng việc thường xuyên ủng hộ tiền bạc, lương thực, thuốc men thì có nhà thuốc tây Phạm Tư Tề, Phạm Tấn Học cùng các cụ Đình Văn Mỹ, Nguyễn Khế, Nguyễn Thị Nữ, cùng một số gia đình khác nữa ở Đức Thắng, thông qua các đường dây liên lạc trong phường trực tiếp chuyển cho các trạm giao liên bên ngoài do 2 anh Phạm Thế Mỹ và Năm Thanh đứng chân để đưa về cơ quan Thị ủy ở ngoài căn cứ.

Giới phụ lão trong phường cũng tích cực bảo vệ thanh niên trước việc địch ruồng bắt lính. Vào một hôm ở xóm Cồn Chà, có một thanh niên bị tên lính ngụy rượt bắt, anh vội chạy lên thang gác một nhà dân gần đó, trước nhà có một cụ già đang cầm dao vót nan đan rổ dưới cầu thang. Tên lính đang cố sức rượt đuổi bất ngờ chững lại ngơ ngác trước tiếng quát của cụ già "Cậu mà lên cầu thang, tôi chém cậu rồi tôi đâm tôi". Thấy cụ lão tay nắm chặt cán dao, xăm xăm đi tới, biết khó thể liều mạng, tên lính hèn học nguýt mắt tỏ vẻ hăm dọa rồi quay lưng lủi mất.

Ở Phan Thiết, do trước đó cơ sở ta bị vỡ nhiều nên chuyển sang những năm 1962 - 1963, Thị ủy chủ trương diệt ác để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị. Và liên tiếp những tháng sau đó, được tin bọn địch bị diệt ở trụ sở ấp Đức Long, rồi đến vụ ta bắt tên Bảy Đen ác ôn ở ngay trụ sở ở ấp Đất Đỏ mở tòa án nhân dân xử tội. Tiếp đến, lại được tin lực lượng vũ trang của ta bắt sống một tên Mỹ đen ở lán Chối Chà, thu một xe Jeep... đã làm nức lòng nhân dân và cơ sở trong phường. Mặc dù, chẳng có lúc nào nơi những cặp mắt cú vọ của bọn mật vụ, cảnh sát, ác ôn thường xuyên rình mò, đánh hơi ở các xóm ven biển, ven sông như ở các khu phố 1, 2, 6, 7 và 8... nhưng cũng chính tại những nơi này, hoạt động của ta vẫn tiếp tục duy trì, xây dựng phát triển cơ sở mật, vừa làm công tác giao liên, tìm cách chuyển tài liệu, lương thực, thuốc men ra ngoài, như các bà Huỳnh Thị Mẫn, Huỳnh Thị Lan, Lê Thị Lệ, vợ chồng anh Phạm Dưỡng, chị Nguyễn Thị Ngọc... Riêng trong giới thợ mộc, thợ hồ ở những nơi đây cũng được tổ chức xây dựng thành

một tổ công đoàn, gồm các ông Phạm Cả, Hồ Quít, Nguyễn Cán, Nguyễn Văn Thành và Trần Công Luận... do ông Phạm Cả làm tổ trưởng, bước vào hoạt động bảo vệ quyền lợi của anh em thợ thuyền, vừa tích cực hưởng ứng phong trào đấu tranh chung trong toàn thị xã. Tại bến cá Cồn Chà, cơ sở ta cũng hướng vào số gia đình bà con lao động biển và làm các nghề dịch vụ, buôn bán nhỏ để tập trung vận động thuyết phục và phát triển thêm một số cơ sở nòng cốt hình thành được 2 tổ, do chị Trần Thị Tư là một Đảng viên tham gia làm cán bộ cơ sở từ năm 1954 trực tiếp lãnh đạo và hướng dẫn bà con đấu tranh chống địch bắt lính, tổ chức che giấu thanh niên, và tích cực hưởng ứng phong trào vận động thanh niên thoát ly ra vùng kháng chiến... trong đó phải kể đến các anh Lê Duy Huân, Nguyễn Văn Đào, Hồ Văn Dũng, Trịnh Minh Thủy, Nguyễn Văn Thọ... dù là con em của những gia đình lao động biển, hoặc làm các nghề khác nhau, nhưng anh em đều có cảm nhận chung là rất căm thù giặc, nên sẵn sàng nghe theo tiếng gọi của cách mạng để góp phần nhỏ bé của mình giải phóng quê hương. Và trong số anh em thanh niên trong phường có đồng chí Võ Thành Vinh lần đầu tiên được Thị rút ra để bổ sung vào lực lượng vũ trang B.480 của thị xã mới vừa thành lập, và chính anh cũng là một thành viên trong bộ phận bắt sống tên Mỹ đen đầu tiên trên chiến trường miền Nam ở lán Chối Chà, Hàm Thuận.

Đầu năm 1963, sau hội nghị rút kinh nghiệm phá ấp chiến lược của tỉnh, Thị ủy quyết định tổ chức thành lập 2 đội công tác đặt tên là đội Lâm Hà và Lâm Hải, phân công hai đồng chí Phạm Ngọc Thắng và Nguyễn

Như phụ trách. Cả hai đội đều đứng chân ở vùng Cò - Ke, có nhiệm vụ kết phối hợp với các phường trong nội thị tiếp tục xây dựng cơ sở, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, phát động du kích chiến tranh, và tập trung xây dựng làng chiến đấu ở vùng căn cứ kháng chiến. Riêng đội Lâm Hà (phụ trách khu vực tả ngạn). Sau thời gian ngắn hoạt động, do yêu cầu phải tập trung củng cố xây dựng cơ sở, phát triển thực lực bên trong để tạo thế bám chân cho lực lượng vũ trang tiếp tục đẩy mạnh công tác "diệt ác, phá kềm" nên toàn đội phải tách ra chia làm 2 tổ công tác, một tổ phụ trách 2 phường, và đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu lúc đầu được phân công phụ trách chung và trực tiếp lãnh đạo tổ công tác Đức Thắng, Lạc Đạo. Việc liên lạc bên trong, bên ngoài lúc này vẫn đảm bảo liên tục, phong trào cách mạng bên trong có chuyển biến tốt hơn, một phần do nhân dân trong phường vẫn thường xuyên theo dõi đài tiếng nói Việt Nam, được nghe tin chiến thắng của quân và dân ta dòn dã khắp miền, nên càng vững lòng tin vào ngày toàn thắng của cách mạng, và tiếp tục lao vào công tác đấu tranh trong hoàn cảnh mới, trực diện với quân thù, trên khắp địa bàn thị xã.

Ngô Đình Diệm bị lật đổ, bọn cầm quyền các cấp càng thêm rối ren, việc phòng thủ của địch cũng bắt đầu lúng túng. Riêng ở phường Đức Thắng, Đại ấp phó an ninh bị nhân dân chỉ tên vạch mặt tố cáo, bởi y cũng là người cầm đầu phong trào cách mạng Quốc gia và Đảng Cần Lao nhân vị của ấp, nên sau đó chỉ vài ngày y đã tìm cách lẩn đi nơi khác để tránh khỏi bị bắt bớ giam cầm bởi bọn cầm quyền mới vừa mới lên thay.

Cuối năm 1963, số lượng cơ sở trong phường kể cả những gia đình có cảm tình với cách mạng tăng lên khá đông. Riêng số cán bộ cơ sở cốt cán trong phường, hoạt động tích cực nhất phải kể đến đồng chí Trần Thị Tư (*) quá trình đã góp phần xây dựng mạng lưới cơ sở của phường bên trong, và thường xuyên liên lạc với đội công tác vũ trang của phường đang bám ở vùng bàn đạp xã Tiến Lợi từng bước lãnh đạo cơ sở và quần chúng tiếp tục phá thế kềm kẹp của địch. Đến năm 1964, do bị lộ chị Trần Thị Tư thoát ly ra ngoài về nhận công tác tại cơ quan Thị ủy Phan Thiết.

Để nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng trong nội thị đang đà phát triển, Thị ủy chủ trương cho củng cố thêm các đội công tác, tạo thế tương hỗ giữa trong và ngoài, kết hợp lãnh đạo đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đồng thời dựa vào nguồn tiếp tế bên trong để nuôi lực lượng bên ngoài, vừa bổ sung nhân sự cho các đơn vị chủ lực trước bước chuyển tình hình yêu cầu phải ngày càng lớn mạnh. Riêng đội công tác phường Đức Thắng lúc này vẫn còn 3 đồng chí, do đồng chí Lê Ngọc Thành (Thành Râu) làm đội trưởng, bên cạnh 2 đồng chí đội viên là Toàn và Thương, tiếp tục bám trụ ở vùng ven để lãnh đạo phong trào đấu tranh trong nội thị.

Từ khi có đội công tác của phường, việc liên lạc từ ngoài vào trong, rồi từ trong ra ngoài tương đối thuận lợi và kịp thời. Song, cũng có những lúc địch

(*) Năm 1968 đồng chí Lê Ngọc Thành trên đường đi công tác bị địch phục kích bắn chết.

tăng cường tuần tra, ruộng bố và thường cho phục kích ban đêm ở các vùng bàn đạp giáp ranh, nên anh em trong đội công tác khó thể lọt vào nội ô được, thì việc nối chặt đường dây liên lạc để chuyển tải tài liệu, tin tức và tiếp tế lương thực, thuốc men ra ngoài cơ sở phải tự lo liệu. Nổi lên trong thời gian này phải kể đến vai trò nòng cốt của bà Huỳnh Thị Mẫn, mặc dù tuổi đã cao, sức yếu, nhưng bà vẫn cố gắng đảm đương nhiệm vụ, tuy đã đôi lần bà ngỡ như khó thể thoát khỏi nguy hiểm trước những đôi mắt ngờ vực xét nét của bọn lính ở các bót gác. Ngoài ra, cũng cần phải nói đến tấm lòng thủy chung của vợ chồng anh Phạm Dưỡng (*) và chị Nguyễn Thị Ngọc ở Đức Thắng. Suốt từ những năm 1963 - 1967, vợ chồng anh chị đã giúp đỡ và bảo vệ đồng chí Lê Trung Triều (tức Nguyễn Bàng) một cán bộ quân báo chiến lược, được trung ương điều về thị xã đến trú chân tại nhà anh chị để hoạt động công khai mà vẫn không bị lộ. Tháng 02-1966, để chuẩn bị giải phóng Hoài Đức, Bắc Ruộng, nhưng Ban kinh tài Tỉnh ủy lại thiếu hàng tiếp liệu. Được đồng chí Nguyễn Đức Minh cán bộ tiếp liệu T.6, trực tiếp giao nhiệm vụ, anh Dưỡng đã cùng vợ vào Sài Gòn lấy hàng chở về Phan Thiết bằng đường biển, sau đó dùng xe Pơ-Lua chở hàng từ Phan Thiết vào cây số 30 (Hàm Thuận Nam trên đường quốc lộ 1A) giao tận tay cho anh Nguyễn Văn Hiến là cán bộ tiếp liệu của Ban Kinh Tài Tỉnh ủy Bình Thuận.

(*) Anh Phạm Dưỡng là một cán bộ tham gia kháng chiến chống Pháp. Có một thời kỳ làm Bí thư chi bộ phường Đức Long.

Giữa năm 1964, hoạt động của đội công tác vũ trang phường Đức Thắng tuy chưa có gì sôi nổi, nhưng sự có mặt của các chiến sĩ ta đã không ngừng làm thức dậy ý chí đấu tranh chống Mỹ - ngụy của đồng bào trong phường, như chống bắt lính, tổ chức vận động binh lính địch đào, rả ngũ về nhà làm ăn. Bên cạnh số chị em phụ nữ là lực lượng chủ yếu bảo vệ che giấu cho anh em thanh niên trong phường trốn lính, còn có những cụ ông, cụ bà cũng dũng cảm xông xáo chẳng kém. Điển hình như cụ Nguyễn Văn Chí ở khu C, sẵn sàng nằm lăn ra đường để chặn đầu xe không cho địch chở con em của mình đi lính ngụy.

Có thể nói, từ giữa năm 1963 đến những tháng cuối năm 1965, phong trào đấu tranh chính trị và xây dựng thực lực cách mạng của nhân dân Đức Thắng đã tạo được những bước chuyển mới, bằng việc phát triển thêm 6 cơ sở trung kiên, tranh thủ được trên 130 quần chúng có cảm tình với cách mạng. Quá trình đã tổ chức 13 cuộc đấu tranh với 3.400 lượt người tham gia. Giáo dục thuyết phục 68 gia đình binh lính ngụy, và 127 lính các loại. Vận động 18 thanh niên thoát ly vào lực lượng vũ trang và các cơ quan kháng chiến chống Mỹ cứu nước... trong đó có anh Nguyễn Trí Thức là thanh niên ở phường Hưng Long, cũng được cơ sở Đức Thắng giáo dục, vận động thoát ly tham gia kháng chiến.

Ngày 15-6-1966, lực lượng quân đội Mỹ vào đóng quân tại Căng Ê-sê-píc. Riêng bọn cố vấn quân sự thì đến chiếm đóng ở dãy nhà của bà Hồng Hương (nay là khách sạn du lịch tỉnh Bình Thuận). Mỹ đến đây truyền bá lối sống thực dụng, ăn chơi, trụy lạc, vừa du

nhập vào nhiều hình ảnh, sách báo dân ô, bạo lực, phản ảnh rõ nét lối sống văn minh giả tạo của chế độ thực dân kiểu mới. Từ đó lôi cuốn thêm một số người quen thói hưởng thụ, sa đọa sẵn sàng làm tay sai cho Mỹ, chống phá phong trào cách mạng của quần chúng ở Đức Thắng nói riêng và thị xã Phan Thiết nói chung. Và trong thời điểm này, cùng với việc đẩy mạnh “đôn quân, bắt lính” để bổ sung quân số. Tại phường Đức Thắng, địch còn tăng cường thêm lực lượng cảnh sát, bình định, mật vụ ác ôn, củng cố lại hệ thống khu, liên gia để trực tiếp khống chế quần chúng ở địa phương. Chúng còn phát triển thêm hệ thống loa truyền thanh xuống tận các xóm lao động ở dọc ven biển, tại bến cá Cồn Chà, để tuyên truyền sức mạnh của quân đội Hoa kỳ nhằm lung lạc quần chúng. Nhưng, đối với tuyệt đại bộ phận đồng bào Đức Thắng lúc bấy giờ, ước mơ duy nhất là mong đất nước sớm được thanh bình, yên ổn làm ăn, và rất chán ghét cảnh chiến tranh cứ triển miên kéo dài, cho nên việc có mặt của bọn Mỹ trên mảnh đất Đức Thắng chính là chiếc gai đâm vào da thịt vô cùng nhức nhối.

Và đây cũng là lúc đội công tác phường Đức Thắng vẫn còn đứng chân bám trụ ở ấp Phú Hưng và Phú Mỹ, để tiếp tục xây dựng mốc rập cơ sở bên trong và tổ chức đưa ra ngoài học tập, xác định nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, qua đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền làm cho quần chúng thấy rõ được âm mưu, thủ đoạn thâm độc của Mỹ ngụy để ra sức đề cao cảnh giác trong công tác đấu tranh.

Tháng 6-1966, trên địa bàn Phan Thiết, địch đang ráo riết chuẩn bị danh sách ứng cử viên đại biểu Quốc hội tại tỉnh Bình Thuận để đưa ra dân bầu. Trong đó có tên Trương Văn Chôm (cha ruột của y ở phường Đức Thắng) quá trình làm một quan chức trong bộ máy ngụy quyền tỉnh Bình Thuận, y tỏ ra là một tay tham nhũng có tầm cỡ, không thể đại diện được cho dân, nên nhân dân Phan Thiết đã nổ ra cuộc đấu tranh để tẩy chay y. Trong đó có trên 200 người vừa là đồng bào ở Đức Thắng cùng học sinh trường Tiến Đức kéo nhau hòa vào dòng người biểu tình, vừa đi vừa trưng cao khẩu hiệu và đồng hô to : “đả đảo Trương Văn Chôm tham nhũng, không xứng đáng là dân biểu Quốc hội”. Trước tình thế đấu tranh quyết liệt của đồng bào Phan Thiết, sau đó địch buộc phải rút tên Trương Văn Chôm ra khỏi danh sách ứng cử viên dân biểu Quốc hội tại tỉnh Bình Thuận.

Ở Phan Thiết, đang khi địch gấp rút xây dựng ngụy quân, củng cố ngụy quyền, vừa đẩy mạnh “bình định phát triển”, thì tại phường Đức Thắng chúng cũng tập trung phát triển mạnh lực lượng phòng vệ dân sự, nâng lực lượng này thành đội quân yểm trợ ngay tại cơ sở, để giữ vai trò hỗ trợ cho bộ máy kèm kẹp tại phường. Và cũng lúc này, thấy áp Đại chẳng còn xông xáo như trước, thường xuyên lơ là chểnh mảng công việc để tập trung kiếm chác làm giàu, địch bèn cho Đức lên thay làm áp trưởng Đức Thắng, vừa trực tiếp chỉ huy lực lượng phòng vệ, mà sau một thời gian thanh lọc củng cố đã hình thành được một trung đội, mặc đồng phục và có trang bị vũ khí, thường đêm phối hợp với bọn cảnh sát dã chiến, và bọn thám báo tổ chức

tuần tra canh gác, hoặc theo dõi rình mò để khống chế cơ sở, vừa phân công luân phiên bảo vệ trụ sở ấp. Mặt khác, ban ngày chúng còn phối hợp với bọn cảnh sát, mật vụ thường xuyên theo dõi đồng bào trong phường ra vào làm ăn, mua bán rất gắt gao. Lắm khi, địch còn bố trí cho bọn mật vụ, cảnh sát làm bộ giả tăng, lân la hoặc tìm cách tiếp cận cơ sở ta để moi tin tức, hoặc truy cứu các đường dây liên lạc của ta trong phường để chủ động cắt đứt, không cho phát triển, lan rộng.

Tuy địch gian ngoan, xảo quyết như thế, nhưng cơ sở ta với sự cảnh giác cao độ, vẫn tìm được cách đối phó hợp pháp, lúc đi bộ băng rừng, vượt đốc, khi đi xe, lúc lại xuống tàu, cùng nhiều hành động khôn khéo khác để cuối cùng, các thứ đồ dùng cần thiết như lương thực, thực phẩm, thuốc men, đồng hồ, vải vóc... đều được cơ sở đem ra ngoài trao tận tay cho các anh em chiến sĩ ở đội công tác, hoặc cơ quan Thị ủy một cách an toàn.

Đến tháng 11-1967, để tăng cường lãnh đạo công tác chính trị trong lực lượng vũ trang ở địa phương nhằm đẩy mạnh phong trào đô thị đấu tranh đòi thực hiện dân sinh, dân chủ, hòa bình, trung lập, ra sức phát triển lực lượng ta về mọi mặt, tích cực giành quyền làm chủ ở vùng ven, xây dựng "lõm" để làm chủ ở đô thị. Thị ủy quyết định cử đồng chí Lê Xuân Quang chính trị viên của Thị đội xuống tăng cường làm đội trưởng đội công tác phường Đức Thắng, kiêm Bí thư chi bộ của đội và đồng chí Thành Râu chuyển xuống làm đội viên. Lúc này toàn đội có 3 đảng viên, gồm Quang, Thành Râu, Toàn là 3 chiến sĩ của Thị đội cũng

vừa mới tăng cường cho đội. Và đây cũng là lúc anh em trong đội công tác phải tập trung học tập, quán triệt nghị quyết 14 của Trung ương, vừa chuẩn bị cho vụ Đông Xuân 1967 - 1968 sắp tới.

Đúng 0 giờ ngày 31-01-1968, chấp hành lệnh tổng tấn công đợt 1, đang lúc đội công tác của phường chỉ có 6 đồng chí, do đồng chí Lê Xuân Quang đội trưởng cũng được bố trí đi theo cánh quân ở phía Nam Phan Thiết (còn gọi là cánh III), thọc sâu đánh căng Ê-sê-píc để tiến chiếm cổng Chữ Y, rồi luồn vào khu hữu ngạn tiến hành phát động quần chúng nổi dậy hưởng ứng đợt tổng tấn công.

Cùng lúc cánh II đánh vào Trinh Tường, thì ở cánh III ta chia làm 2 mũi tấn công. Mũi đánh thẳng vào căng, mũi thọc sâu vào Cổng Chữ Y (ở Đức Long), trong đó có đội công tác của phường cùng phối hợp để chuẩn bị vào trong bám trụ hoạt động. Và tại đây, mặc dù ta sử dụng cả lực lượng đặc công, biệt động tấn công đến gần sáng vẫn chưa dứt điểm được mục tiêu, vì gặp sự phản ứng quyết liệt của quân địch, lực lượng ta đành rút về trụ lại ở 2 ấp Phú Phong B và Phú Khánh để sáng hôm sau tiếp tục tổ chức tấn công lại.

Đến sáng ngày 01-02, một đại đội lính Mỹ có 6 trực thăng phóng pháo yểm trợ từ dưới Căng bò lên phản kích lực lượng ta đang đóng tại ấp Phú Phong B và Phú Khánh. Sau 2 giờ chiến đấu, ta diệt được một số tên. Về phía ta, do lũ trực thăng phóng pháo quá ác liệt, nên một số đồng chí hy sinh và bị thương, trong đó có đồng chí Lê Xuân Quang lúc bị thương đã



*Đ/c Lê Xuân Quang - Bí thư Chi bộ kiêm Đội trưởng,
Đội công tác phường Đức Thắng (năm 1967 - 1968).*

bị địch bắt giữ, sau đó đưa đi giam cầm tại trại giam tù binh Phú Quốc (*).

Ngày 18-02-1968, bộ đội ta tấn công vào biệt khu Bình Lâm (lao xá) và Ty bưu điện, làm bọn địch ở đây hoảng hốt. Trước khi tháo chạy, mấy tên chỉ huy còn điên cuồng dùng lựu đạn ném vào các phòng giam giết chết 13 đồng chí của ta đang bị địch giam giữ tại đây (trong số này có một đồng chí nữ). Những ngày sau đó địch cho xe đưa xác các chiến sĩ của ta ra ngoài, định ý sẽ cho chôn tập thể. Kịp lúc nhận được tin, bà Trương Thị Mao (thường gọi là Cửu Mười vợ ông Cửu hàm hộ Dương Văn Dinh ở phường Đức Thắng, có 2 con thoát ly tham gia kháng chiến trở thành liệt sĩ) vốn là một gia đình sớm tham gia phong trào cách mạng trong phường, nên bà đã có sự đồng cảm đau xót khi thấy các chiến sĩ ta bị địch giết hại, bà liền khẩn trương vận động một số chị em phụ nữ trong phường cùng kéo đến gặp bọn lính, bằng những lời lẽ chí thiết, chí tình bà đã thuyết phục được bọn lính cho nhận xác các đồng chí của ta, dùng xe đưa lên dốc cặng chôn cất tử tế. Sau này bà Mao còn tự bỏ tiền ra lập miếu thờ các hương hồn chiến sĩ đã vì quốc vong thân dưới ngay dốc cầu Trần Hưng Đạo.

Tuy là một phường nội thị nằm sâu trong lòng địch, các mũi tấn công của lực lượng vũ trang ta chưa tiến sâu vào, bởi những mạng lưới đôn bốt và lực lượng quân nguy, quân Mỹ bủa vây dày đặc và điên cuồng

(*) Sau 5 năm bị giam cầm tại nhà lao Phú Quốc, đến năm 1973 được địch trao trả, đồng chí Lê Xuân Quang tiếp tục công tác trong quân đội cho đến tháng 4-1975.

chống trả quyết liệt. Cho nên, khi đợt tấn công lần nhất vừa dứt, các bộ phận lớn của quân ta lùi ra ngoài để củng cố và bố trí lại lực lượng, thì ngay tại phường Đức Thắng, dưới sự hoạt động của các cơ sở nông cốt, truyền đơn, biểu ngữ của ta xuất hiện trên nhiều đường phố và trong các xóm lao động biển, nội dung phổ biến cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, kêu gọi quần chúng đứng lên giành quyền làm chủ đánh đổ ngụy quyền tay sai...

Có thể nói, suốt trong 2 đợt tấn công, đồng bào phường Đức Thắng vừa phấn khởi mừng lực lượng cách mạng đã lớn mạnh, vừa lo lắng cho chiến sĩ ta phải đương đầu với lực lượng địch quá đông. Trước tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân ta, đồng bào ở nhiều nơi cũng xông vào tham gia tiếp tế, tải thương, đào công sự. Riêng ở phường Đức Thắng có nhiều gia đình sẵn sàng nhường nơi ăn, chốn ở để giúp đỡ đồng bào ở các vùng ven tản cư đến. Sau khi tiếng súng ở các Mặt trận vừa dứt, nhiều bà con trong phường còn lấy cố đi tìm người nhà để đưa xác các chiến sĩ ta hy sinh chôn cất.

Tuy ta chưa thực hiện được quyết tâm ban đầu là đánh chiếm làm chủ thị xã, nhưng cuộc đấu tranh và nổi dậy hồi tết Mậu Thân 1968, đã gây cho địch những tổn thất nặng nề, góp phần cùng tỉnh và toàn miền đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Quân và dân Phan Thiết, trong đó có nhân dân phường Đức Thắng, bằng sức và lực của mình đã góp phần trực tiếp tạo nên “một mùa xuân về vang và đầy thắng lợi” mãi mãi in sâu vào những trang sử vàng truyền thống của dân tộc Việt Nam ta.

TẤT CẢ GIÀNH CHO NGÀY TOÀN THẮNG (1968 - 1975)

Thắng lợi của đợt tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa chiến lược to lớn và toàn diện, làm đảo lộn thế chiến lược của địch, vừa làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải “xuống thang” chiến tranh và phải chuyển từ “chiến lược chiến tranh cục bộ” sang thực hiện “chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, “dùng người Việt đánh người Việt vô cùng gian trá hiểm độc.

Và cũng trong thời gian này, sau một thời gian hoang man dao động bởi ảnh hưởng của cuộc tổng tấn công của quân và dân ta hồi dịp tết, địch liền khẩn trương cho củng cố lại bộ máy kèm kẹp trong ấp. Chúng đưa tên Huỳnh Văn Đẩu lên làm ấp trưởng và đưa Võ Đăng Khanh, Nguyễn Thanh Đức lên làm ấp phó phụ trách hành chính và an ninh. Cử Phan Văn Ba lo công tác thông tin dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban phượng hoàng mới thành lập, được xây dựng cài cắm đến tận các khu và liên gia, tạo thêm thế và lực để đẩy mạnh “Bình Định cấp tốc” theo chiến lược mới của Mỹ. Chúng nâng “dân vệ” lên thành một loại quân giữ vai trò cơ động, hỗ trợ cho bộ máy kèm kẹp ở ấp, vừa bày ra chiến thuật chống du kích, chống đột nhập. Mặt khác, chúng còn bố trí những tên tay sai gian ác, xảo quyệt vào các tổ chức hạ tầng, dựa vào sự tiếp xúc của bọn chiêu hồi, đầu hàng, phản bội, khai thác các đầu mối để đánh phá tiêu diệt cơ sở ta trong phường.

Bấy giờ, toàn phường Đức Thắng có 1.345 nóc gia, và 1.407 gia đình, được địch phân xếp thành 44 liên gia hình thành trên 6 khu từ khu 1 đến khu 6. Do địch tập trung bộ máy kềm kẹp ở các ấp, nên về phía ta cũng vào cuối năm 1968, Thị ủy chủ trương cho các đội công tác phải tập trung xây dựng thế bám ở vùng ven, vừa chú ý củng cố lại lực lượng lãnh đạo bên trong để tạo thế hỗ tương cho nhau nhằm đẩy mạnh công tác phát động quần chúng chống phá kế hoạch Bình Định của địch. Do vậy, Thị ủy mới cử đồng chí Lương Thị Thanh một cán bộ làm công tác phong trào của thị về làm Bí thư Chi bộ phường Đức Thắng. Riêng đội công tác phường Đức Thắng, sau khi đồng chí Lê Xuân Quang bị địch bắt, Thị ủy quyết định đưa đồng chí Lê Ngọc Thành (Thành Râu) lên làm đội trưởng. Nhiệm vụ của đội lúc này là tập trung lo huấn luyện về phương pháp chống phá kế hoạch Bình Định của địch, vừa học tập các thao tác chiến thuật, kỹ thuật tác chiến để chuẩn bị đột nhập nội ô thực hiện nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền.

Thực hiện âm mưu chiến lược chung, trong nội thị, ngoài việc tăng cường phòng thủ, hàng ngày, hàng đêm địch còn tổ chức cho bọn cảnh sát, thám báo kết hợp với bọn tề ấp thường xuyên đi rình mò những gia đình cơ sở mà chúng nghi ngờ còn có người hoạt động như gia đình chị Lê Thị Phương, nhà anh Phạm Dưỡng, bà Huỳnh Thị Mẫn, Trần Thị Tư... kể cả số gia đình có số chị em cơ sở hoạt động tại chợ Phan Thiết. Nhiều khi chỉ vì nghi ngờ, chúng cũng cho bắt bừa hoặc cho mời chủ nhà đến trụ sở ấp tra hỏi vu vơ, vừa chặn đầu dọa dẫm, cả khi còn dùng đòn tâm lý để khống

chế, uy hiếp tinh thần với hy vọng sẽ moi được một nguồn tin, một đầu mối nào đó liên quan đến các tổ chức cơ sở cách mạng hoạt động bên trong hoặc lực lượng vũ trang, cơ quan đầu não của ta bên ngoài. Như việc chúng bất ngờ cho bắt chị Lê Thị Phương đưa ngay về phòng giam tra tấn bắt buộc chị phải thừa nhận có cất giấu tài liệu, súng ngắn của “Việt Cộng” trong nhà. Biết được, chẳng qua đây là đòn phủ đầu, dọa dẫm của địch, chứ thực ra chúng chẳng có một chút chứng cứ nào để buộc tội mình, nên chị Phương cố gắng hứng chịu những đòn đau mà chẳng hé răng khai báo một lời. Cuối cùng, địch cho đám tay chân đến nhà chị khám xét, cũng chẳng phát hiện được tang chứng gì, nên sau hơn một năm giam cầm tại “trung tâm cải huấn” địch đành phải thả chị ra, với một thái độ hầy còn hậm hực vì bị thua cuộc.

Ngày 03-9-1969, một số cơ sở của ta trong phường nhờ bí mật nghe Đài tiếng nói Việt Nam mới hay tin Bác Hồ mất, làm cho mọi người vô cùng bàng hoàng, tiếc thương đau xót, có người đã khóc thầm trong đêm. Tại chợ Phan Thiết, phần lớn số chị em buôn bán nhỏ đều nghỉ bán để hưởng ứng cuộc vận động “chị em phụ nữ tưởng nhớ đến Bác”. Trong khi đó, các loại đài phát thanh của Mỹ - ngụy lợi dụng tin Bác Hồ mất ra sức tuyên truyền, đả kích, xuyên tạc, nói xấu, nhằm làm hoang mang trong nội bộ và cơ sở của ta và làm giảm ý chí đấu tranh của quần chúng.

Và đây cũng là thời gian tại các xóm lao động biển của phường Đức Thắng thường xuyên có mặt bọn “tầm nã” ngày đêm xục xạo trong các khu xóm để lũng

bắt thanh niên đi lính. Bọn đầu sỏ cấp trên còn hạ lệnh : “gặp thanh niên, ai chạy thì bắn bỏ”, tạo nên không khí căng thẳng và âu lo ở số gia đình có con em đã đến tuổi đi lính. Song, để đối phó lại thủ đoạn xảo quyệt gian ác của địch, nhiều gia đình ở khu 6, khu 1 và bến cá Cồn Chà... quá trình đã ngầm tổ chức một hệ thống bảo vệ thanh niên khá chặt chẽ. Ghe đi biển có cấu tạo vách ngăn bí mật ở dưới khoang để giấu người, tổ chức đường dây báo tin trong xóm khi thấy bọn “tâm nả” xuất hiện. Riêng trong giới chị em phụ nữ thì tổ chức thành tổ nhóm, sẵn sàng rủ nhau đấu tranh đối mặt với địch, hoặc tìm cách gây gỗ, níu kéo mỗi khi trong xóm có thanh niên bị chúng bắt. Thậm chí có gia đình còn xúi giục con em mình tự hủy hoại thân thể, phổ biến nhất là chặt ngón tay trở, đập mìn con cóc, giả bị bệnh tâm thần... để khỏi phải đi lính cho địch.

Để hỗ trợ phong trào đấu tranh của quần chúng bên trong, thời gian này các lực lượng vũ trang của ta liên tục đánh phá các mục tiêu của địch trong thị xã, như tổ chức pháo kích vào Cảng, cài mìn diệt địch ở hội trường Diên Hồng, liên tục tập kích địch ở Phú Khánh, đột nhập vào ấp diệt ác ôn ở Vĩnh Thủy hoặc cho nả cối vào đồn Trinh Tường, tiểu khu Bình Thuận, và Ty Cảnh sát nguy, diệt địch ngay tại sào huyệt của chúng.

Liên tiếp bị nhiều đòn đau, địch càng điên cuồng phản kích, tập trung sử dụng bọn phản động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Phụng Hoàng, và bọn cảnh sát đặc biệt ráo riết thanh lọc quần chúng cơ sở

để truy tróc, tiêu diệt. Mặt khác, chúng còn bố trí lập thêm một số đồn lính, lô cốt dã chiến và bốt gát án ngữ tại các cửa ngõ ra vào nội thị, và cho bổ sung thêm số dân vệ tại các ấp để tăng cường việc kiểm soát, giám sát việc ra vào của cơ sở và đồng bào ta. Riêng ở Đức Thắng, bấy giờ địch đã bổ sung được 2 liên toán dân vệ hình thành thêm một trung đội, trang bị vũ khí đầy đủ, thường xuyên tổ chức lùng sục, bảo vệ trong ấp.

Do sự kèm chặt của địch, nên việc liên lạc, tiếp tế ra ngoài của cơ sở ta lúc này rất khó khăn, dẫn đến thực trạng đời sống của cán bộ, chiến sĩ ta ở các vùng ven càng thêm vất vả, thiếu thốn. Lương thực, thực phẩm thuốc men, áo quần hầu như đã cạn, do thiếu nguồn tiếp tế bên trong. Trong khi đó việc đột nhập vào ấp của các anh em ở đội công tác luôn bị địch phục kích, có khi còn vướng phải mìn chịu nhiều tổn thất thương vong. Có đội 10 chiến sĩ nay chỉ còn 2 người, như đội công tác Đức Nghĩa, nên Thị ủy mới quyết định cho sát nhập 2 đội công tác Đức Long và Lạc Đạo thành một đội, song số anh em chiến sĩ hiện còn lại không quá 5 người, do đồng chí Trần Thị Hồng làm đội trưởng. Riêng đội công tác phường Đức Thắng vẫn giữ nguyên về mặt tổ chức, nhưng số lượng chỉ còn 4 đồng chí, và đồng chí Trần Thị Tư cán bộ của cơ quan Thị ủy được cử về làm Bí thư Chi bộ phường

(*) Từ năm 1970, đồng chí Hai Thảo (nữ) cán bộ an ninh tỉnh được cử vào nội thị để làm công tác bí mật và nhà bà Huỳnh Thị Mẫn là nơi bảo vệ, che giấu cho đồng chí an toàn hoạt động những năm sau đó.

thay cho đồng chí Lương Thị Thanh vừa bị hy sinh do bọn Mỹ phục kích giết chết tại cây số 23 (Râm Tre), và chỉ vài tháng sau Thị ủy còn cử đồng chí Tư làm đội trưởng đội công tác phường thay cho đồng chí Thành Râu vừa mới hy sinh do máy bay địch bắn chết vào cuối năm 1969 tại Bung Giàn Xây. Hoạt động của đội công tác phường lúc này với nhiệm vụ chủ yếu là tập trung bám dân, bám sát cơ sở, đánh phá kế hoạch Bình Định của địch, nhưng không còn sôi nổi như trước, bởi thiếu sự hậu thuẫn của cơ sở và phong trào quần chúng đấu tranh bên trong, trước sự khủng bố gắt gao của địch đành phải chững lại.

Chuyển sang năm 1971, tại các ấp trong nội thị, địch càng đẩy mạnh “đôn quân, bắt lính”. Chúng quy định đàn ông, trai tráng tuổi từ 17 đến 53 đều phải vào phòng vệ dân sự, để từ đó chọn ra một số có máu mặt chuyển qua lực lượng bảo an và thành lập các trung đội Nghĩa Quân viên. Tại phường Đức Thắng, bảy giờ địch đã tổ chức được 16 liên toán phòng vệ dân sự rải đều ở 8 khu, với hàng trăm tên, trong đó có một trung đội phòng vệ xung kích làm nông cốt, có trang bị vũ khí để canh gác, tuần tra hàng đêm quanh quần trong ấp, ban ngày phân tán trong dân làm ăn sinh sống. Phần lớn số anh em này đều chán ngán cảnh kèm kẹp và làm lính ép buộc, nên làm việc cho địch một cách uể oải.

Và đây cũng là lúc việc xây dựng thực lực cơ sở bên trong của đội công tác gặp muôn vàn khó khăn, do các đường dây liên lạc từ trong ra ngoài, từ ngoài



*Trần Thị Tư - Đội trưởng, Đội công tác phường Đức
Thắng năm 1969 - 1972. Được phong tặng danh hiệu
cao quý "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng".*

vào trong không còn được duy trì thường xuyên như trước. Một số cơ sở đã bị địch bắt, số còn lại liên tục bị khống chế dọa dẫm, và bị theo dõi gắt gao. Duy chỉ còn lại một vài cơ sở, như bà Huỳnh Thị Mẫn do hoạt động trước đây chưa bị lộ, nên địch ít nghi ngờ. Hơn nữa, tuổi bà đã cao, địch chẳng mấy chú ý, nên bà vẫn còn tiếp tục hoạt động, nhận nhiệm vụ nuôi giấu, che chở cán bộ, cho ăn ở sinh hoạt trong nhà, vừa tìm mọi cách để ra vào các ấp Phú Khánh, Phú Hưng, xã Phong Nẫm và Hàm Liêm ở vùng Tam Giác để chuyển thư và tài liệu cho các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, của thị. Có lần, đội công tác còn tổ chức đưa bà đến tận căn cứ (cơ quan của Thị ủy ở Ba Hòn) để nhận tài liệu về chuyển giao cho các cơ sở của ta trong thị và trong phường Đức Thắng. Nhờ tài khôn khéo và lòng nhiệt tình, không nệ hà nguy hiểm, vất vả, khó khăn, bà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong những thời gian này mà địch cũng không hề hay biết.

Lúc này, học sinh ở các trường Phan Thiết, trước hết là trường Phan Bội Châu, Bồ Đề và Tiến Đức cũng đã tìm cách móc nối với hệ thống tổ chức thanh niên đô thị của tỉnh. Do vậy, chất lượng và kết quả hoạt động phong trào học sinh ngày càng được nâng lên. Ở trường Tiến Đức đã xây dựng được 2 tuyến liên lạc, thông qua số cơ sở ở trường Phan Bội Châu để hình thành các đường dây liên lạc ra ngoài, và từ ngoài tổ chức thanh niên đô thị của tỉnh mới tìm cách xây dựng cơ sở bên trong, tiến hành vận động đưa một số học sinh thoát ly ra ngoài. Do vậy, chỉ tính riêng tại trường

Tiến Đức, trong năm 1972 đã có 8 học sinh thoát ly tham gia kháng chiến. Phần lớn số học sinh còn lại đã tích cực hưởng ứng các phong trào đấu tranh chống quân sự học đường, chống trò hề độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu trong việc bầu cử tổng thống nhiệm kỳ hai của y, đòi tự do dân chủ và đẩy lên phong trào “một tuần chống Mỹ”... do học sinh trường Phan Bội Châu khởi xướng, và được các tầng lớp nhân dân trong nội thị nhiệt liệt hưởng ứng. Đặc biệt là sự kiện ngày 08-02-1971, hơn 600 học sinh trường Bồ Đề, Tiến Đức, cùng hàng ngàn đồng bào tín đồ Phật tử, dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo thanh niên, học sinh, đã tổ chức trưng biểu ngữ, cầm cờ biến thành cuộc biểu tình tương đối quy mô, bắt đầu xuất phát từ đường Đồng Khánh (nay là đường Trần Phú) kéo thẳng đến trước tòa nhà MAVI của bọn cố vấn Mỹ đang ở làm việc (nay là khách sạn du lịch tỉnh Bình Thuận ở đường Trần Hưng Đạo), để phản đối Mỹ - Thiệu giết hại học sinh ở Quy Nhơn. Địch liền cho bọn cảnh sát dã chiến tới đàn áp bằng dùi cui và lựu đạn cay làm cho một số học sinh tham gia biểu tình bị thương, trong đó có 2 em học sinh trường Tiến Đức.

Qua rèn luyện thử thách trong phong trào, đến những tháng đầu năm 1972, nhiều anh chị em học sinh ở các trường học được kết nạp vào Đoàn, vào Đảng. Riêng tại phường Đức Thắng có chị Nguyễn Thị Minh Ngọc (*) là học sinh trường Phan Bội Châu cũng trở

(*) Năm 1971, khi còn học sinh ở trường Phan Bội Châu, chị Ngọc đã viết báo tường đã kích bọn xấu nên bị bọn chúng đuổi học.

thành cán bộ nòng cốt trong phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh ở Phan Thiết thời ấy.

Đồng thời với phong trào đấu tranh của học sinh, tin chiến thắng của ta từ nhiều nơi liên tiếp dội về tác động mạnh đến phong trào quần chúng trong nội thị. Cơ sở và đồng bào ta càng thêm nức lòng phấn khởi. Lúc này, một số cơ sở trong phường, sau một thời gian bị địch bắt giam cũng được tha về tiếp tục vận động phong trào quần chúng đấu tranh. Nổi lên là số chị em phụ nữ trong phường, dưới sự lãnh đạo của cơ sở ta, người thì vận động lương thực, kẻ chuẩn bị quần áo, vải vóc, thuốc men và chuyển hết cho các đường dây liên lạc tìm cách đưa ra ngoài giúp đỡ các anh em chiến sĩ trong đội công tác. Qua đó, còn tập trung giáo dục, vận động nâng cao nhận thức tư tưởng trong lực lượng quần chúng có cảm tình với cách mạng để chuẩn bị hưởng ứng các hoạt động của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, tán phát truyền đơn, hoặc đến từng nhà thuyết phục vợ con bọn nguỵ binh, đặc biệt là trong số dân vệ, kêu gọi chúng đào, rả ngũ. Ở khu 1, khu 6 và bến cá Cồn chà, các cơ sở ta đã tổ chức được vài tổ, nhóm hoạt động trên cơ sở các quyền lợi gắn bó với nhau, để đề ra các khẩu hiệu đấu tranh, cụ thể như : chống “đôn quân, bắt lính”, đòi trả về làng đất cũ sinh sống làm ăn. Đòi kẻ địch phải thực hiện hòa giải, hòa hợp dân tộc theo chủ trương của Mặt trận dân tộc Giải phóng. Thực tế sau đó có một số lính bảo an, dân vệ gia đình ở Đức Thắng đã tìm cách ly khai hàng ngũ, có người còn mang cả vũ khí đưa về gia đình cất giấu. Thành ra cả hai trung đội dân vệ, loại nòng cốt trong ấp sau vài tháng chỉ

còn lại không quá một tiểu đội, mà phần lớn đã bắt đầu uể oải, lơ là, thái độ không còn ngông nghênh tích cực như trước.

Trong khi ở nội thị cũng như nhiều vùng ven, liên tiếp xảy ra các hiện tượng binh lính chống lệnh hành quân của đám chỉ huy, nội bộ địch mâu thuẫn đấu đá nhau, anh em binh lính và gia đình họ ngày càng có nhiều người có cảm tình với cách mạng. Thì ở Đức Thắng, số cơ sở còn hoạt động vẫn tiếp tục vận động trong số chị em phụ nữ và những gia đình có người thân tham gia kháng chiến ủng hộ, đóng góp tài chính để chuyển ra cơ quan Thị ủy, lúc bấy giờ đã dời về đóng tại Rằm Bàu Heo (Cửa Khâu).

Những tháng cuối năm 1972, tại các xã vùng ven Phan Thiết địch vẫn đánh phá ác liệt, vừa ra sức kiểm soát bên trong. Mặc dù, bấy giờ đế quốc Mỹ trong thế bị thua đã bắt đầu nhượng bộ ta, chấp nhận "chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc và lập lại hòa bình ở miền Nam". Tuy nhiên, trong tâm tưởng, nhận thức của nhiều bà con ở phường Đức Thắng, nhất là trong số cơ sở, vẫn còn hoài nghi thái độ lừa lọc của Mỹ, nên càng tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, của Mặt trận, cùng với nỗi hy vọng ngày đất nước được độc lập thống nhất, chắc cũng đã gần kề...

Và thực tế sau đó, ngày 28-01-1973, đúng giờ ngừng bắn, Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được ký kết tại hội nghị Paris. Nhân dân phường Đức Thắng còn chưa hết nỗi vui mừng, thì đã tỏ thái độ phản ứng trước những hành động lật lọng của bọn đầu sỏ Bình Thuận, đang ráo riết tổ chức

lực lượng tung ra cấm cờ lấn chiếm các vùng kiểm soát của ta ở các vùng ven. Mặt khác, chúng còn gom dân tại một số cụm dân cư ở Đức Nghĩa, Đức Long, Lạc Đạo và Đức Thắng để xây dựng vùng kinh tế cách thị xã trong vòng bán kính 20 km, để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, và cũng nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra xa sào huyệt của chúng. Ở bên trong, chúng đẩy các đảng phái phản động và đoàn thể nguy hoạt động phát triển xuống các cơ sở, nhằm tăng thêm lực kềm. Tại Đức Thắng, tên Đức trưởng ấp được kiêm luôn chức Chủ tịch Đảng dân chủ ấp, và toàn bộ số gia đình có người làm công chức, giáo viên trong phường, chúng cũng bắt buộc phải vào Đảng Dân chủ (*). Về thanh niên có Hội đồng thanh niên ấp. Về Hiệp Hội nông dân có các tiểu, tổ, mà phần lớn là số bà con ngư dân trong phường do địch tự chọn để đưa vào danh sách và định kỳ sinh hoạt, được chúng cho là lực lượng nòng cốt trong giới lao động thợ thuyền ở ấp. Chúng còn chọn được một vài phụ nữ tuổi từ 18 - 20 đưa vào tổ chức "Thiên Nga", một tổ chức gián điệp nhằm mục đích chui sâu vào hàng ngũ cách mạng để hoạt động đánh phá, vừa phục vụ kế hoạch hậu chiến của Mỹ sau này.

Với tinh thần đấu tranh buộc địch phải nghiêm chỉnh thi hành hiệp định, đồng thời vừa phải đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chính trị, binh vận, quân sự, nhanh chóng làm chuyển thế và lực của ta ngày càng

(*) Một loại Đảng phái chính trị do Thiệu vừa mới nặn ra để tạo thế đối đầu với các tổ chức Đảng phái khác, trước chính sách độc tài của Thiệu họ cũng đang tìm cách tẩy chay để chia quyền cai trị tại mảnh đất miền Nam).

lớn mạnh, để tạo thế đứng vững chắc trên các địa bàn do ta kiểm soát. Đội công tác phường Đức Thắng lúc này vẫn bám sát địa bàn, tranh thủ tạo điều kiện cho một số cơ sở bên trong học tập, quán triệt yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới, vừa giúp cho cơ sở ta thấy rõ âm mưu lấn đất, di dân của địch.

Lúc này, hoạt động vũ trang của ta cũng nổ ra liên tục. Xe kéo pháo của địch bị nổ ở Trinh Tường. Bọn ác ôn ở phân chi khu Đại Năm bị ta diệt gọn. Bọn địch đi lấn chiếm ở các vùng ven cũng liên tục bị tấn công. Tại rạp hát LiLas (nay là rạp 19-4) bọn sĩ quan chiến tranh tâm lý của ngụy bị dền tội bởi mình tự tạo của du kích mật, cùng nhiều nơi khác nữa... Ở đâu bọn địch cũng bị đánh, bị tiêu diệt, cơ sở và quần chúng tốt của ta trong phường càng thêm tin tưởng ở ngày toàn thắng, nên có một số cơ sở đã dựa vào quần chúng cốt cán, hăng hái tham gia hoạt động xã hội, tổ chức thành các nhóm, tổ có xu hướng ủng hộ cách mạng, hoặc cài vào các đoàn thể của địch để hành động, như tổ chức dạy và học miễn phí, giúp vốn làm ăn, tương trợ nhau những khi khó khăn...

Thời điểm này, địch khuyến khích cho những ai đi làm công phát rẫy, trồng lang, trồng mì ở khu vực Ba Hòn chúng sẽ tài trợ vốn. Có một số gia đình bà con lao động ở Đức Thắng do quá bức xúc về đời sống nên đã làm đơn xin đi phát rẫy ở Hồ Dài. Nhân việc này anh em đội công tác của phường tìm cách tiếp xúc với đồng bào để tuyên truyền, giải thích âm mưu lấn chiếm của địch, nên sau đó nhiều gia đình đã rút đơn không đi làm rẫy nữa.

Những tháng cuối năm 1974, phong trào chống “đòn quân, bắt lính” của đồng bào Đức Thắng và Phan Thiết càng dấy lên mạnh mẽ. Mặc dù bọn tâm nả nhờ có “9 điều bắn bỏ” của Thiệu hà hơi tiếp sức, song chúng cũng phải “chờn” trước sự phản ứng quyết liệt của chị em phụ nữ trong phường. Một hôm, bọn tâm nả do Trung úy Bửu cầm đầu bất ngờ đột xuống bến cá Côn chà, ập vào nhà bắt anh Đặng Văn Phước (Út Phi) đi lính. Thấy bọn lính còn đứng lối nhỏ bên ngoài, trong nhà chỉ có một mình tên Bửu, bất ngờ Phước chồm tới vật Bửu ngã lăn xuống đất rồi nhanh chân chạy thoát. Nhiều chị em phụ nữ, có cả cụ bà, em bé để bảo vệ cho con em mình lúc bị bắt dẫn đi, đã tìm có gậy gỗ, ấu đá, hoặc cải lý với bọn cảnh sát gây cảnh náo loạn để tạo cơ hội cho thanh niên thoát đi. Hoặc nhiều khi chị em lao động biển ở bến cá Côn chà còn dùng đòn gánh đánh bọn quân cảnh, tạo điều kiện cho thanh niên có đủ thời giờ lẫn tránh.

Ngày 29-06-1974, bọn địch đang lúc vây bắt lính đã bắn chết 2 thanh niên rồi lẫn lút vớt xác xuống biển. Cơ sở ta ở Đức Thắng đã vận động một số bà con thắp tùng cùng đồng bào Phan Thiết kéo đến tỉnh đường đòi bồi thường nhân mạng, đòi trừng trị bọn giết người... tên tỉnh trưởng buộc phải đấu dịu chịu nhận bồi thường và thuê ghe đi tìm xác vớt lên để mai táng.

Những tháng cuối năm 1974, tình hình kinh tế và khả năng quân sự của địch ngày càng sa sút thấy rõ, do hàng viện trợ của Mỹ bị cắt xén, nạn tham nhũng, ăn cắp, ăn bớt hàng viện trợ đã trở nên phổ

biến trong quân đội và bộ máy hành chính của ngụy quyền Bình Thuận. Lại liên tiếp bị ta gây nhiều tổn thất cả tài và lực, nên dịch tìm cách cho tăng thuế, đánh trực tiếp vào các mặt hàng để tận thu, bù đắp và phần thiếu hụt của ngân sách. Tại chợ Phan Thiết, nhờ tranh thủ mua chuộc được một số nhân viên thu thuế nên có hàng chục ngành hàng khỏi phải nộp thuế tăng. Hàng trăm chị em bán rau hành đòi giảm thuế chỗ ngồi và chống đui chợ. Để đấu tranh đòi hạ giá xăng dầu, tại bến Cồn chà có hàng trăm ghe thuyền của ngư dân nằm im, hoặc đưa lên bờ không chịu ra khơi để hưởng ứng phong trào chung của thị xã.

Đến những tháng cuối năm 1974, đội công tác phường Đức Thắng chỉ còn lại 2 đồng chí do đồng chí Trần Thị Hoa làm đội trưởng, vừa mới được bổ sung thay cho đồng chí Trần Thị Tư, lúc này vì bệnh nên phải rút về cơ quan Thị ủy để an dưỡng. Sau khi đã được quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương, đội công tác đã xác định nhiệm vụ lúc này là ra sức xây dựng lực lượng đứng vững ở vùng ven, vừa tạo thế bám vững chắc trong lòng thị xã, chuẩn bị mọi mặt để hưởng ứng đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền theo chủ trương chung của toàn Miền.

Riêng trong lòng thị xã, bấy giờ đồng bào liên tục tận mắt chứng kiến có nhiều xác chết của quân lính từ các nơi đưa về ngày càng nhiều, làm cho tư tưởng của bọn cảnh sát, đám dân vệ, ác ôn thêm phần hoang mang. Cho nên, vào ban đêm đồng bào ta trong phường Đức Thắng không còn thấy bóng dáng bọn chúng lại

vãng tại trụ sở ấp như mọi khi, kể cả việc tuần tra trên các đường phố, ở các xóm ven biển cũng giảm dần rồi tắt hẳn.

Tin thị xã Buôn Mê Thuật ở Tây Nguyên đã được giải phóng lan nhanh đến Phan Thiết càng làm cho địch hoang mang lo sợ. Đang lúc địch còn lúng túng trong việc phòng thủ, thì đêm 14-03-1975 ta tổ chức đột nhập vào thị xã theo nhiều hướng. Ở hướng hữu ngạn, lực lượng ta đánh vào cây xăng số 6 và đồn cảnh sát Đức Long. Tiêu diệt một tiểu đội cảnh sát, đốt cháy một bồn xăng, thu 3 súng và hơn trăm viên đạn.

Được lệnh của Thiệu phải tập trung phòng thủ tại Phan Thiết và cho lực lượng ứng cứu Phan Rang. Cho nên tại Phan Thiết, lúc này địch càng ra sức cho bắt cần thanh niên, bất kể tuổi tác, người tu hành, miễn sao có thể cầm súng ra trận. Ở Đức Thắng, thanh niên luôn phải trốn tránh dưới hầm, dưới ghe, có người phải ở luôn ngoài rẫy, hoặc đi ra vùng ven để lánh tránh khỏi bị đi lính.

Rồi sau đó không lâu, quân địch ở ngoài Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, Cam Ranh tháo chạy dần vào Nam, kéo theo hàng trăm ngàn dân di tản tạt ngang qua Phan Thiết, gây nên cảnh hỗn loạn trong suốt mấy ngày liền. Trên các đường phố ở Đức Thắng, một số hiệu buôn phải đóng cửa nghỉ bán, các em học sinh phải nghỉ học, dành chỗ cho người di tản tạm trú. Ngày 31-03-1975 dọc trên đường Trần Hưng Đạo đổ xuống Cổng Chũ Y tràn ngập các loại xe chở bọn tàn quân và người di tản về hướng Nam liên tục đổ về

Phan Thiết. Trong đám tàn quân, một số tiếp tục lần theo dân chạy vào Sài Gòn, số còn lại hiện nguyên hình là những tên đầu trộm, đuôi cướp, dùng vũ khí trấn lột tài sản đồng bào địa phương, kể cả tài sản của số người di tản, ngày 03-04-1975, bọn tàn quân còn hung hăng nổi lửa đốt chợ Phan Thiết, sau khi đã hè nhau đập phá cướp sạch tài sản, hàng hóa ở các quày, các sạp trong chợ và tại các đường phố chính quanh chợ. Lợi dụng tình hình, bọn lưu manh trộm cắp ở địa phương cũng “dựa hơi”, công khai cậy cửa, bẻ khóa một số sạp hàng trong chợ, kể cả một số hiệu buôn và nhà dân vắng chủ để lấy tài sản, tiền bạc của các gia đình đã di tản ở 2 phường Đức Nghĩa, Đức Thắng..

Có thể nói, trong những ngày đầu tháng 04-1975 trên các đường phố chính ở Phan Thiết, lúc nào cũng đông nghẹt người qua lại. Tiếng khóc của trẻ con, tiếng kêu gào, chửi rủa, lẫn trong tiếng súng và tiếng đại bác bất chợt vang lên lúc xa, lúc gần, càng tạo thêm thảm cảnh hỗn loạn trong những giờ phút hấp hối của địch. Ở Đức Nghĩa, Đức Thắng liên tục có một số thương gia, tư sản người Hoa cũng hối hả thuê xe, thuê tàu thuyền di chuyển tài sản và gia đình chạy vào Sài Gòn. Bọn tàn quân cũng dùng súng dọa nạt, bắt ép chủ thuyền, chủ xe để thực hiện nốt quãng đường tháo chạy của chúng...

Trước sự hoành hành cuồng loạn của đám tàn quân, bọn cảnh sát, ác ôn tại phường Đức Thắng phải lần tránh, lặn sâu trong nhà, không dám lộ mặt ra đường phố. Tuy vậy, cũng có một số tên bị tàn quân giết hại,

xác nằm rải rác các nơi. Không khí căng thẳng và đầy sợ hãi, âu lo kéo dài trong suốt mấy ngày mới bắt đầu dịu lại, khi những tên tàn quân cuối cùng đã theo các đoàn xe di tản xuôi về Nam.

Riêng số dân vệ trong ấp phần lớn đều bỏ ngũ. Nhiều tên ác ôn trong ban trị sự ấp cũng bỏ việc, tìm cách di tản, hoặc chuyển chỗ ở cùng với hy vọng mong manh “quốc gia sẽ lật ngược thế cờ”. Tuy vậy, vẫn có một số tên nổi tiếng gian ác lì lợm, sau khi bọn tàn quân đi rồi mới dám lộ mặt ra nhận lệnh cấp trên thông báo cho đồng bào trong phường biết “một khi có chiến sự nổ ra, đồng bào cứ di tản về khu Bình Tú. Ở đó có lực lượng quốc gia yểm trợ. Nếu ai chạy về hướng nông thôn quốc gia không chịu trách nhiệm”. Chúng còn đặt bảng cấm ở đầu cầu Quan phía hữu ngăn chặn không cho đồng bào qua lại để bảo vệ an toàn cơ quan tỉnh đường. Do vậy, có thời điểm, cầu Trần Hưng Đạo chật cứng người và xe qua lại.

Ngày 16-04-1975, tin thị xã Phan Rang được giải phóng, và đoàn quân chiến thắng của ta đang trên đường tiến dần vào Phan Thiết, thì tại phường Đức Thắng, cơ sở ta liền hướng dẫn cho chị em phụ nữ mua vải để may cờ, làm khẩu hiệu, chuẩn bị đón đoàn quân giải phóng. Chị em còn tranh thủ đến các gia đình có người thân đi lính nguy để vận động và tìm cách giúp đỡ họ đưa chồng con bỏ ngũ trở về để khỏi bị chết trận, vì ngày hòa bình sắp sửa đến rồi. Nghe theo lời cơ sở ta, nhiều vợ lính đã khẩn trương len lỏi vào các đồn, bót kêu gọi chồng con họ nhanh chóng bỏ ngũ trở về nhà. Và lúc này, họ mới có dịp chứng

kiến, dọc trên các đường phố, ngõ hẻm, bờ sông, chỗ nào cũng có áo quần, giấy dép của bọn lính vứt bỏ bừa bãi, nên mới hiểu rằng, họ chẳng có con đường nào khác để và hy vọng và chờ đợi, ngoài sự sống chết của chồng con hiện đang tùy thuộc vào thái độ của họ.

18 giờ 30 ngày 18-04-1975, đồng bào ven biển ở Đức Thắng bỗng nghe tiếng pháo của quân ta dồn dập nả vào Căng Ê-Sê-Píc và khu vực tỉnh đường. Nhìn ra các ngõ hẻm dọc theo bờ sông đổ ra hướng biển, bà con thấy có nhiều tên lính đang vội vã vứt bỏ quần phục để khoác vào bộ thường phục chạy nhốn nháo. Có tên chưa kịp mặc áo phải mang lưng trần, chân đất từ trong một con hẻm lao nhanh ra bờ biển, mắt đảo đảo tìm ghe, tìm xuồng...

Rải rác trên các đoạn đường xuôi ra hướng biển, hoặc dọc theo đường quốc lộ IA, cũng có nhiều xe ô tô, xe jeep, honda và xe đạp bị vứt bỏ chỏng chơ, vì chẳng có ai làm chủ. Lúc này bà con ta mới thật sự hiểu rằng, giờ giải phóng quê hương Phan Thiết đã đến. Lòng mọi người rộn rã náo nức bao nỗi vui mừng, nhiều người đã rơi nước mắt...

Rồi suốt đêm hôm ấy, nhiều gia đình cơ sở ta trong phường không sao chợp mắt được, bởi niềm vui quá lớn đang đến với họ. Có người còn xen lẫn nỗi buồn, vì những người thân của họ đã vĩnh viễn nằm xuống vì độc lập - tự do của Tổ quốc, không còn hưởng được những giây phút đoàn tụ trong ngày hòa bình, thống nhất. Trong khi đó, số gia đình thuộc diện thương gia, tư sản, số có quan hệ gắn bó với Mỹ - nguy hiện

còn ở lại trong phường, do chưa hiểu được chính sách khoan hồng của cách mạng nên đầy áp nỗi lo toan, chẳng rõ rồi đây họ có ổn định cuộc sống hay phải chịu cái tạo, tù đày, theo như những lời tuyên truyền xuyên tạc của bọn xấu trước đây đã từng rỉ rai với họ.

Rồi đến giữa đêm rạng sáng ngày 19-4, bà con ở bến cá Côn chà đã thấy xe tăng của ta lù lù tiến vào giải phóng bến cảng. Ở phía bên kia bãi biển Thương Chánh, cũng có bóng dáng xe tăng thấp thoáng trong đêm. Trước cửa nhà một số gia đình cơ sở, cờ giải phóng đang bắt đầu phấp phới tung bay trong ngọn gió xuân. Để đến sáng sớm ngày hôm sau, ở khắp mọi nơi trên địa bàn thị xã, khi những tia nắng đầu tiên vừa phủ xuống trên các nóc nhà, đường phố, cũng là lúc Bộ Chỉ huy tiền phương và các cơ quan tỉnh, thị của ta đã tiến vào tiếp quản thị xã. Đồng bào các giới hồ hởi vẫy cờ sao chào đón đoàn quân giải phóng, hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng, đứng ra tự quản lý trật tự, an ninh thị xã.

Đang lúc đồng bào các giới trong thị xã còn đầy áp nỗi vui mừng thị xã được hoàn toàn giải phóng, thì 8 giờ sáng cùng ngày, máy bay địch bất ngờ lao đến ném bom xuống khu vực cầu giữa (cầu gỗ) và cầu Trần Hưng Đạo nhằm cắt đứt đường tiến quân vào Nam của đại quân ta. Biết được âm mưu của địch nên đồng bào ở gần 2 bên đầu cầu được lệnh sơ tán để tránh bom. Và lúc này, tại phường Đức Thắng, hai đồng chí Trần Thị Tư và Võ Thành Vinh là cán bộ tăng cường, nhận lệnh của Thị ủy cũng đã về tiếp quản phường, và khẩn

trương chuẩn bị triển khai các công việc cần làm trước mắt.

Việc đầu tiên là chọn cử cán bộ phụ trách cấp ủy Đảng và thường trực Ủy ban Quân Quản phường. Đồng chí Lê Hồng Tư (cán bộ Thị tăng cường) được cử làm ủy viên phụ trách công an. Đồng chí Thanh ủy viên quân sự. Đồng chí Trần Thị Tư hội trưởng phụ nữ phường. Đồng chí Mai phụ trách công tác thanh niên... Tiếp đến là khẩn trương xây dựng lực lượng tự vệ, song song với các tổ chức đoàn thể quần chúng khác của phường như nông hội, công đoàn... cũng được phân công cán bộ phụ trách, gắn với đề ra các nội dung công tác cụ thể để chuẩn bị thực hiện. Trước mắt, là xóa bỏ các tổ chức, đơn vị hành chính của địch trước đây. Đổi tên ấp thành phường, xóa liên gia. Các khu trực thuộc ấp được đổi thành các tiểu khu, và chọn cử cán bộ phụ trách để hình thành mạng lưới chân rết ở cơ sở. Đối với số sĩ quan, binh lính ngụy quân, ngụy quyền cũng được kêu gọi ra trình diện và nộp vũ khí tại bàn đăng ký của phường, để tiếp tục phân loại và có hướng xử lý sát hợp. Qua phân loại, phường đã chọn một số tên đưa đi học tập "10 điều" chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng do thị tổ chức. Đồng thời kêu gọi số còn cố tình lẫn tránh hãy sớm ra trình diện sẽ được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng. Mặt khác, vừa phát động phong trào toàn dân thu nhặt, giao nộp vũ khí do địch bỏ lại vương vãi trong dân, và hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho đoàn quân tiếp tục tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Sau khi đã tạm giải quyết xong một số công việc, xây dựng chính quyền, đoàn thể các giới, truy tróc bọn ngụy quân, ngụy quyền ngoan cố, vừa tập trung giải quyết những hậu quả do chiến tranh để lại, nhất là khẩn trương tạo mọi điều kiện thuận lợi để đồng bào nhanh chóng bắt tay vào sản xuất, mua bán, vừa góp phần phục vụ binh đoàn phía trước, như huy động, trưng tập một số xe đò, xe tải trong phường để chuyển nhân vật lực đến tiền phương.

Việc truy tróc tàn quân, tề ngụy ngoan cố ở các địa bàn, đồng bào trong phường trẻ, già, trai gái đều cộng tác rất đắc lực với các lực lượng vũ trang. Và chỉ trong 10 ngày (từ 21-04 đến 01-05-1975) đã có 1.078 binh lính, sĩ quan, nhân viên, công chức các loại của ngụy đến trụ sở phường trình diện với Ủy ban Quân Quản. Trong đó, riêng ngụy quân có 809, từ cấp thiếu úy đến đại tá có 58. Tại các bàn đăng ký, suốt ngày ngụy quân và ngụy quyền lui tới nhộn nhịp. Hầu như họ rất sốt ruột chờ đến lượt mình được hoàn thành các thủ tục kê khai, và cũng không giấu được vẻ âu lo hiện rõ trên những nét mặt bơ phờ vì phải nhiều đêm mất ngủ.

Tình hình hoạt động và sinh hoạt của các đoàn thể phụ lão, thanh niên, phụ nữ trong phường cũng rất sôi động hào hứng. Vào các buổi tối, việc mời họp dù bằng thông báo dây chuyền, bằng loa phóng thanh, người dự lúc nào cũng đông đủ. Và tại đây, họ kể nhau nghe diễn biến ở các mặt trận, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam và Sài Gòn. Cứ nghĩ đến điều ấy ánh mắt ai nấy cũng chứa đầy niềm vui cùng nỗi hy vọng ở đại

quân ta đang trên đường tiêu diệt hang ổ cuối cùng của bè lũ tay sai bán nước Thiệu - Hương. Rồi sáng ngày 01-5-1975, trên các nẻo đường, khu phố trong phường đã đầy rợp cờ giải phóng, băng rôn, biểu ngữ hòa trong các dòng người với những bộ quần áo mới, gương mặt tươi vui cùng lũ lượt kéo đến sân vận động chào mừng lễ ra mắt của UBND cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết, trong đó có hơn 2.000 đồng bào của phường Đức Thắng. Và cũng tại quảng trường này trong không khí của ngày độc lập, nhân dân phường Đức Thắng một lần nữa lại có dịp thấy được chân dung của Hồ Chủ Tịch, vị lãnh đạo kính yêu của dân tộc, với vầng trán cao cao, uy nghiêm thân thiết, và dường như Người cũng đang mỉm cười để chia sẻ niềm vui cùng đồng bào trong ngày toàn thắng.

KẾT LUẬN

Đức Thắng là một trong những vùng đất nhỏ hẹp trung tâm giữa hai đầu thị xã Phan Thiết. Dân số không đông, phần lớn sống trong cảnh thanh bần lam lũ, nhưng cũng đã sớm trở thành một chiến trường nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm khi thực dân Pháp bắt đầu đặt gót chân xâm lược trên đất nước ta.

Trong cao trào giải phóng dân tộc, hòa nhịp cùng nhân dân thị xã, nhân dân phường Đức Thắng, sớm nhờ có ánh sáng của Đảng soi đường, đã biết tổ chức tập hợp lực lượng trên dưới đoàn kết một lòng, hưởng ứng và nắm thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền về

tay nhân dân, góp phần tạo nên ngày cách mạng tháng 8-1945, chói lòa trang sử vẻ vang của dân tộc.

Với sức và lực hầy còn non yếu, lại chưa kinh qua thực tiễn của phong trào đấu tranh cách mạng, nhưng nhân dân Đức Thắng đã dũng cảm đoàn kết, sẵn sàng hy sinh, kiên cường bám trụ, quyết tâm đứng lên mặt đối mặt với kẻ thù, điều đó càng xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ : “Chúng ta thà hy sinh tất cả, nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ !”, mà nhân dân Đức Thắng đã từng thể hiện. Và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó có phần công lao nhỏ bé của nhân dân phường Đức Thắng, đã góp phần tạo nên những cơ sở các mặt, vừa để lại nhiều kinh nghiệm quý báu, những truyền thống yêu nước tốt đẹp, những gương hy sinh tiêu biểu, quá trình đã tạo nên những giá trị tinh thần cao cả để phục vụ đắc lực cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ sau này.

Khi Đảng ta ra đời, thì làn sóng cách mạng của nhân dân phường Đức Thắng chỉ là một đóm lửa le lói, song nhờ những tấm gương tiêu biểu đầu tiên của những Đảng viên Cộng sản trên địa bàn thị xã, đã thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước ở phường Đức Thắng, lúc sôi nổi hùng hực, khi trầm lắng, rồi cuối cùng vẫn giành được toàn thắng:

Trải qua 30 năm kháng chiến là bấy nhiêu năm người dân Đức Thắng luôn phải sống trong ách gông xiềng tàn bạo của địch. Song, qua đó họ đã thấy được bản chất cướp nước và bán nước của quân xâm lược cùng bè lũ tay sai. Lại luôn được Đảng vạch lối, chỉ

đường, tất cả già trẻ, trai gái đều hướng theo ngọn cờ độc lập - tự do của tổ quốc. Mọi chủ trương của Đảng, của cách mạng đều được nhân dân đồng lòng hưởng ứng. Mọi khó khăn trở ngại, đều được mọi người chung sức gánh vát vượt qua. Những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của kẻ thù nhằm chia rẽ đồng bào với Đảng đều bị vạch trần đập tan, Đảng gắn bó với dân, dân tin Đảng và một lòng, một dạ theo Đảng, đi theo Bác Hồ, quyết chiến đấu vì mục tiêu lý tưởng của Đảng, vì độc lập dân tộc, đoàn kết, nhất trí để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Với một hậu phương nằm sâu trong lòng địch, đồng thời vừa là một chiến trường liên tiếp diễn ra các cuộc đấu tranh dưới những hình thức đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận... cho dù kẻ thù ngày đêm có ra sức lùng sục bủa vây để đánh phá phong trào, tìm diệt cán bộ và cơ sở ta, nhưng cơ sở và đồng bào ta, trong đó có cả đồng bào Phật tử, bà con lao động biển, những người thợ làm nghề chế biến nước mắm, các chủ hàm hộ, đến các em học sinh, những cụ già, bà lão, em bé... đều sẵn sàng làm giao liên, bảo vệ thanh niên và ủng hộ kháng chiến trong những ngày gian khổ ác liệt nhất, ngang nhiên thách thức với súng đạn, lưỡi lê cùng sự nham hiểm, thâm độc của kẻ thù.

Kể từ khi có phong trào cách mạng trong phường, có chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo toàn dân tổ chức các cuộc đấu tranh, có đội công tác lúc bám giữ ở vùng ven, khi đột nhập về phường để hỗ trợ phong trào. Có thể nói, không có một ngày nào vắng bóng người Đảng viên Cộng sản trong các trận tuyến chiến đấu, nhất là

vào những thời điểm lịch sử có bước ngoặt quyết định đối với các cuộc đấu tranh trực tiếp đối mặt với quân thù.

Trải qua 45 năm đấu tranh cách mạng, với tấm lòng yêu nước sắc son, với tinh thần đoàn kết gắn bó, trước sau vẫn thủy chung với cách mạng, nhân dân phường Đức Thắng dù là trẻ, già, trai, gái, kẻ có của, người có công, dưới mọi hình thức đã sẵn sàng đóng góp ủng hộ cách mạng, tuy giá trị vật chất chưa phải là lớn, nhưng qua các đợt tổng kết được trên đánh giá là một trong những đơn vị dẫn đầu về phong trào "nhân dân ủng hộ kháng chiến" trên địa bàn thị xã.

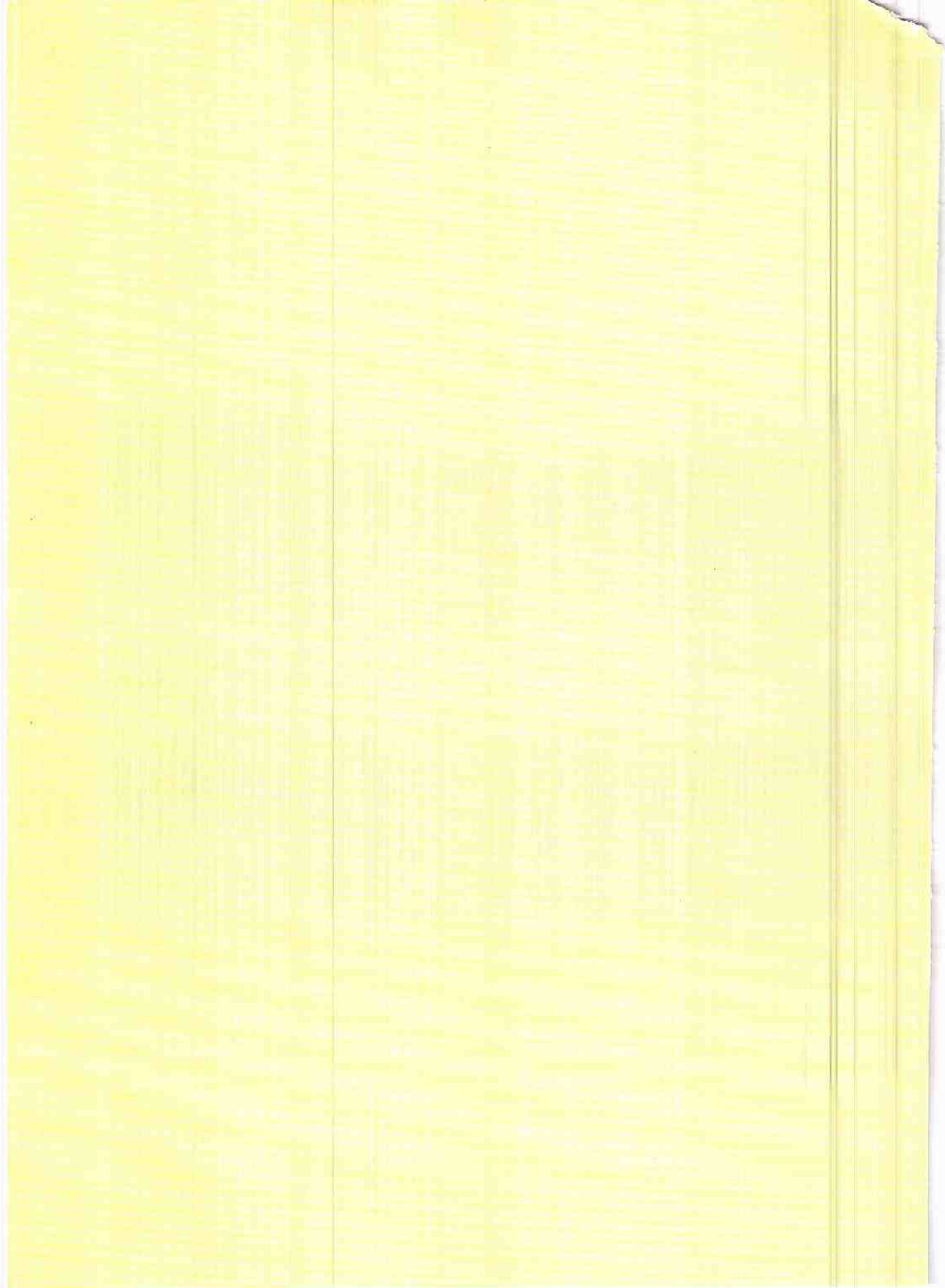
Sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, công lao to lớn phải kể đến vai trò của chị em phụ nữ. Họ vừa là người em, người chị, người mẹ vừa là người đồng chí, quá trình đã không ngại gian khổ, hy sinh, một lòng sắc son vì Đảng, đứng lên đấu tranh trực diện với địch để gây dựng và bảo vệ phong trào, chỉ với ước mong cách mạng sớm thành công, để họ có điều kiện trở về thực hiện tốt thiên chức của mình, là một người vợ, người mẹ, xây dựng gia đình êm ấm, hạnh phúc, và họ đã tỏ ra xứng đáng với 8 chữ vàng mà Bác Hồ đã từng khen tặng cho người phụ nữ Việt Nam : "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang".

Hơn 10 ngàn ngày kháng chiến, nét nổi bật của lịch sử truyền thống đấu tranh của nhân dân phường Đức Thắng vẫn là "toàn dân đánh giặc", dưới sự lãnh đạo của Đảng, nỗ lực tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân cho đến ngày toàn thắng. Ở Đức Thắng đã có hàng trăm người vĩnh viễn nằm xuống, và hàng chục người phải chịu thương tật suốt đời. Đó chính là những tấm

gương cao đẹp, tỏ rõ truyền thống yêu nước nồng nàn, góp phần làm rạng rỡ cho non sông đất nước.

Những bài học thành công và thất bại, thắng lợi và mất mát hy sinh, tất cả những điều đó đã tạo ra sự từng trải và dày bản lĩnh chiến đấu của Đảng và nhân dân ta, tạo ra những tiền đề và những cơ sở thuận lợi để nhân dân phường Đức Thắng tiếp tục vững bước trong công cuộc đổi mới của đất nước, và góp phần từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh” trên quê hương mình.





DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG PHƯỜNG ĐỨC THẮNG

Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trú quán	Ghi chú
1. Trần Thị Tư	1928	Điện Quang - Điện Bàn - Quảng Nam	Khu phố 6 Đức Thắng	Có 1 con độc nhất hy sinh
2. Phan Thị Ân	1909	Duy Nghĩa - Duy Xuyên Quảng Nam	Khu phố 5 Đức Thắng	Có 1 con độc nhất hy sinh
3. Nguyễn Thị Tiến	1890	Đức Thắng - Phan Thiết Bình Thuận	Khu phố 2 Đức Thắng	Có 1 con độc nhất hy sinh
4. Phạm Thị Tâm	1916	Bình Hòa - Bình Sơn Quảng Ngãi	Khu phố 7 Đức Thắng	Có 1 con độc nhất hy sinh
5. Nguyễn Thị Ngọc	1889	Đức Thắng - Phan Thiết Bình Thuận	Khu phố 2 Đức Thắng	Có 1 con độc nhất hy sinh
6. Trần Thị Dược	1910	Quảng Nam	Khu phố 5 Đức Thắng	Có 1 con độc nhất hy sinh

DANH SÁCH LIỆT SĨ

HY SINH TRONG THỜI KỲ CHỐNG PHÁP

Số TT	Họ và tên	Cấp - chức	Đơn vị	Ngày hy sinh	Ghi chú quê quán
1	Phan Thị Diệu	Tiểu đội trưởng, y tá		8-12-1946	Đức Thắng
2	Lê Văn Hộ	Tiểu đội phó	E 812	16-6-1948	nt
3	Nguyễn Phụ	Chiến sĩ	Thị đội	1954	nt
4	Phạm Văn Xứng		E 812	27-7-1952	nt
5	Đình Ngọc Sâm	Y tá trưởng	E 812	12-1951	nt
6	Mai Văn Thìn	Tiểu đội trưởng	D86 - E 812	10-5-1950	nt
7	Mai Hồ Tỳ	Trung đội trưởng	E 812	30-8-1950	nt
8	Nguyễn Hoàng Đức		Cảm tử đội	23-11-1948	nt
9	Trần Văn Chí		Thị đội	3-1950	nt
10	Lê Văn Giác	Tiểu đội trưởng	Công an xung phong	10-1952	nt
11	Đoàn Văn Mới	Nhân viên liên lạc	Thị xã	27-12-1950	nt
12	Tống Văn Tú		Cảm tử đội	18-9-1950	nt
13	Trương Văn Mong		Cảm tử đội	8-11-1948	nt
14	Trương Minh Tâm	Nhân viên Ấn loát	Thị xã	7-5-1950	nt
15	Nguyễn Thành	Tiểu đội phó	E 812	27-7-1948	nt
16	Đoàn Văn Mọi	Tiểu đội phó	Cảm tử đội	27-7-1948	nt
17	Ngô Gia Kiệt		E 812	23-2-1947	nt
18	Dương Văn Đình	Trung đội trưởng	E 812	12-10-1949	nt
19	Phan Huỳnh Mai	Chiến sĩ	E 812	4-1947	nt
20	Nguyễn Văn Bá		E 812	3-1-1947	nt
21	Đỗ Văn Meo	CTV trung đội	E 812	5-2-1951	nt
22	Nguyễn Văn Giai	Tiểu đội trưởng	Cảm tử đội	27-7-1947	nt
23	Nguyễn Hồng Thạnh	Tiểu đội phó	E 812	27-4-1952	nt
24	Dương Văn Khôn		CAXP thị xã	19-10-1954	nt
25	Dương Văn Ngõn	Trung đội phó	E 812	20-4-1954	nt
26	Nguyễn Văn Di	Nhân viên	UBKC	19-12-1946	nt
27	Lê Ngọc Thân	Trung đội phó	Cảm tử đội	13-3-1952	nt
28	Đình Văn Ba	Chiến sĩ	Cảm tử đội	21-5-1948	nt
29	Dương Ngọc Sang	Đại đội trưởng	QK7	13-7-1954	nt
30	Dương Ngọc Hiến	Đại đội phó	E 812	18-2-1952	nt
31	Hoàng Thiện Tích	Cán bộ phòng thông tin	Thị xã	15-1-1954	nt

32	Võ Văn Thuận	Tiểu đội trưởng	E 812	27-7-1952	nt
33	Phan Văn Hà	Tiểu đội trưởng	Cắm tử đội	25-3-1949	nt
34	Ngô Ngọc Khương	Tiểu đội phó	Cắm tử đội	27-7-1949	nt
35	Trần Văn Giác	Tiểu đội trưởng	Cắm tử đội	7-1953	nt
36	Trần Văn Bé	Tiểu đội phó	Cắm tử đội	7-1946	nt
37	Trần Ngọc Minh	Nhân viên giao liên	Thị xã	7-1949	nt
38	Nguyễn Trình	Tiểu đội trưởng	E 812	27-7-1951	nt
39	Huỳnh Ngọc Phát	Chiến sĩ	CHXP	19-5-1947	nt
40	Trương Văn Sáu		Du kích	30-3-1954	nt
41	Lê Văn Đặng	Chiến sĩ	Cắm tử đội	4-1949	nt
42	Lê Văn Năm	Chiến sĩ	nt	5-1949	nt
43	Nguyễn Ty	Đội viên	Du kích	21-1-1947	TQ - Đức Nghĩa
44	Nguyễn Lộc	Đội viên	Du kích	5-7-1947	nt
45	Đặng Văn Thành	Tiểu đội phó	Cắm tử đội	10-6-1948	nt
46	Dương Văn Hồng	Chiến sĩ	nt	15-5-1950	Lạc Đạo
47	Nguyễn Văn Xứng	Tiểu đội phó	E 812	19-8-1946	nt
48	Nguyễn Văn Cam	Chiến sĩ	E 812	1948	nt
49	Lê Bá Hoa	CTV trung đội		20-7-1949	nt
50	Đặng Văn Dương	Tiểu đội trưởng	Cắm tử đội	1949	nt
51	Trương Hữu Đức	Chiến sĩ	E 812	5-4-1947	nt

DANH SÁCH LIỆT SĨ HY SINH TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ

Số TT	Họ và tên	Cấp - chức	Đơn vị	Ngày hy sinh	Ghi chú quê quán
1	Trần Minh Tại	Trung đội trưởng	D186 - QK6	15-12-1962	Đức Thắng
2	Nguyễn Văn Thanh	Cán bộ	Công an (mật)	1-12-1954	nt
3	Lâm Hữu Hiệp	Cán bộ	Trường huyện BT	6-1967	nt
4	Trương Công Nghĩa	Cán bộ - Ủy ban	Tuyên huấn BT	10-5-1968	nt
5	Lê Xuân Lương	Tiểu đội trưởng	C1/481	3-2-1968	nt
6	Trương Công Nhơn	Tiểu đội phó	B/480	15-8-1968	nt
7	Nguyễn Hoàng Lộc	Cán bộ - trợ lý kế hoạch	Bình Thuận	8-5-1968	nt
8	Lê Văn Chín	Tiểu đội phó	B/480	16—3-1968	nt
9	Nguyễn Truyện	Trung đội phó	E 812	27-7-1967	nt
10	Nguyễn Mẹo	Đại đội phó	Tỉnh Ninh Thuận	7-4-1969	nt
11	Lê Duy Huân	Cán bộ đội công tác	Thị ủy	5-10-1970	nt
12	Trần Văn Ứng	Tiểu đội phó	460	27-7-1967	nt
13	Nguyễn Văn Phương	Chiến sĩ	B/480	14-7-1965	nt
14	Trương Văn Cương	Trung đội trưởng	B1/480	15-2-1968	nt
15	Nguyễn Ngọc Dũng	Chiến sĩ	B/480	7-7-1965	nt
16	Võ Xin	Chiến sĩ Biệt động	30-3-1965	nt	
17	Nguyễn Văn Thủy	Giao liên	Thị ủy	19-4-1969	nt
18	Trần Ngọc Nhung	Chiến sĩ	B1/480	1968	nt
19	Huỳnh Thanh Hồng	Chiến sĩ	B1/480	14-1-1967	nt
20	Trần Văn Dự	CTV - C1	481	31-8-1968	nt
21	Trần Ngọc Trí	Cơ sở cách mạng	Thị ủy	16-8-1968	nt
22	Nguyễn Văn Bồi	Tiểu đội trưởng		1970	Đức Nghĩa
23	Đào Văn Tám	Trợ lý - Quân báo		30-1-1972	Lạc Đạo
24	Lê Văn Rường	Thiếu úy		26-11-1965	nt
25	Trần Thị Mộng Huyền	Tiểu đội phó	K10 Quân khu 6	30-3-1967	Đức Long
26	Trần Văn Trí	Cán bộ Kinh Tài	Thị xã PT	13-12-1968	nt
27	Trần Văn Thức	Tiểu đội phó	B/480	7-7-1965	nt
28	Lê Ngọc Thành	Đội trưởng Đức Thắng	Thị ủy	1969	nt
29	Nguyễn Minh	Trưởng ban Kinh Tài	Huyện Thuận Bắc	2-1972	nt
30	Lương Thị Thanh	Q/sĩ-đội công tác PT	Thị xã Phan Thiết	5-1-1973	nt
31	Tôn Thất Toàn	Cán bộ đội công tác Đức Thắng	Thị xã Phan Thiết	28-6-1970	nt

ĐỨC THẮNG

TRANG	DÒNG (Từ trên xuống)	IN LÀ	SỬA LẠI
5	15	Nốt cầu	Nốt cầu
19	26	Primère	Primaire
20	6	Đồ Khắc Cẩn	Đồ Khắc Cẩn
21	25	Bastile	Bastille
29	8	Asso Clation Scorpratives des Saumuriers de Binh Thuan(ACSP)	Ossociotion coopérative des Saumuriers de Binh Thuan(ACSB)
31	10	Phan Quan Hưởng	Phan Quang Hưởng
34	12	Buôn Mè Thuộc	Buôn Ma Thuột
44	25	Phan văn Tiến	Phan văn Tiểu
52	9	Hồng Hoa	Hồng Hoà
58	9	Mông Xăng Cốt Sa Da	Bông Xăng (Bon Sang) Cốt Sa Ra (Cossara)
58	25	Mông Xăng	Bông Xăng (Bon Sang)
72	24	Vô Đông Sơn	Vô Đông Sơn
73	3	Vô Đông Sơn	Vô Đông Sơn
	5	Vô Đông Sơn	Vô Đông Sơn
77	Dòng cuối	Tháng 3/75	Tháng 4/75
76	13	Trần Nhỏ	Đặng văn Nhỏ
85	4	Vô Đông Sơn	Vô Đông Sơn
86	19	Lê Quý Đôn	Nguyễn Quý Đôn
88	1	Một kháng chiến cũ	Một người kháng chiến cũ
132	14	Trương Minh Tâm	Trần Minh Tâm
	15	Nguyễn Thành	Nguyễn Thanh
	41	Lê văn Đăng	Lê Ngọc Đăng
	42	Lê văn Năm	Lê Ngọc Tho

Trên đây là một số từ, cụm từ in sai trong quyển Đức Thắng bất
khuất kiên cường (1930- 1975) xin đính chính
Thành thật cáo lỗi với bạn đọc

ĐỨC THẮNG BẤT KHUẤT - KIÊN CƯỜNG (1930 - 1975)

- In tại Xí nghiệp in Bình Thuận.
- Giấy phép xuất bản số : 111/GPXB do Sở Văn hóa
Thông tin Bình Thuận cấp ngày 22-11-1999.
- In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-2000.
- Số lượng : 1.000 cuốn - Khổ 14,5 x 20,5 cm.



Cảng cá Phan Thiết.